

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 271 – Chúa nhật 27.03.2016

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

www.conggiaovietnam.net

giaosivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

DÂN THIÊN CHÚA	Vatican 2
RỬA TRONG LÒNG THƯƠNG XÓT (THÁNH LỄ TIỆC LY) ...TGM. Giuse Ngô Quang Kiệt	
Chúa GiêSu đã chết song đã sống lại để trọn vẹn Kế Hoạch BanƠn Thương Xót của Chúa CHA cho người người.....	Luật sư Nguyễn Công Bình.
Treo !!!	Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp.
CHÚA PHỤC SINH LÀ TIN MỪNG CHO NHÂN LOẠI	Tu Sĩ Jos. Vinc. Ngọc Biển
ĐỨC MẸ SẦU BI	Lm. Stêphanô Huỳnh Trụ
NOI GƯƠNG THÁNH GIUSE SỐNG LÒNG THƯƠNG XÓT ...	Lm. Anton Nguyễn Văn Độ
ƠN BẤT KHẢ NGỘ (INFALLIBILITY)	Lm. PX. Ngô Tôn Huân
TUẦN THÁNH ĐỌC LẠI BÀI THƠ «BỐN MƯƠI 1972-2012» CỦA CHA CUNG CHI ĐÌNH	
ĐỒNG THƯỢNG SÁCH - VỀ ĐỜI SỐNG LINH MỤC	Gs. Trần Văn Cảnh
MỤC TỬ VÀ MỤC VỤ HAY DỊCH VỤ VÀ KẼ CHẴN THUÊ?.....	
.....	Lm. Micae Phaolô Trần Minh Huy, pss.
BÀI GIẢNG CỦA ĐTC KẾT THÚC ĐẠI HỘI THẾ GIỚI CÁC GIA ĐÌNH LẦN THỨ VIII TẠI PHILADELPHIA	Nhà Văn Hương Vĩnh
KHOAI LANG VÀ BỆNH TIỂU ĐƯỜNG - BỮA ĂN SÁNG - BỆNH CHÂN - TAY - MIỆNG	BÁC SĨ NGUYỄN Ý ĐỨC, MD.

DÂN THIÊN CHÚA

Thánh Công Đồng Chung Vaticanô II

Bản dịch của Ủy Ban Giao Lý Đức Tin, HĐGMVN

LTS: BBT CGVN và Đặc San GSVN hân hạnh giới thiệu trọn bộ 16 Văn Kiện Công Đồng Vatican 2, bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN, ấn bản mới nhất, giá bán lẻ tại các Nhà Sách Công Giáo 120.000VN.

Suốt hơn 10 năm qua trên Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam chúng con đã trung thành phổ biến bản dịch của Giáo Hoàng Học Viện PIO X Đà Lạt; Nay với trọn tấm lòng biết ơn các dịch giả qua các thời kỳ, chúng con xin tiếp tục công việc tối cần thiết này nhưng với một bản dịch hoàn chỉnh hơn - **Bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN**. Rất mong được mọi người đón nhận, hỗ trợ việc phổ biến tài liệu quý này như KIM CHỈ NAM đích thực, đầy đủ và hoàn hảo cho mọi thành phần Dân Chúa. Chúng ta đang sống trong thời điểm kỷ niệm 50 năm Thánh Công Đồng Chung Vatican 2; Dân Chúa Việt Nam khi dành thời gian đọc lại các Hiến Chế, Sắc Lệnh, Tuyên Ngôn sẽ luôn nhận ra điều mới mẻ và hữu ích cho từng cá nhân cũng như cộng đoàn.

Chúng con xin chân thành cảm ơn Quý Đức Cha, Quý Cha Ủy Ban GLĐT đã sẵn lòng cho phép chúng con giới thiệu bản văn quý giá này qua internet. Quý Cha và Quý Vị có thể yêu cầu nhận trọn bộ hay từng Văn Kiện cụ thể trên một file word qua email, hoặc cũng có thể tải về máy tại địa chỉ:

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=home&v=subject&is=31>

Xin chân thành cảm ơn

BBT CGVN & Đặc San GSVN



[VỀ MỤC LỤC](#)

HIẾN CHẾ TÍN LÝ
VỀ GIÁO HỘI
LUMEN GENTIUM
Ngày 21 tháng 11 năm 1964

CHƯƠNG II
DÂN THIÊN CHÚA

9. Vào mọi thời và trong mọi dân tộc, bất kỳ ai kính sợ Thiên Chúa và thực thi đức chính trực đều được Người tiếp nhận (x. Cv 10,35). Tuy nhiên, Thiên Chúa muốn thánh hoá và cứu độ con người không như những cá nhân riêng rẽ không chút liên đới với nhau, nhưng Ngài muốn làm cho họ thành một dân tộc để họ nhận biết Ngài trong chân lý và phụng sự Ngài trong thánh thiện. Vì thế, Ngài đã chọn dân Israel làm dân riêng, đã thiết lập giao ước, dạy bảo họ dần dần bằng cách bày tỏ chính mình và ý định của mình qua lịch sử và thánh hoá họ để dành riêng cho mình. Tuy nhiên, tất cả những điều ấy chỉ là chuẩn bị và là hình bóng của giao ước mới và hoàn hảo sẽ được ký kết trong Đức Kitô, và của mạc khải trọn vẹn do chính Ngôi Lời Thiên Chúa nhập thể mang đến. “Đây lời Chúa phán, này sẽ đến những ngày Ta lập với nhà Israel và nhà Giuđa một giao ước mới... Ta sẽ ghi vào lòng dạ chúng, sẽ khắc vào tâm khảm chúng lề luật của Ta. Ta sẽ là Thiên Chúa của chúng còn chúng sẽ là dân Ta... Vì tất cả chúng, từ người nhỏ đến người lớn, sẽ nhận biết Ta” (Gr 31,31-34). Đức Kitô đã thiết lập giao ước mới trong máu Người (x. 1 Cr 11,25), Người kêu gọi đoàn người gồm cả Do thái và dân ngoại để họ nên một, không phải theo huyết nhục nhưng là trong Thần Khí, và đây chính là Dân mới của Thiên Chúa. Thật vậy, những ai tin kính Đức Kitô, những người được tái sinh không phải bởi mầm mống hư nát, nhưng bắt diệt nhờ Lời Thiên Chúa hằng sống (x. 1 Pr 1,23), không phải bởi xác thịt nhưng bởi nước và Thánh Thần (x. Ga 3,5-6), nay được thiết lập nên “giống nòi được tuyển chọn, hàng tư tế vương giả, dân tộc thánh, những người xưa chưa phải là một dân, nay đã là dân của Thiên Chúa (1 Pr 2,9-10).

Dân thiên sai này có vị thủ lãnh là Đức Kitô, “Đấng đã bị trao nộp vì tội lỗi chúng ta và đã sống lại để chúng ta được nên công chính” (Rm 4,25), và giờ đây Người nhận một danh hiệu vượt trên mọi danh hiệu, và đang hiển trị trên trời. Phận vị của dân này là phẩm giá và tự do của con cái Thiên Chúa, và Thánh Thần ngự trong tâm hồn họ như trong đền thờ. Luật của họ là giới răn mới: yêu thương như chính Đức Kitô đã yêu thương chúng ta (x. Ga 13,34). Cùng đích của họ là Nước Thiên Chúa đã được chính Thiên Chúa khởi sự trên trần thế, và phải được trải rộng hơn nữa cho tới khi được nên hoàn tất vào lúc tận cùng thời gian, khi Đức Kitô, sự sống của chúng ta xuất hiện (x. Cl 3,4), và “cả mọi tạo vật cũng sẽ được giải thoát khỏi tình trạng hư nát, được cùng với con cái Thiên Chúa chung hưởng tự do và vinh quang” (Rm 8,21). Vì thế, chính dân tộc thiên sai ấy, tuy chưa thực sự bao gồm toàn thể nhân loại và thậm chí chỉ là một đoàn chiên nhỏ, lại chính là hạt mầm đầy năng lực của sự hợp nhất, của niềm hy vọng và ơn cứu độ cho toàn thể nhân loại. Được Đức Kitô thiết lập để đi vào hiệp thông sự sống, bác ái và chân lý, dân tộc này cũng được Người sử

dụng như khí cụ để cứu chuộc mọi người, và được sai đi vào thế giới như ánh sáng trần gian và muối đất (x. Mt 5,13-16).

Như đoàn dân Israel theo huyết nhục, vào những ngày còn đi trong sa mạc, đã được gọi là Giáo Hội của Thiên Chúa (x. Esd 13,1; Ds 20,4; Đnl 23,1tt), cũng vậy, dân Israel mới, đang tiến bước trong thời đại này tìm về thành đô tương lai bất diệt (x. Dt 13,14) cũng được gọi là Giáo Hội Đức Kitô (x. Mt 16,18), vì chính Đức Kitô đã chuộc lấy Giáo Hội bằng máu mình (x. Cv 20,28), đã đổ tràn Thần Khí của Người trên Giáo Hội, đã trao ban cho Giáo Hội các phương thế thích hợp cho sự hợp nhất của một cộng đoàn hữu hình. Thiên Chúa qui tụ tất cả những ai trọn niềm tin kính tìm đến Đức Kitô là tác giả của ơn cứu rỗi và là nguồn mạch sự hợp nhất và bình an, và thiết lập họ thành Giáo Hội để trở nên bí tích hữu hình của sự hợp nhất mang lại ơn cứu rỗi cho mọi người và từng người¹. Bởi được đặt định trải rộng khắp trái đất, nên Giáo Hội hoà mình vào lịch sử nhân loại, trong khi vẫn siêu việt trên tất cả giới hạn thời gian và ranh giới chủng tộc. Tiến bước qua các thử thách và bách hại, Giáo Hội được kiện cường nhờ sức mạnh của ơn Chúa đã được hứa ban để, cho dù với xác thịt yếu hèn, Giáo Hội vẫn không đánh mất sự trung tín hoàn toàn, nhưng vẫn luôn là Hiền Thê xứng đáng của Chúa, và không ngừng canh tân chính mình dưới tác động của Thánh Thần cho đến khi qua Thập Giá đạt đến ánh sáng không hề tắt.

10. Chúa Kitô, vị Thượng tế được chọn giữa loài người (x. Dt 5,1-5), đã làm cho đoàn dân mới thành một “vương quốc và hàng tư tế để phụng sự Thiên Chúa là Cha của Người” (Kh 1,6; x. 5,9-10). Thật vậy, nhờ sự tái sinh và việc xức dầu Thánh Thần, những người đã nhận ơn Thánh tẩy được thánh hiến trở nên ngôi nhà thiêng liêng và hàng tư tế thánh, để qua mọi hoạt động của đời Kitô hữu, họ dâng những hy tế thiêng liêng và loan báo quyền năng của Đấng đã kêu gọi họ ra khỏi tối tăm vào ánh sáng kỳ diệu của Người (x. 1 Pr 2,4-10). Vì thế, tất cả những môn đệ Đức Kitô, trong khi kiên tâm cầu nguyện và cùng nhau ca tụng Thiên Chúa (x. Cv 2,42-47), phải chứng tỏ mình là hy tế sống động, thánh thiện, đẹp lòng Thiên Chúa (x. Rm 12,1). Khắp nơi trên trần thế, họ phải làm chứng về Đức Kitô và trả lời cho những người chất vấn họ về niềm hy vọng cuộc sống vĩnh cửu (x. 1 Pr 3,15).

Chức tư tế cộng đồng của các tín hữu và chức tư tế thừa tác hay phẩm trật, dù khác nhau về yếu tính chứ không phải chỉ về cấp bậc, nhưng cả hai đều được đặt định tương quan với nhau; thật vậy, theo cách thức riêng của mình, mỗi bên đều tham dự vào chức tư tế duy nhất của Đức Kitô². Linh mục thừa tác, nhờ năng lực thánh thiêng nhận được, xây dựng, dạy dỗ và cai quản đoàn dân tư tế, thực hiện hy tế Thánh Thể với tư cách là hiện thân của Đức Kitô và dâng hiến lễ lên cho Thiên Chúa nhân danh toàn dân; phần các tín hữu, nhờ chức tư tế vương giả, tham dự vào việc dâng Thánh Thể³ và thi hành chức tư tế đó bằng việc lãnh nhận các bí tích, cầu nguyện và tạ ơn, bằng chứng tá đời sống thánh thiện, từ bỏ mình và bác ái tích cực.

11. Tính cách thánh thiêng và cơ cấu của cộng đoàn tư tế được thực hiện qua các bí tích và các nhân đức. Được tháp nhập vào Giáo Hội nhờ bí tích Thánh tẩy, các tín hữu lãnh nhận ấn tín để chuyên trách việc phụng tự Kitô giáo, và vì đã được tái sinh làm con cái

¹ x. T. CYPRIANÔ, *Epist.* 69,6: PL 3,142B; HARTEL 3B, tr. 754: “bí tích hiệp nhất bất khả phân ly”.

² x. PIÔ XII, Huấn từ *Magnificate Dominum*, 2.11.1954: AAS 46 (1954), tr. 669; Thông điệp *Mediator Dei*, 20.11.1947: AAS 39 (1947), tr. 555.

³ x. PIÔ XI, Thông điệp *Miserentissimus Redemptor*, 8.5.1928: AAS 20 (1928), tr. 171t.; PIÔ XII, Huấn từ “*Vous nous avez*”, 22.9.1956: AAS 48 (1956) tr. 714.

Thiên Chúa, họ phải mạnh mẽ tuyên xưng trước mặt mọi người đức tin họ nhận được từ Thiên Chúa qua Giáo Hội⁴. Nhờ bí tích Thêm Sức, họ được liên kết với Giáo Hội cách hoàn hảo hơn, được ban cho sức mạnh đặc biệt của Chúa Thánh Thần, vì thế, họ có bổn phận nghiêm túc hơn trong việc dùng lời nói và việc làm loan truyền và đồng thời bảo vệ đức tin như những chứng nhân đích thật của Đức Kitô⁵. Khi tham dự hy tế Thánh Thể, nguồn mạch và chóp đỉnh của đời sống Kitô hữu, họ dâng lên Thiên Chúa Tế vật thần linh và hiến dâng chính mình cùng với Tế vật ấy⁶. Chính vì thế, khi dâng lễ cũng như khi hiệp lễ, tất cả mọi người đều dự phần vào việc cử hành phụng vụ, tuy không cùng cách thức như nhau. Từ đó, được bồi dưỡng bởi Minh Thánh Chúa Kitô trong phụng vụ thánh, họ biểu lộ cách cụ thể sự hợp nhất của Dân Thiên Chúa, được biểu thị cách hoàn hảo và thực hiện cách kỳ diệu trong bí tích cực trọng này.

Những ai đến với bí tích Sám Hối đều được Thiên Chúa nhân từ tha thứ mọi lỗi lầm xúc phạm đến Ngài, đồng thời cũng được giao hòa với Giáo Hội mà họ đã làm tổn thương khi phạm tội, và Giáo Hội cùng hợp lực giúp họ hoán cải bằng đức ái, gương lành và kinh nguyện. Qua bí tích Xức dầu bệnh nhân và lời cầu nguyện của các linh mục, toàn thể Giáo Hội phó thác những người yếu đau cho Chúa, Đấng đã trải qua khổ nạn và đã hiển vinh, để Người nâng đỡ và cứu chữa họ (x. Gc 5,14-16), hơn nữa, Giáo Hội cũng khích lệ họ sẵn sàng kết hợp với cuộc thương khó và cái chết của Đức Kitô để mang lại thiện ích cho đoàn dân Chúa (x. Rm 8,17; Cl 1,24; 2 Tm 2,11-12; 1 Pr 4,13). Những tín hữu được lãnh nhận chức thánh được thiết định nhân danh Đức Kitô để nên mục tử chăn dắt Giáo Hội bằng lời và ân sủng của Thiên Chúa. Sau cùng, nhờ sức mạnh của bí tích Hôn Phối, các đôi vợ chồng Kitô hữu biểu thị và chia sẻ mầu nhiệm tình yêu hiệp nhất và chung thủy giữa Đức Kitô và Giáo Hội (x. Ep 5,32), họ giúp nhau đạt tới sự thánh thiện trong đời sống hôn nhân cũng như trong việc đón nhận và giáo dục con cái, và họ cũng nhận được những ơn riêng trong bậc sống và vai trò của họ giữa đoàn Dân Thiên Chúa⁷. Sự kết hợp của các đôi vợ chồng đã làm nên gia đình, trong đó những công dân mới của xã hội loài người được sinh ra và được trở nên con cái Thiên Chúa nhờ ơn Thánh Thần nhận được trong bí tích Thánh tẩy, để Dân Thiên Chúa tồn tại mãi qua các thế hệ. Trong gia đình như là Giáo Hội tại gia, nhờ lời dạy dỗ và gương lành, cha mẹ hãy là những người rao giảng đức tin đầu tiên cho con cái, và phải giúp phát huy ơn gọi riêng của từng đứa con, đặc biệt chăm sóc cho ơn gọi hướng tới thánh chức.

Được trao ban nhiều phương tiện cứu độ dồi dào và cao quý như thế, tất cả các Kitô hữu, dù trong hoàn cảnh hay bậc sống nào, cũng đều được Chúa kêu gọi, để mỗi người mỗi cách, vươn tới sự thánh thiện trọn hảo như chính Chúa Cha là Đấng trọn lành.

12. Dân thánh của Thiên Chúa cũng tham dự vào chức vụ ngôn sứ của Đức Kitô, bằng cách thể hiện khắp nơi chứng từ sống động về Ngài cách đặc biệt bằng đời sống đức tin và đức ái, và bằng cách dâng lên Thiên Chúa lễ tế ca tụng, dùng miệng lưỡi ngợi khen thánh

⁴ x. T. TÔMA, *Summa Theol.* III, q. 63, a.2.

⁵ x. T. CYRILLÔ GIÊRUSALEM, *Catech.* 17, về Chúa Thánh Thần, II, 35-37; PG 33, 1009-1012; NICÔLA CABASILAS, *De Vita in Christo*, lib. III, về lợi ích của Dầu Thánh: PG 150, 569-580; T. TÔMA, *Summa Theol.* III, P9.65, a.3 và q.72, a.1 và 5.

⁶ x. PIÔ XII, Thông điệp *Mediator Dei*, 20.11.1947: AAS 39 (1947), nhất là tr. 552t.

⁷ 1 Cr 7,7: “Mỗi người được Chúa ban cho đặc sủng riêng (idion charisma), người được ơn này, người được ơn kia”; x. T. AUGUSTINÔ, *De Dono Persev.* 14,37: PL 45, 1015t: “không những tiết dục, nhưng cả khiết tịnh của đôi bạn cũng là ơn Chúa ban”.

danh Người, (x. Dt 13,15). Toàn thể tín hữu được Đấng Thánh xúc dầu (x. 1 Ga 2,20.27) nên không thể sai lầm trong đức tin, họ biểu lộ thuộc tính đặc biệt này qua cảm thức siêu nhiên về đức tin của toàn thể dân Chúa, khi “từ các Giám mục đến những người bé mọn nhất trong các tín hữu”⁸ đều đồng thuận về những điều liên quan đến đức tin và phong hoá. Thật vậy, nhờ cảm thức đức tin do chính Thánh Thần Chân lý khơi dậy và nâng đỡ, khi tuân phục theo sự hướng dẫn của Huấn Quyền Giáo Hội, Dân Thiên Chúa đón nhận không phải lời của người phàm, nhưng thực sự là Lời của Thiên Chúa (x. 1 Ts 2,13), trung thành gắn bó với đức tin đã được truyền lại cho các thánh chỉ một lần là đủ (x. Gđ 1,3), thấu hiểu cách sâu xa hơn với một nhận thức chính xác và thực thi đức tin cách hoàn hảo hơn trong đời sống hằng ngày.

Chúa Thánh Thần không chỉ thánh hóa, dẫn dắt Dân Chúa nhờ các bí tích và những tác vụ của Giáo Hội và trang điểm Dân Chúa bằng những nhân đức, nhưng còn phân phát những ân sủng đặc biệt cho các tín hữu thuộc mọi cấp bậc, khi trao ban ân huệ “cho mỗi người theo ý Ngài muốn” (1 Cr 12,11), nhờ đó, Ngài làm cho họ nên thích hợp và sẵn sàng đảm nhận các công việc và chức vụ khác nhau để canh tân và xây dựng Giáo Hội như lời của thánh Tông Đồ: “Thần Khí tỏ mình ra nơi mỗi người một cách, là vì ích chung” (1 Cr 12,7). Dù là ơn thật đặc biệt hay ơn thật đơn sơ hoặc được ban rộng rãi cho nhiều người, những đặc sủng này phải được lãnh nhận với lòng tri ân và niềm an ủi, vì đó là những ơn thích hợp và hữu ích cho những nhu cầu của Giáo Hội. Nhưng đừng khẳng khái cầu mong những ân huệ ngoại thường, và cũng đừng tự mãn kỳ vọng rằng việc tông đồ sẽ nhờ đó mà sinh kết quả; những vị lãnh đạo trong Giáo Hội có trách nhiệm đặc biệt phải phân định về tính cách xác thực và phương thức sử dụng thích đáng những ân huệ này, đó không có nghĩa là dập tắt Thần Khí, nhưng cân nhắc mọi sự để giữ lại những gì là tốt lành (x. 1 Ts 5,12.19-21).

13. Mọi người đều được mời gọi vào đoàn Dân mới của Thiên Chúa. Vì thế, chỉ một đoàn Dân duy nhất của Thiên Chúa phải được lan rộng khắp thế giới và trải dài qua mọi thời, để hoàn thành ý định của Thiên Chúa, Đấng từ khởi nguyên đã thiết lập bản tính duy nhất của con người, và quyết định cuối cùng sẽ qui tụ về một mối tất cả con cái của Ngài đang tản mác khắp nơi (x. Ga 11,52). Để thực hiện điều đó, Thiên Chúa đã sai Con của Ngài đến, Đấng Ngài đặt làm người thừa kế tất cả vạn vật (x. Dt 1,2), để Người sẽ là Thầy, là Vua và là Tư Tế của mọi người, là Thủ lãnh của đoàn dân mới gồm những người con cái Thiên Chúa trên khắp hoàn cầu. Cũng vì thế mà sau cùng, Thiên Chúa đã sai Thần Khí của Con Ngài đến, là Chúa và là Đấng ban sự sống, là khởi điểm qui tụ và là nguyên lý hợp nhất toàn thể Giáo Hội cũng như tất cả và từng người tín hữu trong giáo lý của các Tông đồ, trong tình hiệp thông, trong việc bẻ bánh và cầu nguyện (x. Cv 2,42: bản Hy Lạp).

Như thế, nơi mọi quốc gia trên địa cầu, chỉ có một đoàn dân duy nhất của Thiên Chúa, gồm những người được kết nạp từ muôn dân nước để trở thành công dân của một vương quốc không thuộc về thế gian nhưng thuộc thiên quốc. Quả thật, tất cả các tín hữu rải rác trên khắp hoàn cầu đều hiệp thông với nhau trong Chúa Thánh Thần, và như thế “kẻ ở Rôma biết rằng người Ấn Độ chính là chi thể của mình”⁹. Vì vương quốc Đức Kitô không thuộc về thế gian này (x. Ga 18,36), nên Giáo Hội, hay Dân Thiên Chúa, trong khi kiến tạo

⁸ x. T. AUGUSTINÔ, *De Praed Sancti*. 14, 27: PL 44, 980.

⁹ x. T. GIOAN KIM KHẨU, *In Io.*, Bài giảng 65,1: PG 59, 361.

vương quốc, không hề lấy mất đi gia sản trần thế của bất cứ dân tộc nào, trái lại, Giáo Hội cổ vũ và đảm nhận để tinh luyện, củng cố và thăng hoa tất cả những gì là thiện hảo nơi các nguồn năng lực, những di sản phong phú và nơi nếp sống của các dân tộc. Thật vậy, Giáo Hội luôn nhớ đến bốn phận phải thu hợp cùng với Vua Kitô, Đấng đã nhận các dân tộc làm sản nghiệp (x. Tv 2,8), và là Đấng mà muôn dân phải mang tiến vật và lễ phẩm đến thành đô của Người (x. Tv 71 (72),10; Is 60,4-7; Kh 21,24). Đặc tính phổ quát này như một trang sức tăng thêm nét đẹp cho Dân Thiên Chúa, là tặng phẩm Chúa ban, nhờ đó Giáo Hội Công giáo luôn nỗ lực cách hữu hiệu để cho toàn thể nhân loại cùng với gia sản phong phú của con người được thu phục dưới quyền Đức Kitô Thủ lãnh, trong sự hợp nhất với Thần Khí của Người¹⁰.

Nhờ đặc tính công giáo ấy, mỗi phần tử thực thi những đóng góp của riêng mình cho các phần tử khác và cho toàn thể Giáo Hội, để tất cả và từng người được tăng triển nhờ cùng chia sẻ mọi sự và cùng hiệp lực đạt đến tình trạng viên mãn trong tình hợp nhất. Như thế, Dân Thiên Chúa không chỉ được qui tụ từ các dân tộc khác nhau, nhưng nơi chính mình cũng bao gồm nhiều chức vụ khác nhau. Thật vậy, sự khác biệt giữa các thành viên có thể hoặc do nhiệm vụ, như trong trường hợp những người thi hành thừa tác vụ thánh để mưu ích cho anh chị em mình, hoặc do trạng huống và bậc sống, như trong trường hợp những người gia nhập bậc tu trì, cố gắng nên thánh bằng con đường khổ chế và khích lệ anh chị em bằng gương sáng của mình. Hơn nữa, các Giáo Hội địa phương vẫn hiện diện cách chính thức trong tình hiệp thông Giáo Hội, vẫn có thể nắm giữ những truyền thống của riêng mình trong khi vẫn bảo toàn quyền tối thượng của ngài tòa Phêrô đứng đầu toàn thể cộng đoàn đức ái¹¹, bảo toàn các dị biệt hợp pháp, đồng thời lưu tâm giữ gìn sao cho các dị biệt ấy không làm phương hại, trái lại còn phục vụ cho sự hợp nhất. Sau cùng, giữa các thành phần khác nhau của Giáo Hội còn có mối dây hiệp thông mật thiết, nhờ đó họ chia sẻ những ơn phúc thiêng liêng, những người làm việc tông đồ và những nguồn tài lực vật chất. Quả thật, mọi phần tử Dân Thiên Chúa được kêu gọi chia sẻ cho nhau những điều thiện ích, và lời nói sau đây của vị Tông Đồ cũng có giá trị cho từng Giáo Hội: “Ơn riêng Thiên Chúa đã ban, mỗi người trong anh em phải dùng mà phục vụ kẻ khác. Như vậy, anh em mới là những người khéo quản lý ân huệ thiên hình vạn trạng của Thiên Chúa” (1 Pr 4,10).

Như vậy, mọi người đều được mời gọi vào sự hợp nhất mang tính công giáo này của Dân Thiên Chúa, sự hợp nhất tiên báo và làm tăng tiến nền hòa bình trên khắp thế giới, và các tín hữu công giáo, những ai tin vào Đức Kitô, và kể cả toàn thể nhân loại đều đang thuộc về hay đang hướng tới sự hợp nhất đó theo những cách thức khác nhau, vì tất cả mọi người đều được mời gọi lãnh nhận ơn cứu độ nhờ vào ân sủng của Thiên Chúa.

14. Trước tiên, thánh Công Đồng hướng lòng về các tín hữu công giáo. Dựa trên Thánh Kinh và Thánh Truyền, Công Đồng dạy rằng Giáo Hội lữ hành trên trần thế này rất cần thiết cho việc lãnh nhận ơn cứu độ. Thật vậy, chỉ có một Đức Kitô duy nhất là trung gian và là đường cứu độ, Đấng đang hiện diện giữa chúng ta trong Thân Mình Người là Giáo Hội; chính khi mình nhiên công bố đức tin và ơn Thánh tẩy là cần thiết (x. Mc 16,16; Ga 3,5),

¹⁰ x. T. IRÊNÊÔ, *Adv. Haer.* III, 16, 6; 22, 1-3. PG 7, 925 C-926A và 955C-958A; HARVEY 2, 87t. và 120-123; SAGNARD, *Sources Chrétiennes* tr. 290-292 và 372t.

¹¹ x. T. IGNATIÔ TỬ ĐẠO, *Ad Rom*, Lời mở đầu: xb. Funk, I, tr. 252.

Người đã cùng lúc xác nhận sự cần thiết của Giáo Hội mà mọi người phải bước vào qua cửa ngõ là bí tích Thánh tẩy. Vì thế, những ai biết rằng Giáo Hội Công giáo được Thiên Chúa thiết lập nhờ Đức Giêsu Kitô như một điều kiện thiết yếu, mà vẫn từ chối không gia nhập hoặc không trung thành sống trong Giáo Hội, thì không thể được cứu độ.

Được kể là nhập hiệp hoàn toàn vào cộng đoàn Giáo Hội, những người có Thần Khí Đức Kitô, đồng thời chấp nhận trọn vẹn tổ chức và các phương thế cứu độ được thiết lập nơi Giáo Hội, và trong cơ chế hữu hình của Giáo Hội, nhờ mối dây liên kết qua việc tuyên xưng đức tin, các bí tích, và sự cai quản của hàng giáo sĩ và sự hiệp thông, họ sống kết hiệp với Đức Kitô, Đấng đang lãnh đạo Giáo Hội qua Đức Giáo Hoàng và các Giám mục.

Tuy nhiên, người nào, dù đã gia nhập Giáo Hội, nhưng vì không kiên trì sống trong đức ái, nên chỉ ở trong Giáo Hội theo “thể xác” chứ không phải với “tâm hồn”¹², thì vẫn không được cứu độ. Tất cả những người con của Giáo Hội phải nhớ rằng địa vị cao trọng họ có được không phải do công trạng riêng mình, nhưng do ân sủng đặc biệt của Đức Kitô; nếu không đáp lại ân sủng ấy bằng tư tưởng, lời nói và việc làm, thì thay vì được cứu độ, họ sẽ bị xét xử nghiêm khắc hơn¹³.

Phần những người dự tòng, nhờ Thánh Thần thúc đẩy, có ý định rõ ràng xin gia nhập Giáo Hội, thì do chính ước muốn ấy, họ đã được kết hiệp cùng Giáo Hội rồi; và Giáo Hội là Mẹ hiền yêu thương sẽ săn sóc họ như những người con của mình.

15. Giáo Hội có nhiều lý do để biết rằng mình vẫn luôn liên kết với những người đã lãnh nhận phép Thánh tẩy và mang danh hiệu Kitô hữu, nhưng không tuyên xưng đức tin trọn vẹn, hoặc không hợp nhất trong sự hiệp thông với Đấng Kế vị thánh Phêrô¹⁴. Thật vậy, có nhiều người cung kính đón nhận Thánh Kinh như là qui luật của đức tin và đời sống, thể hiện lòng sốt sắng đạo đức chân thành, yêu mến kính tin Thiên Chúa là Cha toàn năng và Đức Kitô, Con Thiên Chúa, là Đấng Cứu Độ¹⁵, đã nhận lãnh bí tích Thánh tẩy nên đã được kết hiệp với Đức Kitô, hơn nữa còn nhận biết và thụ lãnh một số bí tích khác trong các Giáo Hội hoặc các giáo đoàn riêng của họ. Nhiều người trong số họ cũng lãnh chức Giám mục, cử hành bí tích Thánh Thể và tôn kính Đức Trinh Nữ Mẹ Thiên Chúa¹⁶. Ngoài ra cũng có thể kể đến sự hiệp thông trong lời cầu nguyện và những ơn ích thiêng liêng khác; và cả sự liên kết trong Thánh Thần, Đấng cũng đang hoạt động nơi họ với quyền lực thánh hóa qua những ân huệ và ơn thánh của Ngài, và ban sức mạnh cho một số người đến mức đổ máu tử đạo. Vì thế, Thánh Thần khơi dậy trong tất cả các môn đệ Đức Kitô ước muốn và hành động để mọi người được hợp nhất an bình trong một đoàn chiên dưới quyền một Chủ Chăn duy nhất¹⁷ theo cách thức Đức Kitô đã quy định. Để được như thế, Mẹ thánh Giáo Hội không ngừng cầu nguyện, hy vọng và hành động, đồng thời khích lệ con cái mình

¹² x. T. AUGUSTINÔ, *Bapt. c. Donat.* V, 28, 39: PL 43, 197: “Hiển nhiên, khi nói trong và ngoài Giáo Hội, phải hiểu về tâm hồn chứ không phải về thân xác”; x. T. AUGUSTINÔ, III, 19, 26: cột 152; V, 18, 24: cột 189; *In Io.*, tr. 61, 2: PL 35, 1800, và nơi khác.

¹³ x. Lc 12,48: “Ai đã được giao phó nhiều, sẽ bị đòi hỏi nhiều hơn”; x. Mt 5,19-20; 7,21-22; 25,41-46; Gc 2,14.

¹⁴ x. LÊÔ XIII, Tông thư *Praeclara gratulationis*, 20.6.1894: ASS 26 (1893-94), tr. 707.

¹⁵ x. LÊÔ XIII, Thông điệp *Satis Cognitum*, 29.6.1896: ASS 28 (1895-96), tr. 738; Thông điệp *Caritatis studium*, 25.7.1898: ASS 31 (1898-99), tr. 11; PIÔ XII, Diễn văn truyền thanh *Nell'alba*, 24.12.1941: ASS 34 (1942), tr. 21.

¹⁶ x. PIÔ XI, Thông điệp *Rerum Orientalium*, 8.9.1928: AAS 20 (1928), tr. 287; PIÔ XII, Thông điệp *Orientalis Ecclesiae*, 9.4.1944: AAS 36 (1944), tr. 137.

¹⁷ x. *Giáo huấn của Bộ Thánh Vụ*, 20.12.1949: AAS 42 (1950), tr. 142.

thanh luyện và canh tân, để hình ảnh của Đức Kitô chiếu sáng rạng ngời hơn trên khuôn mặt Giáo Hội.

16. Sau cùng, những ai chưa lãnh nhận Tin Mừng cũng quy hướng về Dân Thiên Chúa bằng nhiều cách¹⁸. Trước tiên là dân tộc đã nhận lãnh giao ước và lời hứa, và từ dân tộc ấy, Đức Kitô đã sinh ra theo thể xác (x. Rm 9,4-5). Họ là dân rất được yêu quý bởi đã được tuyển chọn vì cha ông họ: Thiên Chúa không hối tiếc vì đã ban ơn và kêu gọi họ (x. Rm 11,28-29). Nhưng ý định cứu độ cũng bao gồm những ai nhận biết Đấng Tạo Hoá, trong số đó phải kể đến người Hồi giáo, những người xưng rằng họ giữ đức tin của Abraham, và cùng với chúng ta, họ thờ phượng Thiên Chúa duy nhất, nhân từ, và là Đấng sẽ phán xét loài người trong ngày sau hết. Thiên Chúa cũng không ở xa cả những ai đang tìm kiếm trong bóng tối và nơi những hình tượng, một Thiên Chúa mà họ không biết, bởi vì chính Người ban cho mọi người sự sống, hơi thở và tất cả mọi sự (x. Cv 17,25-28), và vì Đấng Cứu Thế muốn mọi người đều được cứu độ (x. 1 Tm 2,4). Thật vậy, những ai không vì lỗi của mình mà chưa biết đến Tin Mừng của Đức Kitô và Giáo Hội Người, nhưng lại thành tâm tìm kiếm Thiên Chúa, và dưới tác động của ơn thánh, họ cố gắng hành động để chu toàn thánh ý Thiên Chúa được biểu lộ qua mệnh lệnh của lương tâm, thì vẫn có thể đạt được ơn cứu độ vĩnh cửu¹⁹. Cả những người không vì lỗi của mình mà chưa nhận biết Thiên Chúa cách rõ ràng, nhưng cố gắng sống đời chính trực, dĩ nhiên là với ơn Chúa, thì Chúa Quan Phòng cũng không từ chối ban ơn trợ lực cần thiết để họ được cứu độ. Quả vậy, Giáo Hội xem tất cả những gì là chân thật và thiện hảo nơi họ như một sự chuẩn bị cho Tin Mừng²⁰, và như một ân huệ mà Đấng soi sáng mọi người ban cho để cuối cùng họ nhận được sự sống. Nhưng thường con người bị ma quỷ gạt gẫm làm sai lạc phán đoán khiến họ đánh đổi chân lý của Thiên Chúa lấy sự giả dối, phụng sự tạo vật hơn là Đấng Tạo Hoá (x. Rm 1,21 và 25), hoặc vì sống và chết đi trên đời này mà không có Thiên Chúa, nên họ dễ rơi vào thất vọng tột độ. Chính vì thế, Giáo Hội hằng quan tâm làm vinh danh Thiên Chúa và cứu độ tất cả những người ấy, cũng như vì nhớ lời Chúa truyền: “Anh em hãy loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo” (Mc 16,15), nên Giáo Hội tận tâm cố võ việc truyền giáo.

17. Như Chúa Cha sai Chúa Con, Chúa Con cũng sai các Tông đồ (x. Ga 20,21) khi phán: “Vậy anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em. Và đây, Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế.” (Mt 28,19-20). Từ các Tông đồ, Giáo Hội đã tiếp nhận mệnh lệnh long trọng của Đức Kitô truyền phải rao giảng chân lý cứu độ cho đến khi hoàn tất ở tận cùng trái đất (x. Cv 1,8). Do đó, Giáo Hội xem lời sau đây của Thánh Tông đồ như lời của mình: “Khốn thân tôi nếu tôi không rao giảng Tin Mừng” (1 Cr 9,16), vì thế Giáo Hội không ngừng sai phái các sứ giả Tin Mừng, cho đến khi các Giáo Hội trẻ được thiết lập hoàn chỉnh, để rồi chính họ sẽ tiếp tục công cuộc rao giảng Tin Mừng. Chúa Thánh Thần thúc đẩy Giáo Hội cộng tác thực hiện trọn vẹn ý định của Thiên Chúa là Đấng đã đặt Đức Kitô làm nguyên lý cứu độ cho toàn thể giới. Bằng việc rao giảng Tin Mừng, Giáo Hội chuẩn bị tâm hồn những người nghe để họ đón

¹⁸ x. T. TÔMA, *Summa Theol.* III, q. 8; a. 3, ad I.

¹⁹ x. Thư của Bộ Thánh Vụ gửi cho Tổng giám mục Boston: DS 3869-72.

²⁰ x. EUSÊBIÔ CÊSARÊA, *Praeparatio Evangelica*, 1, 1: PG 21, 28 AB.

nhận và tuyên xưng đức tin, giúp họ sẵn sàng lãnh bí tích Thánh tẩy, đưa họ ra khỏi cảnh nô lệ của sự lầm lạc, nhập hiệp họ vào Đức Kitô, để nhờ đức ái, họ tăng trưởng trong Người cho đến khi đạt tới tầm vóc viên mãn. Hoạt động của Giáo Hội không những không hủy mất mầm mống thiện hảo trong tâm hồn và tư tưởng của con người, hoặc trong nghi lễ và văn hoá riêng của các dân tộc, nhưng lại chữa trị, nâng cao và hoàn thiện hoá những điều ấy để làm vinh danh Thiên Chúa, đánh bại ma quỷ và mưu cầu hạnh phúc cho con người. Mỗi người môn đệ Đức Kitô đều có bổn phận góp phần vào việc truyền bá đức tin²¹. Nhưng nếu tất cả mọi tín hữu đều có thể cử hành bí tích Thánh tẩy, thì chỉ có linh mục mới hoàn tất việc xây dựng Thân thể nhờ hy tế Thánh Thể, để làm trọn lời Thiên Chúa đã phán qua miệng tiên tri: “Quả thật, từ đông sang tây, Danh Ta thật cao cả giữa chư dân; và ở khắp nơi, người ta dâng lễ hy sinh và lễ vật tinh tuyền kính Danh Ta” (MI 1,11)²². Như vậy, Giáo Hội vừa cầu nguyện vừa hoạt động để toàn thể giới trở thành Dân Thiên Chúa, Thân Mình Đức Kitô và Đền Thờ Chúa Thánh Thần, và trong Đức Kitô là thủ lãnh muôn loài, mọi danh dự và vinh quang được dâng lên Đấng Tạo Hóa cũng là Cha của toàn thể vũ trụ.

VỀ MỤC LỤC

RỬA TRONG LÒNG THƯƠNG XÓT (THÁNH LỄ TIỆC LY)

Xh 12,1-8.11-14; 1Cr 11,23-26; Ga 13,1-15

Lời Chúa hôm nay nói về Lòng Thương Xót. Không phải Lòng Thương Xót lý thuyết. Nhưng là Lòng Thương Xót thực hành. Như Thiên Chúa Thương Xót dân Ít-ra-en bị nô lệ. Nên đã ra tay giải thoát họ. Dấu hiệu để được giải thoát là máu chiên bôi lên cửa nhà.

Lòng Thương Xót của Thiên Chúa càng mãnh liệt hơn trong thời kỳ cuối cùng. Để giải thoát con người khỏi ách nô lệ, Thiên Chúa đã sai Con Một xuống trần gian. Thiên Chúa không cứu dân bằng những điềm kỳ dấu lạ. Nhưng bằng dâng hiến chính thân mình. Chúa Giê-su là Chiên Vượt Qua mới chịu sát tế để giải thoát dân Chúa. Không phải bằng máu con chiên. Nhưng bằng Máu Cực Thánh của Chúa.

Cuộc hiến mình để giải thoát nhân loại tiến hành qua việc rửa chân trong phòng Tiệc Ly. Nhưng chỉ kết thúc trong hi lễ thánh giá trên Núi Sọ. Với cuộc hiến mình Chúa giải thoát nhân loại không phải khỏi ách nô lệ thể xác. Nhưng khỏi ách nô lệ tâm hồn. Không phải

²¹ x. BÊNÊDICTÔ XV, Tông thư *Maximum illud*: AAS 11 (1919), tr. 440, nhất là tr. 451tt.; PIÔ XI, Thông điệp *Rerum Ecclesiae*: AAS 18 (1926), tr. 68-69; PIÔ XII, Thông điệp *Fidei Donum*, 21.4.1957: AAS 49 (1957), tr. 236-237.

²² x. *Didachê*, 14: xb. Funk I, tr. 32; T. GIUSTINÔ, *Dial*, 41: PG 6, 564; T. IRÊNÊÔ, *Adv. Haer.* IV 17, 5: PG 7, 1023; HARVEY 2, tr. 199t; CD TRENTO khoá 22, ch I: DS 939 (1742).

khỏi đế quốc Ai cập. Nhưng khỏi vương quốc ma quỷ. Không phải đưa về Đất Hứa. Nhưng đưa về Nước Trời.

Qua việc rửa chân Chúa muốn rửa sạch con người khỏi những ách **nô lệ thời nay**.

Khi rửa chân Chúa muốn rửa con người sạch thói **kiêu ngạo**. Con người là kiêu ngạo. Ai cũng muốn nâng mình lên. Ai cũng muốn hơn người. Ai cũng muốn được phục vụ. Chúa Giê-su đã tự hạ mình xuống. Là Chúa và là Thầy, Chúa đã trở thành người tôi tớ phục vụ.

Khi rửa chân Chúa muốn rửa con người sạch thói **ham tiền**. Trong thời đại mới tiền chiếm vị trí trung tâm. Tục ngữ nói: Có tiền mua tiên cũng được. Vì thế con người ham tiền và trở thành nô lệ cho tiền. Giu-đa vì tiền mà phạm tội bán Thầy. Chúa Giê-su không ngần ngại quì xuống rửa chân cho Giu-đa. Đó chính là muốn giải thoát ta khỏi ách nô lệ tiền bạc.

Khi rửa chân Chúa muốn rửa con người sạch thói **ghen ghét** oán thù. Tất cả các môn đệ đều bỏ Chúa. Giu-đa bán Chúa. Phê-rô chối Chúa. Theo thói đời Chúa phải trừng phạt các ông. Nhưng Chúa rửa chân cho các ông để lấy tình thương đáp lại hận thù. Và cũng để các ông biết yêu thương nhau.

Khi rửa chân Chúa muốn rửa con người sạch thói **hưởng thụ**. Con người tìm hưởng thụ không bao giờ thoả mãn. Chúa Giê-su tìm phục vụ. Hưởng thụ được thể hiện qua việc ăn uống. Chúa Giê-su từ bỏ bữa ăn để làm một công việc khó khăn. Để rửa con người khỏi ách nô lệ tiện nghi hưởng thụ.

Khi rửa chân Chúa muốn rửa con người sạch thói tìm **bản thân**. Mỗi người đều coi mình là trung tâm vũ trụ. Tiện nghi của mình là ưu tiên số một. Chúa Giê-su đã quên mình. Trở thành người tôi tớ. Để giải thoát con người khỏi ách nô lệ của cái tôi.

Tất cả những gì Chúa làm qua việc rửa chân sẽ đạt đến đỉnh điểm trên thánh giá. Dòng nước rửa có tác dụng như một dầu chỉ. Máu và Nước từ cạnh sườn chảy ra mới thực sự rửa ta sạch mọi tội lỗi. Nếu rửa chân là **khiêm nhường** thì thánh giá là khiêm nhường tuyệt đỉnh. Nếu rửa chân là **khó nghèo** thì thánh giá là nghèo không còn có thể nghèo hơn. Nếu rửa chân là **yêu thương** thì thánh giá là tình yêu lớn nhất. Nếu rửa chân là **phục vụ** thì thánh giá là hi sinh tận cùng. Nếu rửa chân là **quên mình** thì thánh giá là huỷ mình ra không.

Tất cả chỉ vì Lòng Thương Xót. Lòng Thương Xót lên đến đỉnh điểm. Vì con người. Vì tự do của con người. Vì sự sống của con người. Mà Chúa phải chịu hạ mình. Quên mình. Huỷ mình ra không. Ôi Lòng Thương Xót của Chúa lớn lao dường nào. Cả một đại dương Lòng Thương Xót đổ tràn xuống nhân loại. Những giọt Máu và Nước cuối cùng từ trái tim tuôn đổ Lòng Thương Xót cho đến tận cùng. Giải thoát con người khỏi tất cả những ách nô lệ đang trói buộc tâm hồn con người thời nay.

Nhưng Lòng Thương Xót của Chúa không thể phát huy tác dụng nếu ta không để Lòng Thương Xót của Chúa thấm đẫm tâm hồn. Và tiếp tục luân lưu trong cuộc đời. Chính vì thế Chúa mời gọi chúng ta: *“Như Thầy đã rửa chân cho anh em. Anh em hãy rửa chân cho nhau”*. Cũng thế sau khi hiến mình trên thánh giá, Chúa mời gọi chúng ta: *“Anh em hãy làm việc này mà tưởng nhớ đến Thầy”*.

Hãy rửa chân cho nhau trong Lòng Thương Xót như Chúa, ta mới phá tan ách nô lệ thời mới. Và giúp anh em được sống tự do.

Lạy Chúa, xin hãy rửa, không chỉ chân, mà còn cả tay và đầu con nữa.

+ TGM.Giuse Ngô Quang Kiệt

Đan viện Châu Sơn, 2016

VỀ MỤC LỤC

**Chúa Giêsu đã chết song đã sống lại để trọn vẹn Kế Hoạch BanƠn
Thương Xót của Chúa CHA cho người người.**

**Chúa Giêsu đã chết song đã sống lại để trọn vẹn Kế Hoạch BanƠn Thương
Xót của Chúa CHA cho người người.**

**Nay Chúa ủy nhiệm Hội Thánh vớiƠn Chúa Thánh Thần tiếp tục sứ mang Ban
Ơn Cứu Độ cho nhân loại**

Tin Mừng MarCo tạm kết với 2 chủ đề:

1. Trong Kế Hoạch Cứu Độ của Chúa Cha, Trái Đất này đã được vinh hạnh đón nhận Chúa Giêsu được CHA sai xuống làm người, làm Con của Đức Nữ Tinh Trong Maria để mọi người được Nghe và Tin Tưởng Trông Cậy vào Chúa CHA, được tẩy sạch khỏi tội và được sống lại để Ngài dặt vào trong Nước Trời. Chúa Giêsu đã hoàn tất nhiệm vụ, cao điểm là trong Ngày Thứ Sáu Chúa Tự Nguyện Dâng Hiến. Chúa hoàn tất Kế Hoạch Cứu Độ, chịu chết và được Chúa CHA cho sống lại và rước về Nước Trời.

2. Nay Chúa ủy nhiệm Hội Thánh, tuy gồm những người mỏng dòn thiếu sót, *song có Chúa cùng hoạt động với họ* (MarCo 16:20), tiếp tục sứ mạng Reo Vang Lời Chúa CHA Hằng Sống ban Đức Tin, Tuôn Chảy Nước Tái Sinh của Chúa Thánh Thần và mang cho người người Của Ăn Linh Thiêng nuôi họ đến ngày được vào Nước Trời Của CHA Hằng Sống. Xin mời vào

NOVA VULGATA
EVANGELIUM SECUNDUM MARCUM
TIN MỪNG NOVA VULGATA THEO MARCÔ
ĐOẠN KẾT- Chương 16

Công Đồng Thánh Vatican II đã mang lại nhiều thay đổi quan trọng cho Hội Thánh nhờ Ơn Chúa Thánh Thần. Xin cùng học hỏi **Tin Mừng MarCô** theo **Nova Vulgata** – là Bản Tin Mừng Tổng Truyền Chính Thức của Mẹ Hội Thánh mới được canh cải thành bản **Nova Vulgata** cho việc đọc Lời Chúa sáng sủa và dễ đọc hơn - do công ơn ĐTC Thánh Chủ Chấn Phaolo VI khởi động theo lời yêu cầu của Công Đồng Vatican II do ĐTC Thánh Gioan XXIII triệu tập. ĐTC Thánh Chủ Chấn Gioan Phaolo II tiếp tục sứ vụ thánh và ban hành năm 1979 sau đó ngài xin Đức Chủ Chấn Benedicto XVI cộng tác với ngài và **Nova Vulgata** được trọn vẹn năm 1986.

http://www.vatican.va/archive/bible/nova_vulgata/documents/nova-vulgata_nt_evangelium_marcum_it.html#16-

Bản dịch nháp # 1.Mc16 . 1. 2 của Nhóm Gioan Phaolo

Mở trống



monumentum viderunt iuvenem sedentem in dextris, coopertum stola candida, et obstupuerunt.

1 Et cum transisset sabbatum, Maria Magdalene et Maria iacobi et Salome emerunt aromata, ut venientes ungerent eum.

2 Et valde mane, prima sabbatorum, veniunt ad monumentum, orto iam sole.

3 Et dicebant ad invicem: "Quis revolvat nobis lapidem ab ostio monumenti?"

4 Et respicientes vident revolutum lapidem; erat quippe magnus valde.

5 Et introeuntes in

6 Qui dicit illis: "Nolite expavescere! Iesum quaeritis Nazarenum crucifixum. Surrexit, non est hic; ecce locus, ubi posuerunt eum.

7 Sed ite, dicite discipulis eius et Petro: "Praecedite vos in Galilaeam. Ibi eum videbitis, sicut dixi vobis".

8 Et exeuntes fugerunt de monumento; invaserat enim eas tremor et pavor, et nemini quidquam dixerunt, timebant enim.

Mồ trống

¹ Qua ngày sabat thì bà Maria Madalena, bà Maria mẹ ông Giacôbê, và bà Salômê, đã mua sẵn dầu thơm để đến xức xác Đức Giêsu.

² Sáng sớm Chúa Nhật là ngày thứ nhất trong tuần, khi mặt trời vừa ló rạng thì họ đã đến mồ Chúa. ³ Các bà nói với nhau: "Ai sẽ đẩy phiến đá lấp cửa mồ Chúa cho chúng ta đây?" ⁴ Phiến đá ấy lớn lắm; nhưng nhìn lên, họ thấy phiến đá ấy đã được đẩy sang một bên rồi.

⁵ Vào trong mồ Chúa, các bà thấy một thanh niên áo chùng trắng toát ngồi bên phải làm các bà kinh hoàng. ⁶ Nhưng người ấy nói:

" Các bà đừng sợ! Các bà đi tìm Đức Giêsu Nazareth là Đấng đã bị đóng đinh thánh giá phải không?

Ngài đã sống lại rồi! Ngài không còn ở đây nữa.

Này đây là chỗ người ta đã đặt Ngài.

⁷ Các bà hãy mau đi báo cho ông Phêrô và các tông đồ của Ngài rằng: Ngài đi tới Galilê trước các ông: Ở đó các ông sẽ được thấy Ngài, như Ngài đã phán trước với các ông ".

⁸ Ba bà chạy trốn ra khỏi mồ, rụng rời kinh khiếp; vì họ sợ quá nên chẳng ai nói với ai một lời.



[PHOTO Chúa truyền phép Thánh Thể trên Bánh và Rượu lần thứ nhì tại Emmau sau khi sống lại
[www.fatherjames.org]

9 Surgens autem mane, prima sabbati, apparuit primo Mariae Magdalenae, de qua eiecerat septem daemonia.

10 Illa vadens nuntiavit his, qui cum eo fuerant, lugentibus et flentibus;

11 et illi audientes quia viveret et visus esset ab ea, non crediderunt.

⁹ Khi Chúa GiêSu sống lại tảng sáng Chúa Nhật là ngày thứ nhất trong tuần, thì Ngài hiện ra cho bà Maria Madalena trước tiên, bà này trước đã được Ngài trừ khử cho khỏi bảy quỷ dữ. ¹⁰ Bà liền lập tức đi báo tin cho các tông đồ là các vị đã ở chung với Ngài, bấy giờ đang buồn sầu khóc than. ¹¹ Nghe bà nói **Chúa GiêSu đang sống động và chính mắt bà đã thấy Ngài**, song các tông đồ chẳng chịu tin.

12 Post haec autem duobus ex eis ambulantibus ostensus est in alia effigie euntibus in villam; 13 et illi euntes nuntiaverunt ceteris, nec illis crediderunt. 14 Novissime recumbentibus illis Undecim apparuit, et exprobravit incredulitatem illorum et duritiam cordis, quia his, qui viderant eum resuscitatum, non crediderant.

¹² Sau đó với một hình dạng khác, Chúa GiêSu đã tỏ mình ra cho hai môn đệ đang trên đường về quê họ. ¹³ Hai môn đệ ấy đã thông báo ngay cho các người hác trong nhóm, nhưng chẳng ai tin họ.

¹⁴ Sau cùng Ngài hiện ra cho chính Nhóm Mười Một đang khi họ dùng bữa, và Ngài trách họ cứng lòng, bởi họ không chịu tin những kẻ được thấy Ngài đã sống lại.



[2. Chúa ủy nhiệm Hội Thánh Chúa,

là hàng giáo phẩm, và sau đó là mọi con cái Hội Thánh, tuy gồm những người mỏng dòn thiếu sót, song đại độ dẫn thân tiếp tục sứ mạng *loan truyền Tin Mừng Tình Yêu đến cho mọi người.*

Chúng ta cùng lên đường vì có Chúa cùng hoạt động, với chúng ta]

15 Et dixit eis: " Euntes in mundum universum praedicate evangelium omni creaturae.

16 Qui crediderit et baptizatus fuerit, salvus erit; qui vero non crediderit, condemnabitur.

17 Signa autem eos, qui crediderint, haec sequentur: in nomine meo daemonia eicient, linguis loquentur novis, 18

serpentes tollent, et, si mortiferum quid biberint, non eos nocebit, super aegrotos manus imponent, et bene habebunt".

¹⁵ Chúa GiêSu truyền cho các tông đồ và các môn đệ rằng:

"Các con hãy đi khắp thiên hạ loan truyền Tin Mừng cho mọi thụ tạo.

¹⁶ *Ai đón nhận Đức Tin và Nước Rửa Tái Sinh thì sẽ được cứu, còn ai không đón nhận Đức Tin thì sẽ bị loại trừ.*

¹⁷ *Những dấu chỉ này sẽ đi theo những người mang Đức Tin: trong Danh Ta, - họ sẽ xua trừ quỷ ma,*

- họ sẽ nói các lời tươi mới,

¹⁸ *- giả như họ cầm phải rắn trong tay,*

hay giả như họ uống nhầm thuốc độc thì cũng chẳng bị hại;

- song khi họ sẽ đặt tay trên kẻ bệnh tật và yếu liệt

thì kẻ bệnh tật và yếu liệt sẽ được lành đã".

19 Et Dominus quidem Iesus, postquam locutus est eis, assumptus est in caelum et sedit a dextris Dei.

20 Illi autem profecti praedicaverunt ubique, Domino cooperante et sermonem confirmante, sequentibus signis.

⁹ Vậy sau khi Chúa Giêsu nhấn nhủ các tông đồ và các môn đệ của Ngài xong thì Chúa được rước về trời và ngự bên hữu ngai tòa Thiên Chúa.

²⁰ Còn các tông đồ và các môn đệ thì ra đi *loan truyền Tin Mừng* khắp nơi, có chính Chúa cùng cộng tác với các vị ấy, và Chúa cho các dấu chỉ kèm theo để *Lời các vị ấy loan truyền* được vững vàng hơn.

- CHẤM DỨT TIN MỪNG THEO THÁNH MARCÔ

- LẠY CHÚA KITÔ NGỢI KHEN CHÚA

Phản Cước Chú

[15- a] Các tông đồ và môn đệ của Chúa



Tổng số tông đồ (các vị chăn chiên mang chức thánh) và các môn đệ trước ngày Chúa về trời là bao nhiêu? Trên 500 vị? Nếu kể cả giáo dân thì đông gấp bội hơn nữa? Chúa đã ủy nhiệm tất cả cùng lên đường thành thợ gặt của Chúa? Và năm nay tổng số là bao nhiêu?

Xin đọc Thư 1 Corinto của Thánh Phaolô (16: 6-12) để hiểu rõ hơn về con số nhóm tông đồ và môn đệ mà Chúa dạy dỗ thêm trước khi về trời nhiều điều, Chúa ủy nhiệm tất cả (dù có chức thánh hay không) cùng đi loan truyền Tin Mừng. (Đọc theo Bản Tân Ước

Cha Nguyễn Thế Thuần) ¹ Hỡi anh em, tôi xin nhắc lại cho anh em Tin Mừng tôi đã rao giảng cho anh em, và anh em đã chịu lấy, và trong đó anh em hiện còn đứng vững, ² và cũng nhờ đó mà anh em được cứu thoát, nếu lời lẽ tôi đã dùng để rao giảng cho anh em, anh em vẫn còn nắm giữ, bằng không anh em đã tin một cách vô lối.

³ **Vì tiền vàn mọi sự, tôi đã truyền lại cho anh em, điều mà chính tôi cũng đã chịu lấy:**

là Đức Kitô đã chết vì tội lỗi ta, theo lời Kinh thánh,

⁴ **là Ngài đã bị chôn cất,**

là Ngài đã sống lại, ngày thứ ba, theo lời Kinh thánh,

⁵ **là Ngài đã hiện ra cho Kêpha,**

đoạn cho nhóm Mười hai.

⁶ **Rồi Ngài hiện ra cho hơn năm trăm anh em một lần, trong số đó phần đông hiện nay cũng còn sống, nhưng cũng có người đã yên nghỉ.** ⁷ **Rồi Ngài đã hiện ra cho Yacôbê; đoạn cho các tông đồ hết thảy.** ⁸ **Cuối hết Ngài đã hiện ra cho cả tôi nữa,** không khác một đứa con ranh. ⁹ Vì tôi là người mặt nhất trong các tông đồ, và cũng không đáng gọi là tông đồ nữa, bởi tôi đã bắt bớ Hội thánh của Thiên Chúa. ¹⁰ Hiện tôi có là gì, là bởi ơn Thiên Chúa, và ơn Người xuống cho tôi đã không ra hư luống; trái lại tôi đã tận lực lao công hơn họ hết thảy, song hẳn không phải tôi, nhưng có ơn Thiên Chúa với tôi. ¹¹ Vậy dù là tôi, hay là họ, chúng tôi rao giảng như thế, và cũng như thế mà anh em đã tin.

Sự sống lại của Chúa

¹² Nhưng nếu Đức Kitô, chiếu theo lời rao giảng, đã sống lại từ cõi chết, thì làm sao trong anh em lại có kẻ dám nói: Không có chuyện kẻ chết sống lại?

¹³ Nhưng nếu không có chuyện kẻ chết sống lại, thì Đức Kitô cũng đã không sống lại! ¹⁴ Mà nếu Đức Kitô đã không sống lại, vậy thì lời rao giảng của chúng tôi thật hư không, và hư không nữa việc anh em tin.

¹⁵ Và chúng tôi hóa thành những chứng gian cho Thiên Chúa, vì đã dám chống lại Thiên Chúa mà làm chứng rằng Người đã cho Đức Kitô sống lại, Đáng Người đã chẳng cho sống lại, nếu quả thực kẻ chết không sống lại. ¹⁶ Vì nếu kẻ chết không sống lại, thì Đức Kitô cũng đã không sống lại. ¹⁷ Nhưng nếu Đức Kitô đã không sống lại, thì việc anh em tin cũng hão huyền! và hiện anh em vẫn còn trong tội lỗi của anh em! ¹⁸ Vậy ra những kẻ đã chết trong Đức Kitô đều đã tận tuyệt! ¹⁹ Nếu ta đặt mối hi vọng vào Đức Kitô vền vẹn cho lúc sinh thời này thôi, thì quả ta là những kẻ khốn nạn nhất trong cả thiên hạ!

[15-b] - praedicate evangelium omni creaturae

κηρύξατε τὸ εὐαγγέλιον πάσῃ τῇ κτίσει.

Các con hãy đi khắp thiên hạ loan truyền Tin Mừng cho omni

creaturae mọi thụ tạo

Danh tự **thụ tạo** chỉ chung mọi sự mọi loài Thiên Chúa tạo thành:

1. đẳng cấp thấp nhất là khộng gian, trái đất và vật chất, cỏ cây, muông thú...

2. đẳng cấp cao nhất là các thiên thần. Một số, như Satan vì dự định tạo phản, không qua được thử thách, nên không còn được gọi là thần lành trong sạch mà là thần ô uế và sẽ bị luận phạt tiêu diệt; chúng đang cám dỗ loài người theo chúng.

3. đẳng cấp 3 là loài người. **Tất cả mọi người** được tạo ra để sống trên trái đất này được Thánh Phaolô gọi là **thụ tạo 'cũ'** song sau khi đón nhận Đức Tin và Nước Rửa Tái Sinh Của Chúa Thánh Thần thì được trở thành một **thụ tạo 'mới'** xứng đáng vào Nước Trời.

Xin nghe:

¹⁷ Cho nên ai ở trong Đức Kitô, kẻ ấy là **tạo thành mới**: cũ đã qua đi, và này mới đã thành sự. *Si quis ergo in Christo, nova creatura; vetera transierunt, ecce, facta sunt nova.*(2Cor 5:17)

²³ Hãy để Thánh Thần đổi mới lòng trí anh chị em. ²⁴ Hãy mặc lấy Người Mới đã được dựng nên tạo ra theo Thiên Chúa, trong công chính thật và thánh thiện thật.

23 Renovari autem spiritu mentis vestrae 24 et induere novum hominem, qui secundum Deum creatus est in iustitia et sanctitate veritatis. Epheso 4:23-24.

Vì vậy xin tạm giới hạn chữ **mọi thụ tạo** theo ý nghĩa **mọi người chờ đợi được Ở Thánh Thần đổi mới**

[15 – c] Các con hãy đi khắp thiên hạ loan truyền Tin Mừng cho mọi người

1- praedicate evangelium Loan truyền Tin Mừng

Chúa ra lệnh chúng ta, với Chúa Thánh Thần Ban Ơn Thêm Sức , **loan truyền Tin Mừng** cho nhau, và vì có Chúa cùng cộng tác *cho nên không chỉ giới hạn loan truyền Tin Mừng vào việc rao giảng, không chỉ giới hạn vào khả năng nhiều ít, không chỉ giới hạn vào chức thánh được nhận* mà ai ai cũng có thể làm như thánh Terêsa Hải Đồng là Cầu Nguyện cho việc Rao Giảng; nhất là **Sống Tin Mừng Yêu Thương Bác Ái** noi gương Cha Damien Hawaii, Đức Cha Cassaigne, Mẹ Terêxa'....

Các em cô nhi Ấn Độ, người cùi bất hạnh tại Di Linh Dalat, tại Hawaii.... các bệnh nhân mọi nơi đều hiểu rõ **"Lời "** và **"Đáng"** Mẹ Terêxa, Đức Cha Cassaigne , Cha Damien ...và các chị nữ tu hèn mọn mang đến cho họ **bằng thứ ngôn ngữ mới.**



2. [16 & 20] Chúa cho các dấu chỉ kèm theo để Lời các vị tông đồ và các môn đệ ấy loan truyền được vững vàng hơn



Trong công việc mở mang Nước Trời có **Domino cooperante Chúa GiêSu cùng cộng tác hoạt động với các thợ gặt qui crediderint** có mang Đức Tin, trước hết là các giám mục và linh mục của Chúa có mang chức thánh: một linh mục giải tội, dâng lễ v.v.. là chính Chúa giải tội, dâng lễ..

Chúa cũng cùng hoạt động với những kẻ **qui crediderint mang Đức Tin** không có chức thánh vd hoạt động bác ái của Mẹ Terêxa của các nữ tu hèn mọn suốt đời phục vụ trong các trại cô nhi trại cùi, các bệnh viện, thầy cô trong các cơ

sở giáo dục và những người lành thánh có thiện chí . Giới hạn của bài không cho ta quảng bá rộng danh sách các vị được xưng đáng ca tụng là **con của Chúa** tại đây. Trách nhiệm Reo Vang Lời Chúa là của mọi người

3 - [17 & 20] - họ sẽ nói các lời tươi mới, - và khi họ sẽ đặt tay trên kẻ bệnh tật và yếu liệt thì kẻ bệnh tật và yếu liệt sẽ được lành đã".

signum: là **dấu hiệu**, dấu chỉ, hình ảnh... nghĩa xa mới là **miraculum** phép lạ.

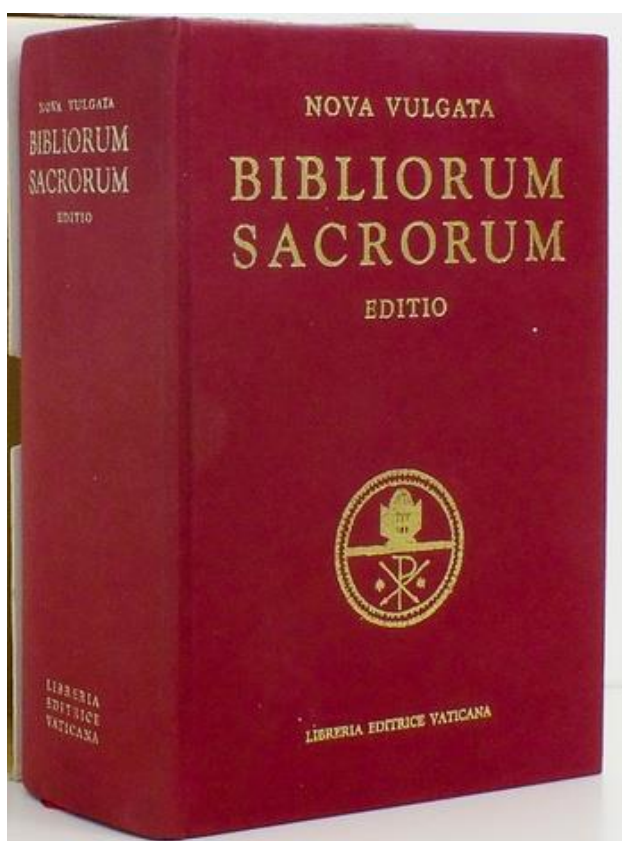
Đám con cái Chúa không cần được ban quyền làm phép lạ song những **dấu xem ra lạ thường** qua các hoạt động tông

đồ và bác ái của Giáo Hội thì đầy dẫy mọi nơi. Những **điều lạ** ta đã thấy và sẽ thấy không hẳn là **phép lạ** song là những tiếng nói mới, những lời mới mẻ, thay đổi lòng người; nếu nói là những **phép lạ** thì cũng chẳng quá đáng.

Khi đám con cái Chúa, với Chúa Thánh Thần BanƠn Thêm Sức, đặt tay trên những kẻ đói khát bệnh tật và yếu liệt, nhất là què quặt về phần hồn thì họ đang **nói lên Lòng Chúa Xót Thương**, và những kẻ đói khát bệnh tật và yếu liệt ấy sẽ nghe được trong tim và cảm thấy được chính Bàn Tay



Thương Xót của Chúa chạm đến họ và họ được chữa lành.



Đã có nhiều người thắc mắc rằng chúng ta đã có Bản Dịch Tân Ước rồi thì còn phải dịch lại làm chi? **Nova Vulgata là Bản Lời Chúa của thời đại này, là Bản Lời Chúa đã được thánh Gioan Phaolo II ban từ năm 1979.** Tôi chỉ là giáo dân song được phúc mời tham gia trong công tác tung reo **Lời Chúa Nova Vulgata.**

Nhân vô thập toàn nên tuy tôi rất cẩn trọng trong việc theo cách hành văn mới của Nova Vulgata, và diễn dịch theo các từ ngữ thích hợp song vẫn cần được hướng dẫn và xin kính cảm ơn trước.

Bản Latinh Nova Vulgata của các ĐTC Phaolo VI & Gioan Phaolo II & Benedicto có khác với Bản Latinh trong Vulgata chút ít được làm thời kèm theo, để kính mong quý cha & quý vị tiện theo dõi và góp ý và kiểm điểm thêm thắt cho bản dịch Marco này được trong sáng tốt đẹp hơn.

Kính chúc ĐẠI LỄ PHỤC SINH vui tươi và sốt sáng trong Chúa.

Xin cảm ơn và kính chào.

13 Th. 3, 2016 LsNguyenCongBinh@gmail.com

VỀ MỤC LỤC

TREO !!!

Đương nhiên là lơ lửng rồi: đầu chưa chạm trời và chân thì đã rời mặt đất ...

Đĩnh Sọ chiều hôm ấy là như vậy : ung dung , lặng lẽ , bình an – một thân người co quắp lơ lửng trong tư thế đầu chưa chạm trời và chân đã rời mặt đất : một thân người bị “ treo !!!” ...

Và bị “ treo !!!” đó , nhưng vẫn phải gắn vào một thân gỗ hình chữ thập , nếu không thì sẽ bị rơi, bị tuột xuống ... Định luật vạn vật hấp dẫn mà ... Vốn là Đáng làm nên cái định luật này cho thụ tạo của mình , và , giờ đây , mang lấy thân phận con người , Ngài đành chấp nhận lệ thuộc định luật ấy ...

Vậy là “ bị treo” nhưng vẫn gắn vào một điểm tựa ...

Chúa Nhật Lễ Lá năm C vừa rồi , cộng đoàn đáp lại Lời Chúa qua Thánh Vinh 21 được tay viết nhạc Cao Huy Hoàng chấm dấu có cái vần “ Ơ ” thật duyên :

Lạy Chúa , sao đành im lặng , sao cứ hững hờ , cứ để con chết giữa khung trời bơ vơ...

Cần cái vần “ Ơ ” ... cho hai chữ “ *hững hờ* ” , tác giả rơi ngay vào hai chữ “ *bơ vơ* ” vô cùng diễn tả ...

Không phải là “chơi vơi” vì , dù sao , chơi vơi cũng “vật thể” quá , và , đã là vật thể thì nó giới hạn thôi , nó chỉ gợi nên hình ảnh của những bàn chân đạp loạn xạ ngẫu trong không khí...Nhưng “chơi vơi” ... thì khác : nó diễn tả sự “ngơ ngác” với câu hỏi xoáy lòng ... Câu hỏi “tại sao ?” : tại sao im lặng ? mà lại là sự im lặng từ Cha – Đấng Toàn Năng , Đấng Tạo Thành? Từ cái tâm trạng xoáy lòng ấy , từ cái lơ đãng tội nghiệp của Con Chúa Trời ấy ... mới cảm nhận được cách “tổ tình” có một không hai của Thiên Chúa Tạo Thành với thụ tạo con người mà Ngài tha thiết ...

Đã có một thời đây đó rộ lên những cách tỏ tình ... cố làm cho ra khác người ... Có lẽ cũng có những cảm động về phía đối tượng ... đứng trước những khác thường của kiểu cách , nhưng , dù sao , cũng có chút “sến” trong đó ... nên hầu hết những mối tình nặng tính “quảng cáo” ... đều rơi ngổ cụt ...

Cũng có người bảo rằng : chết vì yêu và chết cho người yêu ... thì nhân thế ... thiếu gì những Romeo , những Juliet ...

Đúng thôi , nhưng cái chết vì yêu của Con Người cong queo trên thập tự chiều thứ sáu hôm ấy là cái chết của Thiên Chúa mang phận người , cái chết của Vô Cùng tự nguyện gò bó trong hữu hạn , cái chết của Đấng Có Thể Làm Nên Tất Cả nhưng quyết định trình bày sự “cong queo” của thân xác , sự “chơi vơi” của tâm hồn để cho thấy rằng , với Người và với Chúa Cha , thụ tạo con người là tất cả ... Nếu con người , ở trong tình trạng quyền năng như thế , có lẽ con người đã yêu bằng bạo lực , bằng thế lực hay bằng nhiều nhiều những cách thức trần tục nhan nhản khắp giòng lịch sử con người từ những chuyện trong các cung cấm phong kiến đến những trang lá cải hằng ngày hôm nay ...

Trong suy nghĩ ấy mà thấy được cái duyên của vãn “Ơ” đưa đến sự “chơi vơi” nhiều oái oăm và nặng đành hanh ...

Vì sao ?

Vì ... cho đến hôm nay , Vị Thiên Chúa – Làm – Người vẫn bị treo “giữa khung trời chơi vơi” ...

Người bị treo nơi giòng người tầng tầng lớp lớp kéo nhau làm lũi trong đói khát , tủi cực để tìm lấy một mảnh đất sống cho nhau và cho con cháu ...

Người bị treo nơi những con người mưu đồ , ý đồ và lợi dụng đồng loại của mình để thực hiện những toan tính này nọ ...

Người bị treo nơi những lừa bịp lớn nhỏ xảy ra hằng ngày trong mọi lãnh vực mà nạn nhân là số đông không còn biết xoay sở ra sao nên đành chấp nhận phó mặc cho số phận...

Người bị treo giữa những sông bài , những phòng nhạc thác loạn cũng như lén lút với từng mũi tiêm nơi góc tối nào đó trong thế giới con người ...

Người bị treo với từng núi đờn kêu nài công lý ...

Người bị treo trong sự thẫn thờ của những mắt mát vô tình và cố tình con người gây ra cho nhau...

Người bị treo ... và bị treo ở tất cả mọi tâm tình , tâm trạng cũng như tình trạng và điều kiện sống của con người trần trong cõi nhân sinh này ...

Người bị treo ngay sau tội phạm của nguyên tổ ...

Người tiếp tục bị treo cho đến thời sau hết ...

Và vì thế câu hỏi : “ *sao cứ hững hờ , cứ để con chết giữa khung trời chơ vơ ?* ” vẫn mãi mãi là lời tỏ tình muôn thừa của Thiên Chúa Tạo Hóa với con người thụ tạo đồng thời cũng là câu hỏi xoáy vào lương tâm làm người : thụ tạo vốn là họa ảnh của Tạo Hóa ...

Dĩ nhiên điểm nhấn là Chiều Thứ Sáu trên đỉnh Sọ của năm ấy ...

Sao cứ hững hờ, cứ để con chết giữa khung trời chơ vơ???

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp.

VỀ MỤC LỤC

CHÚA PHỤC SINH LÀ TIN MỪNG CHO NHÂN LOẠI (LỄ VỌNG PHỤC SINH 2016)

(Lc 24,1-12)

Jos. Vinc. Ngọc Biển

“*Nếu Đức Kitô đã không sống lại thì lời rao giảng của chúng tôi trống rỗng, và cả đức tin của anh em cũng trống rỗng*” (1Cor 15,14); hay: “*Nếu chúng ta đặt hi vọng vào Đức Kitô chỉ vì những sự đời này, thì chúng ta là những kẻ đáng thương hại nhất trong thiên hạ*” (1Cor 15,19),

Thế nên, không ai đại đột mà tin và gắn bó cả cuộc đời cũng như mọi chiều kích của cuộc sống vào một con người mà kết thúc cuộc đời bằng cái chết! Thân xác bị chôn vùi trong huyết mộ là dấu chấm hết cho chính con người đó cũng như những ai đã từng đặt lý tưởng cuộc đời mình vào họ.

Nhưng, niềm tin vào Đức Giêsu đã đem lại cho chúng ta niềm hy vọng, bởi vì Đấng mà chúng ta tin tưởng, gắn bó và phó thác chính là Đấng đã từng chết thật, nhưng cũng đã sống lại thật sau ba ngày nằm trong mộ phần.

Như vậy, chúng ta thật hãnh diện về Đấng Cứu Chuộc có tên là Giêsu, vì nhờ Ngài, với Ngài và trong Ngài mà chúng ta được sống và sống dồi dào, bởi lẽ, nếu chúng ta cùng sống và chết với Ngài thì cũng sẽ được cùng Ngài sống lại trong vinh quang.

1. Hãy trở về Galilê để sống niềm vui sứ vụ

Niềm tin vào Đấng Phục Sinh được Tin Mừng theo thánh Luca trình bày bằng sự kiện các phụ nữ, những người yêu mến Đức Giêsu đi ra mộ lúc tảng sáng ngày thứ nhất trong tuần, tức là kể sau ngày Sabát, để thi hành công việc chăm sóc, sức thêm thuốc thơm nơi xác Đức Giêsu, đây là công việc lẽ ra phải làm chu đáo hôm an táng Ngài. Tuy nhiên vì là áp lễ Vượt Qua của người Do Thái, nên những việc làm tỉ mỉ không thể thực hiện được, vì nếu làm như thế, thời gian sẽ chuyển sang ngày Sabát, mà ngày Sabát thì lại là luật cấm làm việc xác...

Khi đến nơi, các phụ nữ thật ngỡ ngàng, vì cửa mộ đã mở tung và trong mộ không còn thi thể Đức Giêsu!!!

Thấu hiểu nỗi sợ hãi và hoang mang của các phụ nữ, nên thiên thần đã hiện ra trấn an các bà và nói: *"Sao các bà lại tìm Người Sống ở giữa kẻ chết? Người không còn đây nữa, nhưng đã chỗi dậy rồi. Hãy nhớ lại điều Người đã nói với các bà hồi còn ở Galilê, là Con Người phải bị nộp vào tay phường tội lỗi, và bị đóng đinh vào thập giá, rồi ngày thứ ba sống lại"* (Lc 24 5-7).

Sau khi được các thiên thần nhắc cho các bà nhớ lại lời Đức Giêsu đã tiên báo, các bà rất vui mừng và thêm xác tín vào những lời Đức Giêsu đã nói với các bà trước đó, vì thế, họ hân hoan trở về và báo tin mừng này cho các môn đệ. Tin Mừng thánh Máthêu thì nói rõ hơn và còn tiên báo cho biết: chính Đức Giêsu – Đấng Phục Sinh sẽ đến Galilê và sẽ gặp các môn đệ tại đó (x. Mt 28, 7).

Nhắc lại cho các bà những điều Đức Giêsu đã nói khi còn ở Galilê là gọi lại cho các bà về niềm xác tín nền tảng, bởi vì chính tại Galilê, những phụ nữ và các môn đệ đã khởi đầu hành trình bước theo Thầy Giêsu trong niềm tin và hy vọng. Nay trở về Galilê là để cho

người môn đệ một lần nữa xác định lại căn tính của mình, thêm vững tin, can đảm, hầu trung thành với sứ vụ tông đồ giữa trăm triệu thử thách chông gai.

Mặt khác, khi chứng kiến cảnh hãi hùng ghê rợn của Thầy mình phải chịu qua cuộc thương khó, nhất là qua cái chết của Ngài, các môn đệ kể như bị hoang mang lo sợ đến tột cùng! Chẳng thế mà từ khi Thầy của các ông bị bắt, đánh đập và giết chết cách tàn bạo thê lương trên thập giá, các ông đã không dám ra ngoài, nhưng luôn trong nhà và đóng kín cửa. Vì thế, khi nhắc các bà nhớ lại những điều chính Ngài đã tiên báo từ hồi còn ở Galilê, là để cho các bà có bằng chứng nhằm loan báo Tin Mừng Phục Sinh cho các môn đệ một cách xác tín.

Nếu không nhắc lại biến cố Galilê, thì hẳn các môn đệ không thể tin vào chuyện vĩ đại có tầm ảnh hưởng lớn đến hết mọi người mà lại qua miệng các phụ nữ!!!

Hơn nữa, khi nhắc lại địa danh Galilê, và nói với họ nhớ lại những gì Đức Giêsu đã tiên báo trước đó, ấy là Ngài muốn cho họ nhớ lại mối tình đầu tiên giữa Ngài với họ, nơi mà mọi sự được bắt đầu, nơi mà Ngài đã cất tiếng gọi và nơi mà họ đã từ bỏ mọi sự để đi theo Ngài...(x. Mt 4,18-22).

2. Ngày Rửa Tội là Galilê của chúng ta

Với chúng ta, ai cũng có một Galilê nội tâm, nơi ấy, chúng ta được đánh dấu bằng việc Chúa gọi và chọn mỗi người qua Bí tích Rửa Tội, để trở nên con cái của Chúa, con cái Sự Sáng và nên chứng nhân cho Ngài.

Khi trở nên con cái Chúa trong ơn gọi Kitô hữu, ấy là chúng ta mặc lấy Đức Kitô và được mời gọi mang trong mình những tâm tư của Ngài để trở nên đồng hình đồng dạng với Ngài, ngõ hầu trở nên chứng nhân về Đức Giêsu, Đấng đã chết và đã phục sinh vinh hiển.

Tuy nhiên, tình nghĩa giữa ta và Chúa đã bị rạn nứt với năm tháng do yếu đuối, tham lam, ích kỷ, kiêu ngạo... nên nhiều khi chúng ta đã dừng dưng với ơn gọi và sứ vụ của mình.

Khi được thiên thần mời gọi các phụ nữ nhớ lại những lời Đức Giêsu đã báo trước cũng như hẹn gặp các môn đệ ở Galilê, đây cũng chính là lời mời gọi mỗi người trở về và nhớ lại biến cố Galilê nội tâm của mình.

Khi được mời gọi trở về Galilê, hẳn đây là lời nhắc nhở chúng ta nhớ lại niềm tin tinh tuyền thửa ban đầu.

Nhớ lại những gì đã nói khi còn ở Galilê; ấy là nhóm lên ngọn lửa tình yêu mãnh liệt thừa ban sơ ấy; và cũng là nhớ lại những ân tình, mà Thiên Chúa đã ban trên cuộc đời chúng ta.

Khi trở về và nhớ lại như thế, sứ điệp quan trọng được loan đi, đó là: cần đọc lại lịch sử cuộc đời mình, để nhận ra tình thương của Thiên Chúa, nhận ra bàn tay can thiệp uy quyền của Ngài, và nhất là nhớ lại những điều đã báo trước, để thêm một lần nữa nhìn cuộc đời dưới quy luật: qua đau khổ đến vinh quang.

Khi trở lại và nhớ về biến cố Galilê nội tâm, cũng là dịp để ta xác tín thêm và khởi đầu một hành trình mới trong niềm tin và hy vọng, để can đảm loan báo Đức Giêsu đã chết đúng như tiên báo, đã sống lại như những gì đã nói trước...

Mong sao, đêm nay, mỗi người chúng ta hãy làm một cuộc hồi tưởng để trở về với cõi lòng của mình, ngõ hầu thấy được Galilê nội tâm riêng của mỗi người; đồng thời hãy nhớ về nó để chúng ta đi trên con đường đã được định hướng.

Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã sống lại từ cõi chết. Đây là tin mừng không chỉ cho các phụ nữ, các môn đệ, nhưng nó còn là niềm hy vọng và niềm tin của chúng con hôm nay và mãi mãi. Xin cho mỗi người chúng con ngay trong giây phút này, hãy cất cao lên lời: “Halêluiya” và hãy loan Tin Mừng Phục Sinh đến mọi nơi. Amen.

VỀ MỤC LỤC

ĐỨC MẸ SẦU BI

Vào Thứ Sáu Tuần Thánh, khi tưởng nhớ cuộc Thương Khó của Chúa Giêsu, chúng ta cũng tưởng nghĩ đến những đau đớn của Đức Mẹ. Điêu khắc gia Michelangelo thành Florence nước Ý, thế kỷ XV, đã khắc một pho tượng nổi tiếng, lột tả cách sống động về chân dung Đức Mẹ Sầu Bi, gọi là Pietà.



Tượng Pietà trong Đền thờ Thánh Phêrô, Rôma (do Michelangelo, 1499)

Giáo hội cũng có một lễ dành cho tước hiệu này vào ngày 15/9, sau lễ Suy Tôn Thánh Giá. Lễ *Đức Mẹ Sầu Bi* (hay lễ Đức Bà Bảy Sự, lễ kính Bảy Sự Thương Khó của Đức Bà) tiếng Latinh là *Mater Dolorosa* (hay *Septem Dolorum*), tiếng Anh là *Dolors of Our Lady* (hay *Seven Dolors of Blessed Virgin, Seven Sorrows of Our Lady*).

1. Nguồn gốc ngày lễ

Trước cuộc cải tổ Phụng Vụ của Công đồng Vatican II, trong lịch Phụng Vụ có hai lễ kính *Đức Mẹ Sầu Bi*. Việc tôn kính *Đức Mẹ Sầu Bi* do Dòng Cistercian và Dòng Phanxicô khởi xướng từ thế kỷ XII và thế kỷ XIII. Đến năm 1423, Công đồng Cologne đã quy định thành lập lễ kính *Đức Mẹ Sầu Bi* (điều luật 11). Ý niệm khởi đầu chỉ hướng về nỗi đau khổ tổng thể, cụ thể là tôn kính Đức Mẹ đau khổ đứng dưới chân thập tự giá, lễ này được cử hành vào ngày Thứ Sáu của tuần III sau lễ Phục Sinh. Năm 1482, Bảy Sự Thương Khó của Đức Mẹ mới được khai triển và phổ biến ở Âu Châu. Năm 1725, Đức Giáo Tông Bênêđictô XIV đưa lễ *Đức Mẹ Sầu Bi* qua ngày Thứ Sáu trong tuần Thương Khó I, trước Lễ Lá²³, đó là lễ thứ I. Năm 1668, Dòng Tôt Đức Mẹ được Toà Thánh cho phép mừng lễ *Đức Mẹ Sầu Bi* ngày Chúa Nhật thứ III trong Tháng 9. Năm 1912 Đức Giáo Tông Piô X quyết định toàn thể Giáo Hội cử hành lễ này một lần nữa vào ngày 15/9 hàng năm, sau lễ kính Thánh Giá, đó là lễ thứ II. Cả hai thánh lễ đều dùng thánh thi “*Stabat Mater*” (Mẹ Sầu Bi đứng dưới chân thập tự giá) của Giacopone da Todi (1360), tu sĩ Dòng Phanxicô, làm thánh ca cho buổi lễ. Năm 1969, lễ *Đức Mẹ Sầu Bi* vào ngày Thứ Sáu trong tuần Thương Khó I bị bãi bỏ, lý do là vì Giáo Hội không muốn mừng một biến cố hay một mẫu nhiệm hai lần trong một năm.

2. Nghĩa của những chữ *đức, mẹ, sầu, bi*

2.1. Đức, có duy nhất một chữ Hán 德 (nhưng có nhiều cách viết, như: 德, 惠, 惠), nghĩa là (đt.) (1) Ân huệ: *Dĩ đức báo oán*. (2) Đạo đức, cái đạo để lập thân: *Đức hạnh*. (3) Hạnh kiểm, tác phong. (4) Cái khí tốt (vượng) trong bốn mùa: *Mùa xuân gọi là thịnh đức tại mộc*. (5) Ý chí, niềm tin: *Nhất tâm nhất đức* (một lòng một dạ) (6) Tên nước: *Nước Đức*. (7) Họ Đức. (đt.) (8) Tạ ơn: *Vương viết: “Nhiên tắc đức ngã hỏ”* (Vua nói: “vậy thì cảm ơn tôi không?”). (tt.) (9) Mỹ thiện: *Đức chính* (chính sách tốt đẹp).

Nghĩa Nôm: *Đức* là từ²⁴ đứng trước những danh xưng chức vị hay tước hiệu để biểu thị lòng kính trọng dành cho những đáng, những vị được tôn kính. Ví dụ: *Đức Chúa Trời, Đức Mẹ, Đức Phật Thích Ca, Đức Thái Thượng Lão Quân, Đức vua, Đức thánh Trần...*

Theo Cha Giuse Cao Phương Kỳ: “*Chữ đức, không có ý nghĩa thần tính, chỉ là danh hiệu tỏ lòng tôn kính dành cho nhiều người như: đức vua, đức bà, đức ông, đức thầy... Ngoài ra, theo thói quen, chữ đức thường ghép vào một chức vị, hay danh hiệu của một người như đức giám mục, đức cha... không ai gọi kèm theo tên riêng, tên tục người ta, chẳng hạn, ta quen gọi: Đức Hồng y Khuê, mà không nói: “Đức Khuê” (vì chữ Khuê là tên riêng)*”²⁵.

Chúng tôi đồng ý với Cha Giuse, vì *Đức* (nghĩa Nôm) là:

²³ Trong Phụng Vụ trước CĐ. Vatican II, Chúa Nhật Lễ Lá còn gọi là Chúa Nhật Thương Khó II (Dominica II Passionis seu in PaLMis) và tuần trước đó là Tuần Thương Khó I, Lễ *Đức Mẹ Sầu Bi* cử hành vào ngày Thứ Sáu trong tuần Thương Khó I này (Feria VI post Dominica De Passione).

²⁴ Các từ điển không thống nhất về từ loại của chữ này, ví dụ: Tự Điển Việt Nam (của Ban Tu Thư Khai Trí, NXB. Khai Trí, Sài Gòn, 1971) thì ghi là đại danh từ; Đại Từ Điển Tiếng Việt (của Bộ Giáo Dục Đào Tạo, Nguyễn Như Ý (chủ biên), NXB. Văn Hóa Thông Tin, Hà Nội, 1999) thì ghi là danh từ; còn Giúp Đọc Nôm Và Hán Việt (của LM. Anton Trần Văn Kiệm, NXB. Đà Nẵng, 2004) thì ghi là mạo từ.

²⁵ Cao Phương Kỳ, Lạm bàn về phiên dịch Kinh - Sách sang Việt ngữ (<http://www.gpnt.net/diendan/archive/index.php/t-795.html>), các chữ in đậm do chúng tôi.

- “Từ đặt trước những danh từ chỉ những thần thánh hoặc những người đáng tôn kính”²⁶, “... hoặc người có địa vị cao quý trong xã hội phong kiến để tỏ ý tôn kính khi nói đến”²⁷

- “Tiếng tôn gọi các bậc vua chúa, thần thánh” .

- “(Thường viết hoa) từ dùng để gọi thánh thần với ý tôn kính”²⁸ .

- “Tước hiệu danh giá tột đỉnh”²⁹dùng để “xưng tặng các đẳng cao sang, tài trí...” như Paulus Huỳnh Tịnh Của viết: “*Đức: tiếng xưng tặng các đẳng cao sang, tài trí; tiếng chỉ việc nhơn lành, lòng lành: Đức Chúa Trời*”³⁰. Để tiếng đức cho trọng đẳng bậc, không dám xưng ngay là Chúa Trời, về các tiếng sau này cũng vậy: chúa, vua, thánh, giáo tông, giám mục, cha, thầy, phu tử, ông, mẹ, bà (dùng tiếng đức cũng về một ý)”³¹.

Theo lễ phép “xưng khiêm, hô tôn”, khi nói với (hoặc nói về) người trên thì người ta dùng chức vụ, vị trí công tác hay danh hiệu học vị học hàm; khi nói với (hoặc nói về) người ngang hàng hoặc dưới mình, nhưng vẫn tỏ ra lịch sự, người ta có thể dùng tên tự hay gọi theo chức vị. Có thể thêm tên hay họ tên sau chức vị khi có người khác cùng chức vị đó hiện diện. Thiết nghĩ, đối với các bậc tôn quý “danh giá tột đỉnh” được gọi là “Đức...” mà chúng ta chỉ xưng hô vồn vện là “Đức + tên riêng” thì không phải phép. Thí dụ: Người ta không nói “Đức Khổng Khâu”, nhưng là “Đức Khổng Tử”³²; không nói “Đức Tất Đạt Đa Cồ Đàm”, nhưng nói là “Đức Phật Thích Ca”³³. Chúng ta không nên nói “Đức Maria”, mà nên nói là “Đức Mẹ Maria”, “Đức Bà Maria” hay “Đức Nữ Đồng Trinh Maria”... Tuy nhiên, khi nói về Đức Phật Thích Ca trong giai đoạn trước khi thành Phật, người ta có thể gọi ngài là “Hoàng tử Tất Đạt Đa” hay “Đức Cồ Đàm”...cũng như có người dùng chữ “Đức Giêsu” để nhấn mạnh đến nhân tính, còn chữ “Chúa Giêsu” để nói về thiên tính của Ngôi Hai Thiên Chúa³⁴. Nhưng khi nhấn mạnh như thế, liệu chúng ta có đi lệch với màu nhiệm ngôi hợp không? Đây, không phải chỉ là cách dùng từ nữa, mà liên quan đến phạm trù giáo lý đức tin rồi.

Khi ghép chữ “đức” vào hai chữ “lang quân” và “ông chồng” như “đức ông chồng” thì có nghĩa không được tốt đẹp lắm, tức là “chồng” (cách gọi có ý đùa hoặc mỉa mai)³⁵. Còn

²⁶ **Đại Từ Điển Tiếng Việt** (của Bộ Giáo Dục Đào Tạo, Nguyễn Như Ý (chủ biên), NXB. Văn Hóa Thông Tin, Hà Nội, 1999) thì ghi là danh từ; còn **Giúp Đọc Nôm Và Hán Việt** (của LM. Anton Trần Văn Kiệm, NXB. Đà Nẵng, 2004) thì ghi là mạo từ.

²⁷ Hội Khai Trí Tiến Đức, **Việt Nam Từ Điển**, NXB. Trung Bắc Tân Văn, Hà Nội. Gs. Lê Ngọc Trụ, **Việt Ngữ Chính Tả Tự Vị**, in lần II, NXB. Khai Trí, Sài Gòn, 1972.

²⁸ Bộ Giáo Dục Đào Tạo, Nguyễn Như Ý (chủ biên), **Đại Từ Điển Tiếng Việt**, NXB. Văn Hóa Thông Tin, Hà Nội, 1999.

²⁹ Alexandre de Rhodes, **Từ Điển Annam - Lusitan - Latinh** (Từ Điển Việt - Bồ - La), Roma, 1651. Phiên dịch: Thanh Lăng, Hoàng Xuân Việt, Đỗ Quang Chính, NXB. Khoa Học Xã Hội, Hà Nội 1991.

³⁰ “*Trong Lịch Sử Đàng Ngoài, ở bài giảng đầu tiên trên bển Cửa Bạng ngày 19/3/1627, chính ngày lễ kính Thánh Giuse, Đắc Lộ đã cho biết ông rất trịnh trọng nói đến tên Thiên Chúa một cách vô cùng long trọng. Ông không dùng ‘Thiên Chúa’, cũng không dùng ‘Chúa Trời’ mà nói ‘đức Chúa trời đất’, vì chữ đức này làm tôn giá trị tuyệt đối của ‘Chúa trời đất’, vì trong cung điện, trong phủ, người ta vẫn phải nói đức vua, đức chúa, đức ông, đức bà... Cho nên Phép giảng là phép giảng cho kẻ muốn chịu phép rửa tội mà vào đạo thánh đức Chúa blời. Đắc Lộ còn viết rõ rệt: viết chữ nhỏ ở đức và blời, và chỉ viết chữ lớn, chữ hoa ở Chúa mà thôi, vì chúng ta không thờ trời, không thờ đất mà thờ đức Chúa blời đức’*”. (Nguyễn Khắc Xuyên, **Giáo Sĩ Đắc Lộ và Giáo Hội Công Giáo Nguyên Thủy Việt Nam**: <http://www.dunglac.org/index.php?m=module3&v=chapter&ib=44&ict=841>)

³¹ Huỳnh Tịnh Paulus Của, **Đại Nam Quốc Âm Tự Vị**, Rey, Curriel & Cie, Sài Gòn, 1895. NXB. Khai Trí, Sài Gòn, 1974.

³² Đức Khổng Phu Tử (551-479 BC): Tên thật là Khổng Khâu (孔丘), tên hiệu là Trọng Ni (仲尼). Khổng là một họ phổ biến ở Trung Quốc; Phu Tử có nghĩa là thầy giáo, theo văn hóa Trung Quốc việc gọi thầy bằng tên là bất kính, nên ông chỉ được gọi là “Thầy Khổng”, thậm chí cho tới tận ngày nay. Từ “Phu” không bắt buộc, vì thế ông cũng thường được gọi là Khổng Tử.

³³ Tất Đạt Đa Cồ Đàm (Siddhārtha Gautama) là tên riêng của vị Phật lịch sử đã từng sống trên trái đất này, người sáng lập Phật Giáo. Thích Ca Mâu Ni (śākyamuni là danh hiệu có nghĩa là: Trí giả trầm lặng (muni) của dòng Thích Ca).

³⁴ Xem bài của Pt. Giuse Trần Văn Nhật, Về Danh xưng “Đức Giêsu” hay “Chúa Giêsu” trong www.nguoinhuh.com.

³⁵ Hoàng Phê (chủ biên), **Từ Điển Tiếng Việt**, Viện Ngôn Ngữ Học, Đà Nẵng, 2005.

“đức lang quân”, nay không nghe người ta nói nữa, chỉ thấy dùng trong văn viết với ý nghĩa như đức ông chồng vậy. Riêng Giáo Hội Công Giáo vẫn dùng Đức Phu Quân là Chúa Kitô... Đức Lang Quân của Hội Thánh!

2.2. Mẹ, là chữ Nôm, nghĩa là (đt.) (1) Người đàn bà có con, trong quan hệ với con cái: *Nhớ mẹ, gửi thư cho mẹ, mẹ thương con*. (2) Con vật cái, trực tiếp sinh ra đàn con nào đó: *Gà con tìm mẹ*. (3) Người đàn bà đáng bậc mẹ: *Người mẹ chiến sĩ*. (4) Cái gốc, cái xuất phát những cái khác: *Lỗi mẹ đẻ lỗi con*. (5) Mẹ ghẻ (vợ kế của bố). (6) Đàn bà xấu: *Mẹ mìn*. (7) Tiếng chửi: *Mẹ kiếp*.

2.3. Sầu, chỉ có một chữ Hán 愁, nghĩa là: (đt.) (1) việc lo buồn: *Ly sầu* (việc lo buồn của chia lìa). (đt.) (2) Lo lắng: *Bất sầu ngật bất sầu xuyên* (không phải lo ăn lo mặc). (tt.) (3) Lo buồn: *Sầu my khổ kiếm* (nét mặt buồn sầu).

Nghĩa Nôm: (đt.) (1) Đau lòng: *Sầu khổ* (hơi khác nghĩa Hv). (2) Nẫu: *Gặp mưa to rau sầu hết*. (đt.) (3) Trái durian (Hv Lựu liên), Nôm: *Sầu riêng*.

2.4. Bi, có nhiều chữ Hán, ở đây là chữ 悲. Nghĩa là (đt.) (1) Việc đau thương: *Lạc cực sinh bi* (Vui quá sinh việc đau thương). (2) Thương xót: *Tử bi*. (3) Họ Bi. (đt.) (4) Đau, khóc không có nước mắt. (5) Thương cảm: *Du tử bi cố hương* (Con đi xa thương cảm quê hương). (tt.) (6) Buồn.

Nghĩa Nôm: Tiếng chiêm, công.

3. Ý nghĩa của “Đức Mẹ Sầu Bi”

3.1. Đức Mẹ Sầu Bi có nghĩa là Đức Mẹ đau khổ, buồn thương... vì Đức Mẹ là mẹ Chúa Giêsu, trong suốt quãng đời 33 năm tại thế của Chúa Giêsu, Mẹ đã cảm nhận nhiều nỗi đau thương như: Lời tiên báo của ông Simêon (x. Lc 2,34-35); Cuộc chạy trốn sang Ai Cập (x. Mt 2,13-21); Lạc mất Chúa ba ngày (x. Lc 41,50); theo sau Chúa khi Người vác thập tự giá lên đồi Calvê (x. Ga 19,17); khi Chúa bị đóng đinh và chịu chết trên thập tự giá (x. Ga 19,18-30); Tháo xác Chúa (x. Ga 19,39-40); Táng xác Chúa (x. Ga 19,40-42).

Cho đến ngày nay, tuy đã về trời, Mẹ Maria vẫn còn tiếp tục phải chịu bao đau đớn khi chứng kiến biết bao sự ích kỷ, hận thù, chia rẽ, chiến tranh... giữa đoàn con cái của mình. Nhưng nỗi thống khổ lớn nhất của Mẹ chính là việc trầm luân của biết bao linh hồn đang sống trong tội lỗi mà xa rời Thiên Chúa. Lời tiên tri của cụ già Simêon khi xưa quả rất hiện thực, con tim của Mẹ vẫn không ngừng bị bao lưới đồng đâm thấu, và người đâm thấu tâm hồn Mẹ lại chính là những đứa con mà Mẹ đã một lần sinh ra trong ân sủng. Trong số những đứa con phản nghịch ấy, phải chăng có tôi và bạn?

3.2. Giáo Hội đặt lễ *Đức Mẹ Sầu Bi* ngay sau ngày lễ Suy Tôn Thánh Giá như muốn nói rằng: “*Khi Đức Kitô chịu treo trên thập tự giá, Chúa đã muốn cho Thánh Mẫu của Người đứng kề bên mà thông phần đau khổ*”³⁶. Cuộc đời Mẹ luôn kết hợp với những khổ đau của Con. Có lẽ không đau khổ nào lớn hơn đau khổ của chính Mẹ Thiên Chúa, Đáng mà theo lời của Thánh Gioan, “*đã đứng kề bên thập giá Đức Giêsu*” (Ga 19,25). Không ai hiểu con cho bằng người mẹ, và cũng không ai đau khổ hơn người mẹ khi phải chứng kiến sự đau khổ và cái chết của con mình:

“Mẹ sầu bi, tâm tã giọt châu,
đang đứng bên cây thập giá,
nơi Con Người đã bị treo lên.
Một lưới gươm nhọn đã đâm qua
tâm hồn Bà đang rên siết,
đang sầu khổ và đau buồn...”
(Thánh thi Stabat Mater)

³⁶ Lời nguyện CGKPV lễ Đức Mẹ Sầu Bi.

Cũng như Chúa Giêsu, Mẹ Maria cũng tự đồng hoá chính mình với màu nhiệm đau thương của thập tự giá. Bởi thế, Mẹ đáng được gọi là Đấng Hiệp Công Cứu Chuộc. Qua việc cử hành lễ *Mẹ Sầu Bi*, Giáo Hội mời gọi con cái mình hãy chiêm ngắm hình ảnh của một người Mẹ đau khổ vì Con và vì chúng ta:

*“Ai là người không tuân châu lệ,
khi nhìn thấy Mẹ Chúa Kitô,
trong cảnh cực hình như thế?
Ai có thể không buồn bã nhìn xem
Mẹ Chúa Kitô, đang đau khổ cùng với Con Người?...”*
(Thánh thi Stabat Mater)

Đồng thời Giáo Hội kêu mời chúng ta hãy an ủi Mẹ bằng cách bắt chước và yêu mến Mẹ hơn:

*“Ôi lạy Mẹ là niềm yêu mến,
xin cho con cảm thấy mãnh lực của đau thương,
để cho con được khóc than cùng Mẹ.
Xin cho lòng con cháy lửa mến yêu,
mến yêu Đức Kitô là Thiên Chúa,
để cho con có thể làm đẹp ý Người...”*
(Thánh thi Stabat Mater)

3.3. Chúng ta hãy nhớ rằng Mẹ Maria đã bắt đầu cuộc lữ hành đức tin bằng những lời xin vâng: *“Tôi là nữ tỳ của Chúa. Tôi xin vâng như lời Ngài truyền”* (Lc 1,38) và những lời vui tươi hăng hái của người mẹ trẻ: *“Linh hồn tôi ngợi khen Chúa... Vì Chúa đã nhìn đến phận hèn tôi tớ Chúa...”*. Vì vậy, khi ngắm nhìn sự đau thương của Chúa Giêsu và Mẹ Người trong ánh sáng Thánh Kinh, chúng ta không thể đồng hóa sự tuân phục của Chúa và Mẹ với định mệnh thuyết hay thụ động tính³⁷. Trái lại, như Công Đồng Vatican II dạy: *“Đức Trinh Nữ đã vững tiến trong cuộc lữ hành đức tin, và trung thành hợp nhất với Con Mẹ cho tới khi đứng dưới chân thập tự giá, theo đúng chương trình của Thiên Chúa”* (LG 58):

*“Đức Maria, Nữ Vương cả đất trời,
Vẫn hiên ngang đứng vững
Gần bên thập giá Đức Kitô.
Diễm phúc thay, Đấng không phải chết
Mà được lãnh cảnh thiên tuế
Dành cho người tuần đạo”*.

(Xướng đáp, Kinh Chiều lễ Đức Mẹ Sầu Bi)

Đó là niềm vui của Mẹ và cũng là niềm hy vọng của chúng ta:

*“Mừng vui lên, lạy Mẹ Sầu Bi,
Xưa kia cùng với Con yêu dấu,
Mẹ thông phần đau khổ,
Ngày nay Mẹ lại được cùng Người
Chung hưởng phúc vinh quang”*.

(Điệp ca Tin Mừng, Kinh Sáng lễ Đức Mẹ Sầu Bi)

Kết

Dựa theo giáo huấn Công Đồng Vatican II, Giáo Hội muốn lòng sùng kính Đức Mẹ của chúng ta phải quy hướng về Chúa Kitô. Do đó, Giáo Hội muốn chúng ta sùng kính việc Đức Mẹ hiệp công với Chúa Kitô khổ nạn để chúng ta noi gương Mẹ, mà kết hợp những khổ đau của ta với cuộc thương khó của Chúa Kitô, ngõ hầu mai sau chúng ta cùng được hưởng phúc trường sinh vinh hiển với Chúa như Đức Mẹ.

³⁷ xem Bài giảng của ĐTC Gioan Phaolô II tại Los Angeles, ngày 15/9/1987.

“Khi chúng con kính nhớ tình yêu đau khổ của Đức Trinh Nữ Maria, xin cho chúng con biết dùng đời sống mình để bù đắp những gì còn đang thiếu sót trong những đau khổ của Chúa Kitô để mưu ích cho Hội Thánh” (Lời nguyện hiệp lễ ngày 15/9). □

Lm. Stêphanô Huỳnh Trụ

VỀ MỤC LỤC

NOI GƯƠNG THÁNH GIUSE SỐNG LÒNG THƯƠNG XÓT

Suy Niệm Lễ Thánh Giuse (Mt 1, 16. 18-21.24)

Trong khung cảnh của Năm Thánh Lòng Thương Xót. Thánh Giuse, bạn trăm năm của Đức Trinh Nữ Maria, cha nuôi Chúa Giêsu, vị quan thầy khả kính dễ mến, dễ thương, là gương tốt lành cho giới gia trưởng, được Giáo hội đề cao như là mẫu gương cho người thế noi gương, bắt chước, học đòi về sự công chính và lòng từ bi thương xót.

Tin mừng gọi là người công chính. Công chính trước hết có nghĩa là tuân giữ luật Chúa (Rm 4,2; Gl 3,6). Công chính còn được hiểu là lòng xót thương nhân hậu, (St 12,19; Tv 37,21; Tv 112,4). Thánh Giuse là người có lòng thương xót, đính hôn với Maria như bao thanh nam nữ tú khác. Theo phong tục Do thái, khi hai người nam nữ đính hôn đã thành vợ chồng, dù chưa chung sống với nhau. Muốn bỏ nhau phải ra toà xin ly dị. Nếu vợ ngoại tình, phải bị xử ném đá theo luật.

Thế mà Maria đã có thai trước khi về chung sống. Giuse thật khó xử. Tin mừng viết: “Giuse, chồng bà là người công chính và không muốn tố giác bà, nên định tâm bỏ bà cách kín đáo” (Mt 1, 19). Vì nhân hậu và thương xót, Giuse không tố cáo, làm nhục Maria, người mà ông rất tin tưởng, mến yêu và quý trọng; càng không muốn Maria bị xử phạt theo luật, nên quyết định âm thầm ra đi. Vì công chính, hành động theo ý Chúa, nên Giuse sau lời giải thích của Thiên thần, đã tin thác hoàn toàn, sẵn sàng đón Đức Maria về nhà làm bạn mình và phục vụ với lòng kính trọng, mến yêu.

Vốn là người vâng nghe ý Chúa, Giuse đã sống ơn gọi làm chồng cách trung thành. Vì thế, thánh nhân trở nên người chồng mẫu mực của Đức Maria, người cha tận tụy đối với Chúa Giêsu, như thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã nhấn mạnh: *“Thánh Giuse, vì yêu thương chăm sóc Mẹ Maria và vui mừng tận tụy giáo dục Đức Giêsu Kitô, như thế Ngài cũng giữ gìn và bảo vệ nhiệm thể của Ngài là Giáo Hội, mà Đức Thánh Trinh Nữ là hình ảnh và gương mẫu”* (Trích Tông Huấn Redemptoris Custos, 1).

Nếu như Đức Thánh Cha Phanxicô nói, thế giới hôm nay rất cần đến lòng thương xót và sự tha thứ của Thiên Chúa. Chúng ta có thể nói mà không sợ sai lầm rằng, các gia đình chúng ta hôm nay đang rất cần có những người chồng, người cha công chính và có lòng thương xót như thánh cả Giuse biết bao. Đó là lý do chúng ta mừng kính để xin người cầu thay nguyện giúp cho các người cha.

“Hãy cứu lấy các gia đình hỡi những người cha” là lời kêu gọi của Đức nguyên Giáo hoàng Bênêđictô, ngài tiếp : “các gia trưởng sẽ bớt bài bạc, bớt những chén rượu, bớt đi những cuộc vui vô bổ, để làm gương sáng cho vợ con về lòng tin ; siêng năng cầu nguyện và đến với Chúa ...”. Thánh Giuse đã làm điều đó, đem Con Trẻ và Mẹ Người trốn sang Ai Cập, dẫn về thành Nagingarét, lên Đền thờ dự lễ và vui sống bình an.

Thật là đẹp khi ta thấy người chồng một tay dắt vợ, với nách ôm con đến nhà thờ dự lễ. Kết hôn, người nam sẽ bỏ cha mẹ mà duyên ái với vợ mình, hai người nên một, khi thịnh vượng cũng như lúc gian nan, khi ốm đau cũng như lúc mạnh khỏe. Logo Năm Thánh Lòng Thương Xót, cha họa sỹ vẽ Chúa Giêsu vác Áđam lên vai, hai mắt nhìn vào nhau 2 con người với 3 con mắt. Không phải ngài vẽ thiếu, nhưng chủ đích muốn nói chính tình yêu và Lòng Thương Xót hòa quyện giữa Thiên Chúa và con người với nhau, để Áđam hướng nhìn vào Thiên Chúa thì khám phá ra lòng Chúa xót thương. Và Chúa Giêsu nhìn chúng ta với con mắt của Áđam để thấy được những lỗi lầm thiếu xót, những đau khổ gian nan mà con người phải chịu do tội lỗi, để ôm ấp, yêu thương và chữa lành. Từ đó, ta nhìn anh em với con mắt của chính Chúa Giêsu, để sống lòng thương xót của Thiên Chúa với tha nhân.

Nếu người chồng mà nhìn vợ bằng con mắt của vợ, mang lấy tâm tư, vui buồn, sướng khổ của người vợ, và người vợ nhìn chồng bằng con mắt của người chồng, mang lấy ý muốn, tâm tư, cố gắng thực hiện ước mơ của người chồng thì thật hạnh phúc.

“Tình yêu là sứ mạng của chúng ta” là chủ đề của ĐHGĐTG tại Philadelphia vừa qua. Tình yêu là cốt lõi làm nên ý nghĩa cho đời sống gia đình. Nếu Thiên Chúa không yêu thương thì không tạo dựng gia đình, không có mẫu nhiệm nhập thể, và không có chết trên Thánh giá. Cũng vậy, không có tình yêu, chẳng ai dại gì mà kết hôn với nhau cho nó nặng nề. Có tình yêu, người ta mới sống với nhau trong tình nghĩa vợ chồng, hy sinh, quên mình để sống cho người khác. Vì Thiên Chúa là Tình Yêu, nên Thiên Chúa gieo mầm tình yêu đó nơi mỗi người chúng ta. Chúa Giêsu đến để tỏ lộ lòng thương xót của Chúa Cha và trao cho chúng ta sống và biểu lộ tình yêu ấy cho đồng loại. Tình yêu là sứ mạng thì chúng ta phải sống, và nhóm lên ngọn lửa để gieo niềm tin và hy vọng trong đời sống gia đình.

Nhìn vào Logo Năm Thánh thấy Chúa Giêsu vác con người tội lỗi trên vai, cụ thể hơn, nhìn thánh Giuse bồng Chúa Giêsu trên tay, hai cha con nhìn nhau làm tôi nhớ tới anh

Đình Văn Mạnh công vợ là Lương Thị Hà bị mất chân sau một vụ tai nạn “đi khắp thế gian” (phát sóng ngày 9/5 trên VTV3). Hay là ông Lê Xuân Hồng công con là Lê Xuân Bách (xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, Phú Thọ) suốt 20 năm trời đến trường, theo đuổi giấc mơ đỗ Đại học, phát sóng trong chương trình Điều ước thứ 7 ngày 24/10 thật là cảm động. Dĩ nhiên là có mẹ em động viên, an ủi. Ba con người, ba trái tim giàu tình yêu thương, họ sống bên nhau, nương tựa vào nhau trong khó khăn, hoạn nạn. Chưa hết, ngày con nhập trường cũng là ngày ông cùng con lên trường xin làm bảo vệ để tiếp tục công con. Người vợ nói rằng, ông Hồng là người đàn ông tuyệt nhất thế gian.

Vợ chồng, hay bố mẹ công nhau xem ra bình thường, nhưng Báo Dân Trí có đăng em Nguyễn Văn Phong công bạn là Lê Xuân Tú (cùng sinh năm 1998, chung lớp 11C5) đến trường suốt 5 năm trời vì thương bạn quá. Tình bạn không vợ, Tốt nghiệp THCS, Tú và Phong lại thi đậu vào trường THPT Nguyễn Đức Mậu (huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An) và được xếp vào cùng một lớp.

Đó không phải là thực hành sứ mạng tình yêu và lòng thương xót trong gia đình noi gương Chúa Giêsu, Đức Mẹ và Thánh Giuse như Chúa dạy đó hay sao.

Kính xin thánh Giuse từ Trời cao trợ giúp các gia đình chúng ta, đặc biệt là những người cha. Amen.

Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ

VỀ MỤC LỤC

ƠN BẤT KHẢ NGỘ (INFALLIBILITY)

Hỏi: Xin cha giải đáp việc Đức Thánh Cha Phanxicô rửa chân cho phụ nữ thì ngài có được ơn bất khả ngộ hay không ?.

Trả lời :

Tôi đã có dịp trả lời trong một bài viết trước về việc Đức Thánh Cha Phanxicô rửa chân cho phụ nữ trong Tuần Thánh, và đã nói rõ là việc rửa chân này chỉ là một nghi thức (rite)- chứ không phải là một bí tích hay á bí tích nào. Mục đích của nghi thức này là để nhắc lại việc Chúa Giêsu đã rửa chân cho Nhóm Mười Hai Tông Đồ trong Bữa Ăn sau cùng của Chúa với các ông trong đó Chúa đã lập hai Bí Tích rất quan trọng là Bí Tích Thánh Thể (Eucharist) để “ **Thầy ở lại cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế.**”(Mt 28:20) và Bí Tích Truyền Chức Thánh (Holy Orders) để “ **anh em làm việc này mà tưởng nhớ đến Thầy.**” (Lc 22: 19)

Như vậy việc rửa chân không phải là cử hành một bí tích, hay một nghi thức phụng vụ nào buộc phải có trong Nghi thức phụng vụ ngày Thứ Năm Tuần Thánh, được cử hành ở khắp nơi trong Giáo Hội để kỷ niệm ngày Chúa lập Phép Thánh Thể và Chúc Linh mục thừa tác (Ministerial Priesthood) như đã nói ở trên.

Chúa rửa chân cho các Tông Đồ để dạy họ khi đó và tất cả chúng ta ngày nay bài học đích đáng về khiêm nhường, bác ái và phục vụ

.Khiêm nhường vì “ **nếu Thầy là Chúa, là Thầy mà còn rửa chân cho anh em, thì anh em cũng phải rửa chân cho nhau**”, (Ga 13: 14).

Chắc vì dựa vào lời Chúa trên đây, mà nhiều giáo xứ ở Mỹ, người ta đã rửa chân cho nhau trong nhà thờ ngày Thứ Năm Tuần Thánh.

Bác ái và phục vụ, vì “ **Thầy (Con Người) không đến để được người ta phục vụ nhưng là để phục vụ và hiến dâng mạng sống mình làm giá chuộc cho muôn người.**” (Mt 20: 28)

Đó là tất cả ý nghĩa của việc Chúa rửa chân cho các Tông Đồ xưa kia mà nay Giáo Hội hằng năm nhắc lại vào dịp Lễ Thứ Năm Tuần Thánh để kỷ niệm ngày Chúa lập hai bí tích rất quan trọng là Bí Tích Thánh Thể và Bí Tích Truyền Chức Thánh trong Bữa Ăn cuối cùng của Chúa với Nhóm Mười Hai Tông Đồ.

Nói rõ hơn, việc rửa chân- như đã nói ở trên, không phải là một cử hành phụng vụ, nên không buộc phải làm mỗi năm, và giáo dân cũng không buộc phải tham dự để được lãnh lợi ích thiêng liêng nào. Ở Tổng Giáo Phận Galveston-Houston, Texas Hoa kỳ, không có nghi thức rửa chân trong ngày Thứ Năm Tuần Thánh.

Từ hai năm nay, Đức Thánh Cha Phanxicô đã rửa chân cho cả phụ nữ và người không có Đạo nữa. Đây là theo ý muốn riêng của ngài. Chúng ta không dám có ý kiến gì về việc này, và ngài cũng không bắt buộc Giáo Hội phải theo sáng kiến riêng của ngài. Ai muốn làm thì tùy ý.

Nhưng việc rửa chân này hoàn toàn không liên can gì đến **ơn bất khả ngộ** (Infallibility) mà Đức Thánh Cha nói riêng, và các Giám mục trong Giáo Hội nói chung, hiệp thông với ngài được hưởng khi dạy dỗ tín hữu những gì có nội dung tín lý (dogma) và luân lý hay phong hóa (moral).

Thật vậy, Công Đồng Vaticanô I (1869-70) đã long trọng tuyên bố là Đức Thánh Cha được ơn bất khả ngộ khi ngài dạy từ ngài Tòa Phêrô (Ex cathedra) bất cứ điều gì có liên

hệ đến hai lãnh vực quan trọng là đức tin và luân lý, nhờ ơn đặc biệt Chúa Thánh Thần ban cho người kế vị Thánh Phê rô với trọng trách cai quản và dạy dỗ chân lý đức tin và luân lý buộc mọi người trong Giáo hội phải tuân theo để được cứu độ nhờ công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô, Đấng đã hứa:

“ Ai yêu mến Thầy, thì sẽ giữ lời Thầy

Cha của Thầy sẽ yêu mến người ấy

Cha của Thầy và Thầy sẽ đến và ở lại với người ấy.” (Ga 14: 23)

Nói rõ hơn, trong tuyên ngôn Pastor Aeternus (số 4) Công Đồng Vaticanô I đã minh xác Đức Thánh Cha được ơn bất khả ngộ (không thể sai lầm) khi ngài dạy dỗ với tư cách là Chủ Chăn và Tiến sĩ Hội Thánh (Pastor & Doctor) những gì thuộc hai phạm vi đức tin và luân lý (phong hóa=moral) buộc Giáo Hội hoàn vũ (Universal Church) phải tuân theo và thi hành.

Công Đồng Vaticanô II (1962-65) trong Hiến Chế Tin lý Ánh Sáng muôn dân (Lumen Gentium, số 25) cũng dạy rằng : các giám mục hiệp thông với Giám mục Rôma- tức Đức Thánh Cha, Thủ lãnh Giáo Hội Công Giáo hoàn vũ, cũng được chia sẻ ơn bất khả ngộ, khi các ngài thông hiệp với Thủ lãnh của mình là Đức Thánh Cha, để dạy dỗ các tín hữu những gì thuộc hai lãnh vực đức tin và luân lý, buộc phải tin và thi hành cho được rồi linh hồn.

Công Đồng nói thêm về ơn bất khả ngộ của Đức Thánh Cha như sau:

“ Chúa Cứu Thế đã muốn cho Giáo Hội của Người bất khả ngộ (không sai lầm) khi xác định giáo thuyết về đức tin và luân lý(phong hóa); ơn bất khả ngộ này có phạm vi rộng rãi tùy theo kho tàng Mặc Khải mà Giáo Hội phải bảo toàn cách thánh thiện và phải trình bày cách trung thực . Giám mục Roma, vị thủ lãnh của Giám Mục Đoàn, hưởng ơn bất khả ngộ đó do nhiệm vụ của mình với tư cách là chủ chăn và tiến sĩ tối cao của mọi Kitô hữu. Ngài củng cố anh em của mình vững mạnh trong đức tin (Lc 22:32)công bố giáo thuyết về đức tin và luân lý bằng một phán quyết chung thẩm.”(x. LG số 25)

Như thế, việc rửa chân cho phụ nữ không dính dáng hay liên quan gì đến ơn bất khả ngộ mà Đức Thánh Cha và các Giám mục hiệp thông với ngài được hưởng để dạy dỗ không sai lầm về các chân lý đức tin và luân lý. Nghĩa là chỉ trong hai phạm vi này các ngài mới được hưởng ơn bất khả ngộ mà thôi.

Ngoài hai phạm vi trên, Đức Thánh Cha có thể sai lầm khi tuyên bố điều gì về các lãnh vực, chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học... Nghĩa là chúng ta không buộc phải nghe ngài nói điều gì về các lãnh vực trên. Chỉ buộc phải nghe và thi hành những gì ngài dạy trong hai phạm vi đức tin và luân lý mà thôi.

Ước mong những giải đáp trên đây thỏa mãn câu hỏi được đặt ra.

Lm Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huân.

VỀ MỤC LỤC

TUẦN THÁNH ĐỌC LẠI BÀI THƠ « BỐN MƯƠI 1972-2012 » CỦA CHA CUNG CHI ĐÌNH ĐỒNG THƯỢNG SÁCH - VỀ ĐỜI SỐNG LINH MỤC

«BỐN MƯƠI 1972-2012» là bốn mươi năm đời linh mục. Vâng, đã 40 năm làm linh mục. Nghĩ lại về cuộc đời mình đã sống chức linh mục. Tổng cộng, từ lúc chào đời ngày 15.08.1939, đến ngày 24.12.2012, nếu lấy chức linh mục làm tiêu chuẩn, và nếu lấy thước đo 40 Thánh Kinh, thì cha Giuse Sách đã theo gót chân các tổ phụ và tiên tri, Noe, Maisen, Elie, Giona và đã theo đường Chúa Kytô.

Nội dung hàm chứa những điển tích Cựu ước và Tân ước uyên thâm, có thể làm độc giả phàn tục choáng váng. Nhưng đọc kỹ, cũng dưới con mắt phàn tục, bài « Bốn Mươi 1972-2012 » là lời tự sự và tâm tình, gói ghém một lời tự sự khách quan và một tâm tình huyền nhiệm.



Nội dung này được bố cục với một cấu trúc chặt chẽ kiểu thơ đường luật. Tiền đề gồm hai khổ 1 và 2 giới thiệu việc chuẩn bị làm linh mục. Chính đề gồm bảy khổ tiếp theo, từ khổ 3 đến hết khổ 10 trình bày, mô tả sự việc đã làm trong 40 năm đời linh mục. Hậu đề gồm bốn khổ sau cùng, từ khổ 11 đến hết khổ 14, vừa diễn tả một cảm xúc về đời linh mục vừa biểu lộ một dự phóng tương lai những năm còn lại. Kết đề là bài thơ đường luật đưa ra một kết luận khái quát

toàn bộ nội dung đời linh mục theo hướng mở rộng từ « Phúc Giáng Sinh » và nâng cao đến « Phúc Phục Sinh ».

Thanh Hương Trần Văn Cảnh

Đêm Noël 24.12.1972 cha Đĩnh Đồng Thượng Sách đã được thụ phong linh mục.

40 năm sau, đêm Noël 24.12.2012 đến, nhớ về Giáng Sinh 1972, bao nhiêu tâm tư, bao nhiêu hoài niệm, bao nhiêu cảm xúc, vừa sâu sắc, vừa phong phú, vừa mãnh liệt, vừa như để tự sự, vừa như để cầu nguyện, tạ ơn, đang dào dạt trở về, tất cả đã được gói ghém trong bài thơ « BỐN MƯƠI (1972-2012) » mà thi sĩ linh mục Cung Chi Đĩnh Đồng Thượng Sách vừa gửi cho người viết [1]. BỐN MƯƠI 1972-2012 là 40 năm linh mục của cha Giuse Đĩnh Đồng Thượng Sách. Cũng là 40 năm cha phục vụ dân Chúa Việt Nam Paris. Xin chúc mừng cha Giuse Sách, linh mục thành viên rất đa tài, đặc lực và tích cực trong Ban Giám Dốc, đã góp phần xây dựng và phát triển Giáo Xứ Việt Nam Paris. Xin tạ ơn cha Giuse. Bài này được viết ra để « Chúc Mừng 40 năm linh mục của cha Giuse Đĩnh Đồng Thượng Sách ». Chúng ta sẽ phân tích bài thơ BỐN MƯƠI 1972-2012 của cha Giuse với những nhận định thần học về sứ mệnh và đời sống linh mục rút ra từ Thánh Kinh, với những dữ kiện cụ thể về việc cha Giuse đáp tiếng gọi của Chúa làm linh mục và sống đời linh mục qua những đóng góp vào việc mục vụ Giáo Xứ Việt Nam Paris. Nhưng trước nhất chúng ta hãy đọc bài thơ.

BỐN MƯƠI (1972-2012)

*40 ngày đêm mưa tầm tã
Nước dâng lên ngập cả thế gian
Khắp nơi người vật tiêu tan
Tàu "No-e" nổi, vì tuân lệnh Trời.*

*40 ngày lụt rồi khô cạn
Cửa mở ra nắng ấm tương lai
Cầu vòng tươi sắc hòa hài
Nhắc lời giao hứa không sai bao giờ.*

*40 ngày thiên cơ núi thánh
Lĩnh thập điều sức mạnh tâm can*

"Mai - sen" tổ phụ nét thần
Đóng vai lãnh đạo dẫn đoàn dân riêng.

40 ngày ngả nghiêng cất bước
Đôi chân chồn nội lực mòn hao
Miệng khô lưỡi đắng ruột bào
Nhìn về "Hô - rốp" vời cao ngại ngừng.

Nhờ tâm bánh, nước trong ẩm hũ
Uống rồi ăn lại đủ can trường
Ơn trên che chở quan phòng
"Ê - li" vượt hết đoạn đường gian nan.

40 ngày thực tâm xám hối
Thành "Ni-vê" nhận lỗi ăn năn
Vua quan cho đến lê dân
Nghe "Gio - na" giảng canh tân đổi đời.

40 ngày đêm trời sa mạc
Cuộc trường chay hành xác thân người
Chịu cơn đói khát rã rời
"Sa - tăng" cảm dỗ dùng lời chước ma.

40 ngày hiện ra đây đó
Chúa phục sinh nâng đỡ môn đồ
Rời trên mây đẹp xanh lơ
Vinh thăng thiên quốc chờ giờ tái lâm...

40 năm cát lăm hoang địa
Mưa "man-na" thấm thía nhường bao
Nước nguồn suối đá tuôn trào
Đoàn dân ưu tuyển tin vào hướng đi...

Ôi con số còn ghi rõ đó
Chút tâm tư bày tỏ tri ân
Một đời bốn chục hai lần
Nào lần tuổi trẻ, nào lần chén thiêng.

Ơn vũ lộ "trời nghiêng đất ngửa"
Thân thuyền nan chan chứa hồng ân
Nô tài khoác áo "sứ thần"
Chân run địa mặc, gót trần, non cao.

"Lương Huyền Nhiệm" dồi dào phù trợ
Dấu Tình Thương in đỏ lối qua
Tương lai, hiện tại... gần xa
Ôm Hình Bánh Rượu Ngọc Ngà trong tim.

Bước một bước, vui tin một bước
Phút lâm chung...nhấn bước cuối cùng
Nhìn lên tin tưởng vô song
Cây trồng phó thác, một lòng kính yêu...

40 năm bao điều mới cũ
Mẹ quan tâm lo đủ bốn mùa
Một ngày sớm tối chiều trưa
Một đời khác thể thoi đưa ân tình...

Phúc Giáng Sinh

Ngập lụt hồng ân phúc giáng sinh
Non cao vời vọi, sức mong manh
Dấn thân phục vụ, theo chân Chúa
Nhấn bước hy sinh, hiến phận mình
Lãnh nhận Bánh Thiêng, nguồn nghĩa thiết
Thông phần Chén Thánh, suối ân tình
Tắc thành cải quá như chay tịnh
Mỗi lễ dâng lên, mỗi Phục Sinh...

Paris 2102 nhớ về

Giáng sinh 1972

CUNG CHI

Đầu đề « BỐN MƯƠI (1972-2012) » gồm hai bài thơ. Một bài song thất lục bát 14 khổ với đầu đề « Bốn mươi 1972-2012 ». Một bài đường luật với đầu đề « Phúc Giáng Sinh ». Trình bày như vậy, có phải Cung Chi ngụ ý rằng « Bốn mươi năm đời linh mục là Phúc Giáng Sinh » ? « Bốn mươi 1972-2012 » và « Phúc Giáng Sinh » là một ? Có phải « Phúc Giáng Sinh » là kết luận của « Bốn mươi 1972-2012 » ? Hay nội dung chính vẫn xoay quanh « Bốn mươi 1972-2012 » ?

40, một con số trong Thánh Kinh, Cựu ước cũng như Tân ước. Trong Cựu ước, con số 40 xuất hiện 4 lần : 1- Đại Hồng Thủy thời ông Noê, trời mưa ròng rã suốt 40 đêm ngày (St 7:4, 12, 17; 8:6). 2- Ông Môisê sau khi lập giao ước với Yavê tại núi Sinai, đã ở lại với Ngài tại đó trọn 40 ngày (XH 24:18). 3- Tiên tri Êlia khi bị hoàng hậu Jezebel cho quân lính lùng bắt, đã phải trốn vào sa mạc và đi suốt 40 ngày đêm để tới núi Horeb (1 Vua 19:8). 4- Tiên tri Giônã cho dân thành Ninivê thời hạn 40 ngày để ăn năn sám hối (Jonah, 1-3). Trong Tân Ước, con số 40 đã được nhắc đến hai lần : 1- Chúa Giêsu chịu cám dỗ suốt 40 ngày đêm trong sa mạc (Mt 4, 1-11) và 2- Ngài lên trời 40 ngày sau khi phục sinh (Cvtd 1:3).

Đọc lại sáu truyện về con số 40, là đọc lại cả một lịch sử cứu thế, mà vai trò của người lãnh đạo dân riêng Chúa, cựu ước cũng như tân ước, đều trôi vượt trong những khó khăn chọn lựa ; khó khăn vì cao cả, vì thử thách, vì khổ nhục ; nhưng cũng đầy khích lệ và vui mừng, vì sau những khó khăn, là những giao ước, những thành đạt, những trở về, những phục sinh. Sau nạn lụt Hồng Thủy là một dòng dõi mới được tạo lập. Sau thời gian gặp gỡ giữa Yavê và Mai sen là một giao ước mới được giao ước. Sau 40 năm lang thang trong hoang địa thì dân Chúa được vào Đất Hứa. Sau 40 ngày ăn chay thì dân thành Ninivê, theo lời giảng của Giona, trở lại với Thiên Chúa. Sau hành trình lên núi Hôreb, thì Êlie được Chúa tăng sức và trở lại sứ mạng của mình. Sau thời gian cầu nguyện và chịu cám dỗ trong sa mạc, thì Chúa Giêsu tràn đầy Thánh Thần bắt đầu loan báo Tin Mừng. Và khi Ngài về trời sau 40 ngày phục sinh, thì Giáo Hội được khai sinh và bước vào giai đoạn truyền giáo. Và dân Chúa hôm nay, trong năm phụng vụ, sau Mùa Vọng là Mùa Giáng Sinh, sau 40 ngày Mùa Chay là thời gian chuẩn bị tâm hồn để được hân hoan đón Mùa Phục Sinh.

40, một con số trong đời linh mục của cha thi sĩ Cung Chi Đình Đồng Thượng Sách. « Bốn mươi 1972-2012 » gói ghém một tự sự và một tâm tư đời linh mục, qua 14 khổ song thất lục bát. Tự sự và tâm tư về 40 năm đời linh mục, từ 1972 đến 2012. 40 là một con số dài, và trong đời cha Giuse, con số 40 xuất hiện hai lần :

« Một đời bốn chục hai lần

« Nào lần tuổi thế, nào lần chén thiêng ».

40 năm « tuổi thế », theo tiếng Chúa. Và 40 năm « chén thiêng » đời linh mục.

Sinh ngày 15.08.1939, tại giáo xứ Tử Nê, Bắc Ninh, cha Đình Đồng Thượng Sách đã bỏ ra 33 năm, vo tròn thành 40 năm, tuổi thế để tiến lên chức linh mục. Một quãng đường dài, nhiều cố gắng, lắm thử thách. Thừa nhỏ, cậu Giuse Sách được học chữ nho với ông bác họ, sống ở nhà chung. Cùng học với cậu, còn có người anh là Đình Đồng Nhất, một số anh em họ hàng và vài cậu bé ở làng bên. Ông bác Thầy đồ dạy học đã đổi tên Đình Đồng Sách thành ra Đình Thượng Sách. Sau 1954, cụ thân sinh của cậu làm việc ở Tòa Án xin sắc lệnh tổng thống đổi họ. Họ Đình trở lại Đình Đồng ghi trong gia phả. Còn tên Thượng vẫn giữ nguyên. Vì vậy, cậu mới mang tên là Đình Đồng Thượng Sách. Quãng đường này được gói ghém trong hai khổ đầu của bài thơ « Bốn mươi 1972-2012 ». Lên tàu Noe, vào chủng viện. Rồi ra tàu Noe, tiến lên chức linh mục trong Dòng Thánh Thể Paris. Nói như vậy, sau đây chúng ta hãy cùng nhau khám phá các chặng đường cha Giuse Sách đã đi qua, trong « Một đời bốn chục hai lần » của ngài.

1. 1950, chặng một, Chú Giuse Sách lên tàu Noe, bước vào đời chủng sinh Đạo Ngạn Bắc Ninh, rồi học Đại Học Văn Khoa Sài Gòn và Giáo Hoàng Học Viện Đà Lạt. Tối 20.11.2008, linh mục thi sĩ Đình Đồng Thượng Sách đã dành cho người viết một cuộc nói chuyện lý thú. Trong những đề tài nói chuyện, cha kể cho người viết nghe việc học tập tiến lên chức linh mục của ngài. Đây là những điều ngài kể, mà người viết đã ghi nhận được.

« 1950 vào Tiểu chủng viện Antôn Ninh Đạo Ngạn, Bắc Ninh. Đây là một trường vốn có từ lâu. Nhưng từ khi kháng chiến bùng nổ, thì trường bị giải tán vào năm 1947. Ngày 01.02.1950, Đức Thánh Cha Piô XII tuyển chọn Đức Cha Đa Minh Hoàng Văn Đoàn làm giám mục đại diện tông tòa giáo phận Bắc Ninh (giám mục Việt nam đầu tiên cho địa phận Bắc Ninh). Được tấn phong ở Rôma ngày 03.09.1950, ngài trở về lãnh nhận giáo phận ngày 23.10.1950. Dẫu tình hình chiến tranh khốc liệt, Đức Cha Đoàn đã bắt tay vào việc

kiến thiết địa phận. Ngài kiến thiết lại Nhà Chung, trường trung học Vinh Sơn Liêm, thành lập ấn quán chân phước Cẩm và tái lập lại tiểu chủng viện Đạo Ngạn. Ngài giao cho hai cha tổ chức lại tiểu chủng viện và đi tuyển thi các chú. Cha Nguyễn Văn Liêm lo về các môn toán, khoa học,... Cha Nguyễn Bá Thi lo về các môn văn chương, sử địa,.. Đề thi gồm có toán, chính tả, luận văn và một số câu hỏi cho cả vùng. Tôi được tuyển vào tiểu chủng viện Đạo Ngạn và học ở đây cho đến khi thi xong bằng Trung học phổ thông cuối cùng ở Hà Nội năm 1954.

1954 tất cả các chủng sinh Đạo Ngạn được di chuyển vào Nam. Đức Cha Phạm Ngọc Chi, được ủy thác lo cho hàng giáo sĩ di cư, đã thành lập « Ủy Ban hỗ trợ định cư ». Ngài cho xây cất một căn nhà gỗ gần nhà thờ Huyện Sĩ để tiếp tục công việc đào tạo các tiểu chủng sinh Bắc Kỳ di cư, gồm khoảng 300 chủng sinh của các địa phận Bùi Chu, Bắc Ninh, Hải Phòng, Hưng Hóa, Thanh Hóa và Vinh. Cơ sở chủng viện này nằm cạnh trung tâm Bùi Chu, trường Nguyễn Bá Tòng và trường Hồ Ngọc Cẩn. Các chủng sinh học chương trình tu đức ở chủng viện và học chương trình trung học tú tài ở trường Hồ Ngọc Cẩn.

1958 đậu tú tài, được gọi đi học tiếng latin ở Thủ Đức. Cùng lúc học latin thì tôi ghi tên học Đại Học Văn Khoa Sài Gòn.

1959 hết năm học latin, tôi được gọi lên học Giáo Hoàng Học Viện Đà Lạt.

1960, rời Giáo Hoàng Học Viện, tôi trở về Sài Gòn tiếp tục học Văn Khoa. Năm 1963, đậu cử nhân giáo khoa việt hán Đại Học Văn Khoa Sài Gòn, tôi đi dạy học ở trường Nguyễn Trãi. Hằng năm tôi chấm thi và chủ khảo một trung tâm Tú Tài. Lần chót chấm thi tú tài là năm 1965. Cũng trong năm 1965 tôi đã trình tiểu luận cao học văn chương trung hoa ở Đại Học Văn Khoa Sài Gòn về đề tài : « Tính chất trữ tình trong văn chương Tào Thục », mà chủ khảo là giáo sư Nghiêm Toản. Đây là tiểu luận cao học văn chương trung hoa đầu tiên ở Đại Học Văn Khoa Sài Gòn ».

2. 1965, chặng hai, Thầy Giuse Sách ra tàu Noe xin nhập dòng Thánh Thể, tiến lên chức phó tế ngày 09.12.1972 tại nhà nguyện Giáo Xứ Việt Nam Paris và linh mục đêm Noël 24.12.1972 trong Dòng Thánh Thể Paris. « 1965 khi tôi vừa trình tiểu luận cao học xong thì Giáo sư Nghiêm Toản hỏi tôi có muốn làm giảng viên dạy đại học không để ông giới thiệu. Nhưng tôi đã cảm ơn giáo sư và thưa rằng muốn tiếp tục đi tu. Tôi đã liên lạc với cha bề trên dòng Thánh Thể. Ngày 03.12.1966 tôi từ giã gia đình, bỏ hết mọi sự lại ở

Việt Nam, không mang gì theo, lên đường đi Pháp. Tôi vào nhà tập ở gần Mayenne. Năm sau, tôi được gửi sang nhà tập ở Bruxelles, và đi học ở Louvain, cách Bruxelles khoảng 30 cây số đường bộ. Khủng hoảng 1968 thì tôi vẫn còn ở Bruxelles. Năm 1969 tôi được vô học thần học ở Học Viện Công Giáo Paris.

1972, đậu cao học thần học ở Học Viện Công Giáo Paris, tôi được lãnh nhận chức phó tế tại nhà nguyện nhỏ bé của Giáo Xứ Việt Nam Paris, do Đức Cha Daniel PEZERIL chủ phong ngày 09.12.1972 ». Nhận chức Phó tế là nhận giúp Giám mục và hàng linh mục của Người, đồng thời tỏ mình là tôi tớ mọi người trong thừa tác vụ Lời Chúa, Bàn thờ và bác ái. Thầy Giuse Sách đã hứa muốn được thánh hiến do việc đặt tay của Giám Mục và Ơn Chúa Thánh Thần, để thi hành thừa tác vụ của Hội Thánh. Muốn gìn giữ màu nhiệm đức tin trong lương tâm ngay thẳng như Thánh Tông Đồ dạy, và rao giảng đức tin ấy đúng Phúc âm và Truyền Thống của Hội Thánh bằng lời nói và việc làm. Muốn chu toàn nhiệm vụ phó tế với lòng bác ái khiêm nhường để trợ giúp hàng tư tế và hướng dẫn giáo dân thẳng tiến. Muốn suốt đời giữ sự độc thân này làm bằng chứng các con đã cống hiến tâm hồn mình cho Chúa Kitô vì Nước Trời để phục vụ Thiên Chúa và nhân loại. Muốn gìn giữ và gia tăng tinh thần cầu nguyện phù hợp với cách sống của các con, và trong tinh thần ấy, tôi muốn chu toàn các Giờ Kinh Phụng Vụ theo điều kiện của mình, làm một với dân Thiên Chúa, để cầu nguyện cho họ và cho toàn thể thế giới, và muốn không ngừng sống rập theo mẫu gương của Đức Kitô trên mà tôi sẽ chạm đến Mình và Máu Người mỗi ngày trên bàn thờ. Và hứa kính trọng và vâng phục Đức Giám Mục cùng các Đấng kế vị ngài.

Hai tuần sau, đêm Noël 24.12.1972, tôi được thụ phong linh mục tại nhà thờ Dòng Thánh Thể, Paris Champs Elysées, quận 8. Chỉ có một mình tôi nằm dài trước bàn thờ Chúa. Chỉ có một mình tôi được phong chức linh mục. Ở thời buổi này, một phần do ảnh hưởng xáo trộn của biến cố tháng năm 1968, Ơn gọi làm linh mục bị một khủng hoảng lớn, đến nỗi nhiều linh mục giáo sư nổi tiếng của tôi về thần học, về giáo phụ học, về luân lý học, đã bỏ tu mà hồi tục. Người ta chỉ bỏ tu, chứ không mấy ai vào tu. Ngày nay (2008) khủng hoảng Ơn gọi vẫn còn, nhưng không mạnh bằng những năm 70 ». Nhận chức linh mục, Cha Giuse Sách đã làm một số lời giao ước khác. Hứa là cộng sự viên tốt của hàng Giám mục trong việc chăn dắt đoàn chiên Chúa theo sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần. Hứa chu toàn một cách xứng đáng và khôn ngoan thừa tác vụ Lời Chúa trong việc rao giảng Phúc Âm và trình bày đức tin Công giáo. Hứa cử hành một cách đạo đức và trung tín các màu nhiệm của Đức Kitô, để ngợi khen Thiên Chúa và thánh hóa dân Kitô hữu theo truyền thống của Hội Thánh, nhất là trong hy tế Tạ Ơn và Bí tích Hòa giải. Hứa cầu nguyện

mà nài xin lòng thương xót của Chúa cho đoàn dân đã được trao phó, ngày càng liên kết mật thiết hơn với Đức Kitô Thượng Tế, Đấng đã tự hiến mình cho Chúa Cha làm của lễ tinh tuyền vì chúng ta, và có muốn cùng với Người hiến thân cho Thiên Chúa để cứu độ loài người. Hứa kính trọng và vâng phục Đức Giám Mục cùng các đáng kể vị ngài.

Đã lãnh nhận chức linh mục, từ đây, cha Giuse dẫn thân phụng sự dân Chúa. Từ khổ 3 đến hết khổ 9, mỗi khổ diễn tả một hoàn cảnh đời sống linh mục : 3-Như Maisen tích cực dẫn thân lãnh đạo, 4- có lúc ngại ngùng núi cao Hô rép như Elie, 5- nhưng rồi được ăn bánh và uống nước sứ thần mang cho bổ dưỡng Elie lại tiếp tục vượt hết đoạn đường gian nan, 6- theo gương Giona giảng canh tân đổi mới, 7- nhưng như Chúa Kytô trong sa mạc, linh mục bị Sa tăng cám dỗ, 8- Chúa Kytô Chúa Phục Sinh hiện ra nâng đỡ, 9- Chúa Kytô thăng thiên ban Chúa Thánh Thần, dân Chúa tin vào hướng đi.

3. 24.12.1972, chặng ba, theo chân Maisen, Cha Giuse Sách tiến lên núi thánh, nhận chức linh mục, nhận « Đóng vai lãnh đạo dẫn đoàn dân riêng » của Chúa, làm việc trong hội Liên Tu Sĩ (1973-1975), trong Trung Tâm Mục Vụ Á Châu (1975-1980), trong Ban Tuyên Úy Việt Nam tại Pháp (1976-Hôm nay) với người tỵ nạn Việt Nam mới qua Pháp và trong Giáo Xứ Việt Nam Paris (1977-Hôm nay). *« Chịu chức linh mục xong, tôi ở tại nhà dòng Thánh Thể, nhưng sinh hoạt mục vụ với người việt nam, trong hội Liên Tu Sĩ, trong Trung Tâm Mục Vụ Á Châu và với người tỵ nạn Việt Nam mới qua Pháp.*

Trong giai đoạn từ 1973 đến 1975, tôi đặc biệt sinh hoạt với Hội Liên Tu sĩ Việt Nam tại Pháp. Năm 1972, Hội Liên Tu sĩ có tổ chức Tết với kiều bào. Ngày 28.06.1975, tôi tham dự Đại Hội Liên Tu Sĩ. Một Ban Chấp Hành mới đã được bầu ra, với cha Hồng kim Linh, cha Tô ngọc Liên, Sh Trần Cừ và Nt Lệ Mai. Ban Chấp Hành mở ra ba ban sinh hoạt. Cha Ngô Duy Linh phụ trách Ban Phụng Tự Thánh Nhạc. Sơ Huỳnh Thị Na lo Ban Xã Hội. Tôi được trao trách nhiệm phụ trách Văn Phòng Liên lạc.

Từ năm 1975 đến 1977, với làn sóng người Việt mỗi ngày mỗi đông đến Pháp, tôi vẫn làm việc với Hội Liên Tu Sĩ, nhưng đặc biệt lo việc thăm hỏi, giúp đỡ người Việt, lương cũng như giáo, trong các trại tiếp cư vùng Paris, và đôi khi mãi tận trên vùng Picardie. Những trại mà tôi đi thăm nhiều là những trại ở Paris, Sarcelles, Pontoise, Villier sur Marne, Noisiel, Sevran,...Chúng tôi giúp họ đủ chuyện, từ thông dịch, chỉ dẫn giấy tờ, giúp liên lạc, dẫn đi lo thủ tục hành chánh, giúp đỡ thêm về quần áo, lo cho đi du ngoạn, thăm viếng, giúp tìm nhà ở, kiếm việc làm,... Cũng trong những trại tiếp cư này, đối với những người công giáo,

chúng tôi đến cử hành lễ chủ nhật, ban bí tích giải tội, dạy giáo lý cho trẻ em, dạy tiếng pháp, dạy tiếng việt,... Sự gặp gỡ này tạo nên một mối dây liên lạc thân tình. Nhiều người hiện nay đang làm việc tích cực cho giáo xứ là vì đã có những liên lạc với chúng tôi từ hồi đó.

Năm 1976, Chủ tịch Ủy Ban Giám Mục Pháp về di dân quyết định thành lập Trung Tâm Mục Vụ cho người Đông Nam Á và bổ nhiệm cha Etcharren trách nhiệm, cùng làm việc với hai cha khác là cha Guillard và cha Couessin. Ngày 21.10.1976, đại hội các linh mục việt nam tại Pháp. Hơn 30 vị đã về tham dự tại Tòa Tổng Giám Mục Paris. Tôi được bầu làm thư ký Đại Hội và được cử vào thành phần trong ban 9 vị có trách nhiệm tổ chức đón tiếp và phối hợp các vấn đề liên quan đến việc phục vụ đồng bào Việt Nam tại Pháp [3]. Ngày 16.11.1976, Ủy Ban 9 vị đã họp tại Trung Tâm Mục Vụ Việt Nam-Pháp, tôi được giao trách nhiệm cùng với cha Hồng Phúc lo soạn thảo một dự án báo chí. Chúng tôi đã cấp thời phát hành tờ báo « TIN »[4]. Ngày 09.06.1977, cha Trương đình Hoè được bổ nhiệm làm Đại diện bên cạnh các Tuyên úy Việt nam tại Pháp.

Ngày 13.09.1977, cha Trương đình Hoè lại được bổ nhiệm thay thế cha Nguyễn quang Toán làm Giám đốc Giáo xứ Việt Nam vùng Paris. Theo tinh thần của tự sắc 'Pastoralis Migratorum Cura' Cha Hoè đã lập ra một nhóm nhân sự khá hùng hậu để hoạt động gồm những Anh chị Em LM tu sĩ sau đây : Cha Hoàng quang Lượng, cha Ngô duy Linh, cha Lương tấn Hoàng, Cha Mai đức Vinh, cha Đình Đồng Thượng Sách, cha Trần ngọc Anh, Sơ Huỳnh Thị Na, Sơ Nguyễn thị Phú, Sơ Trần thị Ái Nhi, Sơ Théophane Thịnh, Sơ Trần Kim Bình, Sơ Louise Duran, và chị Mỹ Phước. Thành phần đông đảo tân lập này được gọi là cộng đồng LM tu sĩ VN mà Cha Lượng được cử làm Bề trên.

4. 1973-1980, chặng bốn, cha Giuse Sách, như tiên tri Elie, thấy « Nhìn về Hô Rép với cao ngai ngùng ». Bao nhiêu công sức đổ ra, bao nhiêu thiện chí làm việc, bao nhiêu sáng kiến tích cực. Nhưng vào một thời buổi nhiều nhượng, chia rẽ và nghi ngờ quốc cộng. Chính trị xen vào khắp nơi, vào văn hóa, vào tôn giáo. Một số giáo dân không thoát được những thiên kiến, những ảnh hưởng chia rẽ. Hằng tuần có truyền đơn tố cáo các cha thiên cộng. Người viết nhiều lần đã nhận được những báo chí, truyền đơn tố cáo các cha trong hộp thư riêng tại nhà ; và hàng tuần đến Giáo Xứ Việt Nam, 15, rue Boissonnade, quận 14, dự lễ chúa nhật cũng đã nhận được các truyền đơn tố cáo các cha ; thậm chí có những chúa nhật một số người đã tụ tập trước cửa nhà thờ, chẳng biểu ngữ đả phá Giáo Xứ. Các cha chủ tế và giảng lễ chúa nhật, giảng thế nào mặc lòng, khi cuối lễ, các giáo dân ra về cũng nhận được một tờ truyền đơn, do một vài giáo dân trong giáo xứ thực hiện và phân

phát. Làm việc hết sức tận tình và ngay thẳng, nhưng chứng kiến những cảnh ấy, quả là một giai đoạn « 40 ngày ngã nghiêng cất bước, Đôi chân chôn nội lực mòn hao, Miệng khô lưỡi đắng ruột bào, Nhìn về « Hô-rép » vời cao ngại ngùng ».

5. 1980-2012, chặng năm, như Elie được ăn bánh và uống nước sứ thần mang cho, cha Giuse Sách được Thánh Thể Chúa nuôi dưỡng, đã « vượt hết đoạn đường gian nan », nhận làm tuyên úy giới trẻ và càng tích cực, hiệu quả hơn. Sơ Sophie Phú và tôi được trao trách nhiệm lo cho giới trẻ. Thời gian 1975-1977, số người trẻ Việt Nam đến Pháp rất đông và không chỉ là sinh viên, nhưng đa tạp với nhiều thành phần xã hội khác nhau. Nhu cầu của họ cũng khác biệt và đa tạp. Chúng tôi đã lập nhiều nhóm giới trẻ khác nhau để đáp ứng nhu cầu xã hội và sống đạo của họ, đồng thời giúp một phần linh hoạt đời sống mục vụ của giáo xứ. Các nhóm đã được thành lập chính yếu gồm : Ca đoàn Giáo Xứ, Nhóm Cầu Nguyện, Nhóm Sống Đạo, Đạo Binh trẻ Tiểu đội « Mẹ nguồn an vui », Nhóm Xã Hội, Nhóm Văn Nghệ, Nhóm Nhạc Động, Nhóm Trang Trí, Nhóm Thư Viện, Nhóm Hành Hương, Nhóm Thể Thao, Nhóm Emmaus, Thánh Lễ giới trẻ,...Không kể những sinh hoạt chuyên biệt của mình, tất cả các nhóm trên đều đã được mời tham dự và đóng góp vào Thánh Lễ Giới Trẻ đầu tháng. Ca đoàn lo điều khiển phụng vụ và thánh ca, Trang trí lo trình bày nhà nguyện theo đề tài thánh lễ, Xã hội lo ẩm thực, Emmaus làm báo và biểu báo,.. Nhiều nhóm đã được mời tham gia sinh hoạt xã hội để thăm viếng các trại tỵ nạn Créteil, Trévise, L'Hay-les-Roses, .. Nhiều nhóm đã được mời tham gia các chương trình hay chiến dịch đạo đức : Chương trình Rước Ảnh Chúa (1988), Chương trình Mẹ đến thăm con (1990), .. Các bạn trẻ đã kết thành « Chuỗi môi khô sống. Nhiều nhóm đã được mời tham gia các chương trình văn nghệ « Tiếng ru muôn đời » 1978, « Giữ thơm quê mẹ » 1985, « Màn vũ kính nhớ các thánh Tử Đạo Việt Nam » trình diễn tại thánh đường Paul VI, trong buổi triều kiến Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II dịp phong 117 Thánh Tử Đạo Việt Nam năm 1988 tại Rôma, « Uống Nước nhớ nguồn » (1990), « Mùa gặt mới » (1997),...Sinh hoạt ở giáo xứ thời gian này rất phong phú, sầm uất và linh hoạt. Sinh hoạt ở giáo xứ thời gian này rất phong phú, sầm uất và linh hoạt.

6. 1980-2012, chặng sáu, theo gương Giona, Cha Giuse Sách nhận nhiệm vụ tuyên úy giới trẻ, tuyên úy Thiếu nhi, tuyên úy thư viện và ngày văn hóa và tuyên úy Liên Đới Nghề Nghiệp, đã cùng với cha Giám đốc Giuse Vinh « giảng canh tân đổi đời ». Từ những năm 80, cha Giuse Sách và cha Giuse Vinh là hai con rồng hăng say, sáng kiến, tích cực canh tân giáo xứ. Giáo xứ chưa bao giờ được canh tân và phồn thịnh như vậy. Giáo cũng như lương đều coi giáo xứ là làng của mình và đến xum họp. Những

đóng góp canh tân phát triển giáo xứ của cha Giuse, trong những năm 80, 90 và 2000 qui về 4 hướng chính : Giáo dục thiếu nhi, Hướng dẫn giới trẻ, phát triển văn học công giáo Việt Nam, Liên đới chuyên gia.

Gốc là nhà giáo, lại được chỉ định lo việc giáo dục thiếu nhi, cha Giuse đã đưa hết tâm huyết làm việc này và ngài đã thành công vượt bậc. Suốt 25 năm qua, từ lúc thành lập vào năm 1986 đến nay 2012, Đoàn Kitô vua Thiếu Nhi Thánh Thể đã luôn giữ được nhịp sống phồn thịnh, có số đoàn viên tăng thêm, có sinh hoạt nhộn nhịp quanh năm. Các thế hệ 80, 90, 2000 và phụ huynh họ đã tỏ lòng biết ơn cha Giuse. Giáo Xứ biết ơn cha Giuse. Bắt đầu sinh hoạt vào mùa tựu trường năm 1985, Đoàn Kitô Vua Thiếu Nhi Thánh Thể đã chính thức ra mắt với Cộng Đoàn vào ngày kết thúc niên học 1985-1986 (22/06), với 84 đoàn sinh. Vào năm 2011 vừa qua, Đoàn Kitô Vua Thiếu Nhi Thánh Thể Giáo Xứ Việt Nam Paris đã long trọng kỷ niệm Lễ Bạc 25 năm thành lập, với 297 đoàn viên, trong đó có 109 ấu nhi, 121 thiếu nhi, và 67 nghĩa sĩ. Ngoài số đoàn sinh, còn có thêm 40 trưởng, 7 huấn luyện viên, 17 giáo lý viên, 1 linh mục tuyên úy và 1 cha sở. Để kỷ niệm Lễ Bạc này, hai buổi lễ đã được tổ chức, trại Jambville 2-3/07/2011 và lễ tại Giáo Xứ do Đức cha Jérôme BEAU chủ tế ngày chúa nhật 23/10/2011. Để có một ý tưởng về kết quả giáo dục của Đoàn Kitô Vua, sau đây là một vài con số : 10 em tuyên xưng Đức Tin ngày 14.05.2011 ; 31 em lãnh phép Thêm Sức ngày 04.06.2011 ; 38 em rước lễ lần đầu ngày 11.06.2011 ; 14 em rước lễ trọng thể ngày 18.06.2011.

Ở mục 5 trên đây, chúng ta vừa xem một số công việc mục vụ mà cha Giuse Sách đã đảm nhiệm một cách tích cực và rất hiệu quả. Từ năm 1990, được bổ nhiệm Trưởng Ban Mục Vụ Giới Trẻ toàn quốc, việc mục vụ của cha Giuse với giới trẻ càng phát triển hơn, đặc biệt là sự nối kết Giới Trẻ GXVN Paris với Giới trẻ của các cộng đoàn Việt Nam khác trên nước Pháp. Đại Hội Giới trẻ CGVN lần I tại Athis-Mons, từ 10-13/07/1992, qui tụ 350 bạn trẻ thuộc 26 Cộng đoàn. Đại Hội Giới Trẻ CGVN lần II, từ 14-17/07/1994, qui tụ trên 300 bạn trẻ về Athis-Mons.

Song song với việc lập đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể tại Giáo Xứ ngày 22.06.1986, việc dậy tiếng Việt phát triển mạnh và nhu cầu thư viện sư phạm tiếng việt càng thấy khẩn thiết. Đó là ý tưởng khởi đầu thành lập Thư Viện Giáo Xứ Việt Nam. Sau nhiều lần trao đổi, Nhóm Thư Viện đã minh định được những tài liệu cần thiết phải có, mà mục tiêu căn bản là giúp họ có phương tiện soạn bài để dậy tiếng việt. Theo những loại sách họ đã tìm được, thư mục chi tiết của Thư Viện của họ trong hai năm 1987-1988 gồm 110 cuốn sách. Công

việc thu góp, tìm kiếm sách báo, dưới sự hướng dẫn của cha Giuse Sách, đã tiến hành đều đặn và ngày 16.4.1990, Thư Viện Giáo Xứ, đã chính thức được cha Giám Đốc Mai Đức Vinh cắt băng khánh thành. Đó là công lớn của cha Đinh Đồng Thượng Sách và nhóm trẻ tha thiết với nền văn hóa dân tộc và tương lai trẻ em, với cộng đoàn và độc giả xa gần. Sáu năm sau, nhờ tinh thần làm việc tự nguyện rất cao của anh chị em trẻ, vào năm 1996, số sách lưu trữ trong Thư Viện đã tăng đến khoảng 3000 cuốn. Ngày nay, 2012, bước chân vào thư viện Giáo Xứ, với khoảng trên 10.000 cuốn sách đủ loại, người ta thấy ngay đây là một thư viện có tầm vóc nghiên cứu. Thêm vào đó, thư viện không chỉ có mục tiêu sư phạm cho các thầy cô dạy tiếng Việt, nhưng còn là nơi để mọi thành phần Việt Nam, lương cũng như giáo, có thể nghiên cứu, tra cứu kiến thức, mượn sách về nhà đọc. Ngoài ra, nhờ sự tận tình và khả năng cao của các anh chị thành viên trong Nhóm Thư Viện, cũng ngay từ năm 1990, một sinh hoạt nghiên cứu và phổ biến văn học Công Giáo Việt Nam đã được thực hiện, khởi đầu vào ngày 11.11.1990 với bài nói chuyện của học giả Thái Văn Kiểm về thi sĩ Hàn Mặc Tử. Rồi từ năm 1991, để mừng sinh nhật hằng năm của thư viện, Nhóm Thư Viện đã tổ chức Ngày Văn Hóa, để vừa giúp đồng bào thưởng thức văn nghệ, vừa học hỏi và trao đổi về một văn thi sĩ công giáo : Cha Đắc Lộ, Cụ Sáu Trần Lục, Đức cha Hồ Ngọc Cẩn, Đức Cha Nguyễn Bá Tòng, Ông Trương Vĩnh Ký, Ông Paulus Huỳnh Tịnh Của, Quận Công Nguyễn Hữu Bài, Linh Mục Nguyễn Văn Thích,... Văn hóa là lãnh vực chuyên biệt của cha Giuse Sách, không lạ gì khi ngài hăng say và thành công dễ dàng trong lãnh vực văn hóa này.

Bên cạnh mục vụ văn hóa, cha Giuse còn rất hữu hiệu trong mục vụ xã hội nữa. Sát cánh và rất tích cực trong Ban Giám Đốc, cha Giuse Sách đã cùng với Đức Ông Giuse Vinh và Ban Thường Vụ Hội Đồng Mục vụ, làm thành tam tướng ba chân kiềng thành lập Phong Trào Liên Đới Nghề Nghiệp vào ngày 01.05.2000. Cha Giuse Sách đã góp sức mình vào việc chuẩn bị, vào việc thành lập và vào việc nuôi sống Phong Trào Liên Đới Nghề Nghiệp, đặc biệt là Ngành Chuyên Gia. Cha Giuse đã điện thoại, đi thăm, đến nhà từng người để mời các bác sĩ, dược sĩ, nha sĩ, văn thi sĩ, các giáo sư, giảng sư đại học, luật sư, kỹ sư, kiến trúc sư, các nhà nghiên cứu, tâm lý gia, ... Ngày thành lập Phong Trào 01.05.2000, trên 200 người trong năm ngành Liên Đới đã đến tham dự : Thân Hữu Taxi, Doanh Thương, Dịch Vụ, Xây Dựng, Chuyên Gia. Họ đã hội thảo nhóm, có cảm tưởng rất hồ hởi và phấn khởi về tình huynh đệ chân thành và đưa ra 3 đề nghị : Thành lập 5 nhóm Liên đới nghề nghiệp, Lập một văn phòng chung liên ngành, và làm một nghị quyết. Ba đề nghị này đã được tất cả các tham dự viên biểu đồng tình. Phong Trào Liên Đới Nghề Nghiệp đã được thiết lập từ ngày đó và vẫn còn sống đến ngày hôm nay, 2012.

7. 1980-2012, chặng bảy, như Chúa Kytô, sau khi bị cám dỗ trong sa mạc, đã di rao giảng Tin Mừng, Cha Giuse Sách, càng bị « Sa-tăng cám dỗ dùng lời chước ma », càng theo gương Chúa Kytô, rao giảng Tin Mừng, nói rộng lãnh vực và công việc mục vụ : làm Tuyên úy cộng đoàn ngoại ô, thành viên Hội Đồng Mục Vụ, Nhóm Mục Vụ Hôn Nhân và Gia Đình Trẻ, Ban Báo Chí, Ban Tu Thư. Cuộc đời là một sa mạc, Satăng cám dỗ. Đó là một sự kiện thực tế. Và sự cám dỗ có trăm ngàn hình thức khác nhau. Chính Chúa Kitô cũng đã bị cám dỗ. Tên cám dỗ đã đưa cho ngài ba điều cám dỗ : *"Nếu ông là Con Thiên Chúa, thì truyền cho những hòn đá này hóa bánh đi!" "Nếu ông là Con Thiên Chúa, thì gieo mình xuống đi ! Vì đã có lời chép rằng: Thiên Chúa sẽ truyền cho thiên sứ lo cho bạn, và thiên sứ sẽ tay đỡ tay nâng, cho bạn khỏi vấp chân vào đá". "Tôi sẽ cho ông tất cả những thứ đó, nếu ông sấp mình bái lạy tôi"*. Tên cám dỗ đã đưa cho cha Giuse những điều cám dỗ nào ? Chỉ có cha Giuse biết. Trong bài « BỐN MƯƠI 1972-2012 » cha Giuse đã chỉ viết : *« 40 ngày đêm trời sa mạc, Cuộc trường chay hành xác thân người, Chịu cơn đói khát rã rời, "Sa - tăng" cám dỗ dùng lời chước ma »*.

Có một điều chúng ta biết chắc chắn là sau khi bị cám dỗ trong sa mạc, thì Chúa Kitô được tràn đầy Chúa Thánh Thần và đã bắt đầu rao giảng Tin Mừng. Điều chắc chắn mà Giáo Xứ Việt Nam Paris đã biết là cha Giuse Sách rất nhiệt tình với giáo dân và nhiệt tâm với giáo xứ. Ngoài những việc vừa nói trong các số 3, 5 và 6 trên đây, rất nhiều công việc mục vụ khác đã được cha Giuse tích cực tham gia thực hiện. Cha đã hăng hái, hiệu năng giúp thành lập Hội Đồng Mục Vụ và cùng với Đức Ông Giuse Vinh luôn luôn có mặt tham dự 59 Đại Hội Mục Vụ HĐMV từ năm 1983 đến nay ; Cha đã nâng đỡ và tham dự tích cực sinh hoạt trong các nhóm : Mục Vụ Hôn nhân Gia đình, Gia đình trẻ, Ban Báo Chí, Ban Tu Thư ; Đặc biệt cha Giuse đã làm tuyên úy cho các cộng đoàn ngoại ô : Cộng Đoàn Noisy Le Grand, từ 1982-1988, Cộng Đoàn Stains Pierrefitte từ 1988-1997, và kể từ tháng 11.1993, cha Giuse được bổ nhiệm làm Tuyên Úy để lo vấn đề mục vụ cho Cộng Đoàn Công Giáo Việt Nam vùng Cergy-Pontoise.

8. 1972-2012, chặng tám, có « Chúa Phục Sinh nâng đỡ », Cha Giuse Sách âm thầm thực hiện sứ mệnh linh mục truyền giáo và rao giảng Lời Chúa. « 40 ngày hiện ra đây đó, Chúa phục sinh nâng đỡ môn đồ, Rồi trên mây đẹp xanh lơ, Vinh thăng thiên quốc chờ giờ tái lâm ». 40 ngày sau Phục Sinh, Chúa đã thăng thiên. Và từ đó Giáo Hội được khai sinh và bước vào giai đoạn truyền giáo. Năm 2007, dịp mừng 60 năm thành lập Giáo Xứ Việt Nam Paris, cha Giuse nhờ người viết làm bố đỡ đầu cho một cụ già gia nhập Giáo Hội và tâm sự : *« Đưa người ngoại về với Chúa, đó là ưu tư số 1 của tôi. Mỗi năm tôi*

ráng hết sức mang Tin mừng cho người ngoại ». Và cha Giuse đặc biệt có khiếu thu phục các trí thức trở về với Chúa. Lần khác ngài chia sẻ : *« Làm linh mục là gánh lấy sứ mệnh truyền giáo. Không truyền giáo thì chưa hoàn thành sứ mệnh linh mục. Từ ngày làm linh mục năm 1972, chưa năm nào mà tôi đã không mang được lương dân vào đạo Chúa ».* Thành ra, ngoài những công việc mục vụ trong Giáo Xứ mà các giáo dân biết. Còn bao nhiêu công việc truyền giáo, qua những cuộc thăm hỏi gia đình, qua những cuộc thăm viếng nhà thương, bệnh viện, nhà dưỡng lão. Cha Giuse đã làm âm thầm, chỉ người được giao tiếp biết. Chỉ Chúa Phục Sinh biết.

9. 1972-2012, chặng chín, Chúa Kytô thăng thiên ban Chúa Thánh Thần, Cha Giuse Sách được « mưa man-na », được « suối đá », luôn là linh mục sùng kính Thánh Thể và sốt sắng cầu nguyện, « tin vào hướng đi » của Giáo Hội. Cha Giuse Sách gốc dòng Thánh Thể, ngài có lòng mộ mến Thánh Thể rõ ràng. Trong những năm 70, người viết đã được tham dự Nhóm Cầu Nguyện với Ngài, được châu Thánh Thể nhiều tới với ngài, được chứng giám những ơn ích nhiệm mầu của bí tích Thánh Thể và giờ châu Thánh Thể. Ngày nay, các nhóm sinh hoạt với cha Giuse đều được cha Giuse dậy, tập cho việc châu Thánh Thể, từ các trưởng Thiếu Nhi Thánh Thể, các bạn Trẻ, đến các giáo lý viên, các chuyên gia,.... Chính nhờ bí tích Thánh Thể, vào những giờ cầu nguyện bên Mình Thánh Chúa, mà các bạn trẻ, các người trưởng thành, các cán bộ mục vụ, v.v.. đã trung thành trong ơn gọi, đã bền chí trong công việc và đã tin vào hướng đi. Nhiều lần người viết đã được nghe Đức Ông Giuse Vinh bảo : *« Cha Sách có một lòng mộ mến Thánh Thể phi thường. Mình phải học gương sáng của Ngài. Cha Sách có một đời sống cầu nguyện thâm sâu. Mình đã học gương sáng của ngài ».* Quả thực bí tích Thánh Thể đã là manna, là suối nước bổ dưỡng, như lời cha Giuse viết : *« 40 năm cát làm hoang địa, Mưa "man-na" thấm thía nương bao, Nước nguồn suối đá tuôn trào, Đoàn dân ưu tuyển tin vào hướng đi ».* Chúa đã về Trời, nhưng Người đã sai Thánh Thần xuống, Giáo Hội đã được khai sinh và bước vào giai đoạn truyền giáo, giáo hữu, cả giáo dân lẫn giáo sĩ, chuẩn bị tâm hồn để được hân hoan đón Mùa Phục Sinh.

Hai chặng đường đáp tiếng Chúa gọi. Bảy chặng đường thực hiện sứ mệnh tông đồ, sống đời linh mục. Nghĩ lại 9 chặng đường ấy, xúc cảm bồi hồi, cha Giuse « xuất thần », được « ân sủng thánh linh », như mẹ Maria, cha cất lời ca tụng Chúa, bày tỏ lòng tri ân, niềm Tin, Cậy, Mến. Đó là ý nghĩa của 5 khổ còn lại, từ khổ 10 đến hết khổ 14.

10. Dạt dào tình cảm, Cha Giuse Sách dâng lời « tri ân », đặt trọn đời mình trong Tin, Cậy, Mến, say sưa phó thác và bình thản, như chưa từng thấy, sống với và đón nhận mọi điều « mới cũ ».

Ồi con số còn ghi rõ đó
Chút tâm tư bày tỏ tri ân
Một đời bốn chục hai lần
Nào lần tuổi trẻ, nào lần chén thiêng.

Ơn vũ lộ "trời nghiêng đất ngửa "
Thân thuyền nan chan chứa hồng ân
Nô tài khoác áo "sứ thần"
Chân run địa mạc, gót trần, non cao.

" Lương Huyền Nhiệm"dồi dào phù trợ
Dấu Tình Thương in đỏ lối qua
Tương lai, hiện tại...gần xa
Ôm Hình Bánh Rượu Ngọc Ngà trong tim.

Bước một bước, vui tin một bước
Phút lâm chung...nhấn bước cuối cùng
Nhìn lên tin tưởng vô song
Cậy trông phó thác, một lòng kính yêu...

40 năm bao điều mới cũ
Mẹ quan tâm lo đủ bốn mùa
Một ngày sớm tối chiều trưa
Một đời khác thể thoi đưa ân tình...

11. Và để kết thúc, một cách trang trọng, qua bài đường luật, cha Giuse Sách đã tóm kết rằng « Bốn mươi 1972-2012 » là « Phúc Giáng Sinh », để đón « Phục Sinh »

Phúc Giáng Sinh

Ngập lụt hồng ân phúc giáng sinh

Non cao vời vợi, sức mong manh

Dấn thân phục vụ, theo chân Chúa

Nhấn bước hy sinh, hiến phận mình

Lãnh nhận Bánh Thiên, nguồn nghĩa thiết

Thông phần Chén Thánh, suối ân tình

Tác thành cải quá, như chay tịnh

Mỗi lễ dâng lên, mỗi Phục Sinh...

KẾT LUẬN

« BỐN MƯƠI 1972-2012 » là bốn mươi năm đời linh mục. Vâng, đã 40 năm làm linh mục. Nghĩ lại về cuộc đời mình đã sống chức linh mục. Tổng cộng, từ lúc chào đời ngày 15.08.1939, đến ngày 24.12.2012, nếu lấy chức linh mục làm tiêu chuẩn, và nếu lấy thước đo 40 Thánh Kinh thì cha Giuse Sách đã theo gót chân các tổ phụ và tiên tri, Noe, Maisen, Elie, Giona và đã theo đường Chúa Kytô.

Nội dung hàm chứa những điển tích Cựu ước và Tân ước uyên thâm, có thể làm độc giả phàm tục choáng váng. Nhưng đọc kỹ, cũng dưới con mắt phàm tục, bài « Bốn Mươi 1972-2012 » là lời tự sự và tâm tình, gói ghém một lời tự sự khách quan và một tâm tình huyền nhiệm. Nội dung này được bố cục với một cấu trúc chặt chẽ kiểu thơ đường luật. Tiền đề gồm hai khổ 1 và 2 giới thiệu việc chuẩn bị làm linh mục. Chính đề gồm bảy khổ tiếp theo, từ khổ 3 đến hết khổ 10 trình bày, mô tả sự việc đã làm trong 40 năm đời linh mục. Hậu đề gồm bốn khổ sau cùng, từ khổ 11 đến hết khổ 14, vừa diễn tả một cảm xúc về đời linh mục vừa biểu lộ một dự phóng tương lai những năm còn lại. Kết đề là bài thơ đường luật đưa ra một kết luận khái quát toàn bộ nội dung đời linh mục theo hướng mở rộng từ « Phúc Giáng Sinh » và nâng cao đến « Phúc Phục Sinh ».

Chuẩn bị 1939-1972. Cha đã vào tàu Noe, ra tàu Noe, để chuẩn bị xa làm linh mục ở lớp học chữ nho với ông bác, ở chủng viện Đạo Ngạn, Bắc Ninh, ở Đại Học Văn Khoa Sài Gòn, ở Giáo Hoàng Học Viện Đà Lạt, và trực tiếp chuẩn bị gần ở nhà tập gần Mayenne,

nhà tập Bruxelles, Học Viện Công Giáo Paris để đón nhận chức phó tế ở Giáo Xứ Việt Nam Paris và thụ phong chức linh mục ở Nhà Dòng Thánh Thể Paris.

Làm linh mục 1972-2012. Từ 40 năm nay, Cha Giuse Sách đã hiến trọn đời mình phục vụ trong các Cộng Đoàn Công Giáo Việt Nam vùng Paris và đặc biệt là Giáo Xứ Việt Nam Paris. Cha đã lên núi Sinai, hướng về Hô-rép, đến Ni-vê, làm canh tân đời, vào sa mạc chịu thử thách, được Chúa Phục Sinh nâng đỡ, được mưa Man-na. Khởi đầu làm việc với các tu sĩ, với những người tỵ nạn Á châu, cha được chỉ định chuyên làm việc cho giới trẻ, rồi mở rộng ra với thiếu nhi, dạy tiếng Việt, lập thư viện, mở ngày văn hóa, tuyên úy Liên Đới Nghề Nghiệp Chuyên Gia, lan xa đến Hội Đồng Mục Vụ, Nhóm Mục Vụ Hôn Nhân, Nhóm Gia Đình Trẻ, Ban Báo Chí, Ban Tu Thư. Đó là những hoạt động nổi, còn những hoạt động chìm, nhưng có thực, đã luôn luôn được cha Giuse thực hiện, có khi âm thầm một mình, có khi thỉnh thoảng với một nhóm người. Đó là việc truyền giáo và việc sùng kính và cầu nguyện bên Chúa Thánh Thể. Và đời sống huynh đệ trong cộng đồng Ban Giám Đốc.

Tương lai. Dạt dào tình cảm « tri ân », trong Tin, Cây, Mến, Cha Giuse Sách say sưa, phó thác và bình thản như chưa từng thấy, sống với và đón nhận mọi điều « mới cũ ».

Kết luận. Và để kết thúc, một cách trang trọng, qua bài đường luật, cha Giuse Sách đã tóm kết rằng « Bốn mươi 1972-2012 » là « Phúc Giáng Sinh », để đón « Phục Sinh »

Một bài thơ văn, gọn, đã tóm chẳng những tất cả cuộc đời 73 năm đã sống, mà còn dự phóng cho những năm sẽ sống. Quá khứ có, hiện tại có, tương lai có. Việt Nam có, Pháp có. Bài thơ đã tóm tắt trên 1000 trang thơ khác đã được cha Giuse Đình Đồng Thượng Sách viết ra và phổ biến trên báo và sách của Giáo Xứ Việt Nam Paris, mà Ban Tu Thư, đặc biệt là thầy sáu Phạm Bá Nha đã ghi lại trong ba tập « Thương Ngàn Thương », ấn hành và phổ biến trong nội bộ vào năm 2010. Bài thơ « BỐN MƯƠI 1972-2012 » cũng như 1000 trang thơ kia và những bài thơ khác của cha Giuse Cung Chi Đình Đồng Thượng Sách đã chỉ xoay quanh một đề tài linh mục. Vừa là một kiệt tác về Thần Học Mục Vụ, một mục vụ quản trị học về chức vụ và đời sống linh mục với công việc đào tạo, công việc mục vụ, công việc thánh hóa, công việc truyền giáo và công việc cầu nguyện, ban hành bí tích. Vừa là một kiệt tác về Kytô học, một Kytô học tổng hợp sự tiên báo của các tổ phụ và tiên tri với những lời giảng dạy và những việc làm của chính Đức Kytô.

« Bốn mươi 1972-2012 » có một nội dung thánh kinh thâm sâu và thần học uyên bác, lại là một bài thơ song thất lục bát. Lục bát bình dị, nhẹ nhàng, gần gũi và dễ đến với bình dân ; Song thất vừa giảm tính đơn điệu của lục bát, vừa thêm chất trang trọng của kẻ sĩ

đường luật. Có lẽ đó là thâm ý của Cung Chi khi dùng Song thất lục bát để gói ghém và chuyên chở cái tâm tư thắm sâu cũng như cái sức sống mãnh liệt của đời linh mục lãnh đạo dẫn đoàn dân riêng của Chúa ? Và như vậy, Cung chi đã có cùng một chọn lựa như Nguyễn Gia Thiều khi viết *Cung Oán Ngâm Khúc*, như Đoàn Thị Điểm khi viết *Chinh Phụ Ngâm Khúc*, như Phan Huy Ích khi viết *Tỳ Bà Hành*, như Nguyễn Du khi viết *Văn Tế Thập Loại Chúng Sinh* ? Phải chăng Cung Chi muốn vận dụng thể loại Song Thất Lục Bát này để hội nhập vào văn thơ công giáo hầu thể hiện hiểu biết về văn chương của các linh mục tu sĩ Việt Nam và chuyên chở một kiến thức rộng lớn về đức tin sâu xa của Thánh kinh và tri thức khoa học bao la của đời sống thực tế ?

Paris, Ngày 27 tháng 12 năm 2012

Tuần 8 ngày Lễ Giáng Sinh, kính thánh Gioan tông đồ chép Phúc Âm

Đọc lại ngày thứ ba tuần thánh 22.03.2016

Thanh Hương Trần Văn Cảnh

Ghi chú :

1. Bài thơ này cha Đình Đồng Thượng Sách đã gửi cho người viết ngày 19.12.2012, với lời ghi « *gửi anh bài BỐN MƯƠI dưới đây để "chia xẻ " với tôi trong dịp Noel này* ». Sách Sáng Thế Ký, chương 6-9.
2. Báo TIN, số 1, 25.12.1976, tr. 4
3. Cha Sách đã gửi báo « TIN », số 1, ngày 25.12.1976 cho người viết với lời nhắn « *Mong sự cộng tác của anh* ». Suốt từ ngày ấy cho đến hôm nay, trong thái độ tương kính, ngài vẫn giữ một tâm tình mời gọi cộng tác và người viết vẫn giữ một ứng xử cộng tác tích cực.

VỀ MỤC LỤC

MỤC TỬ VÀ MỤC VỤ HAY DỊCH VỤ VÀ KÈ CHĂN THUÊ?



Lm. Micae Phaolo Trần Minh Huy, PSS.

(Quý Cha và Quý Vị có thể yêu cầu BBT gửi qua email trên một file word trọn bộ tài liệu này: **“Đối mặt với các thách thức trong đời sống và sử vụ linh mục của chúng ta hôm nay”** Xin chân thành cảm ơn)

MỤC TỬ VÀ MỤC VỤ HAY DỊCH VỤ VÀ KẸ CHẴN THUÊ?

1. Mục Tử và Mục Vụ hay Dịch Vụ và kẻ chẵn thuê?

Chúa Giêsu Mục Tử Nhân Lành đã tín nhiệm trao cho thánh Phêrô và các Tông đồ sứ mệnh mục tử chăn dắt đoàn chiên Chúa. Đức Giáo Hoàng và các Giám mục là những người thừa kế, và khi lãnh nhận chức linh mục từ tay các ngài, chúng ta được thông dự vào sứ mệnh mục tử ấy. Điều đó minh định rằng đoàn chiên là của Chúa, chứ không phải của chúng ta và chúng ta lãnh nhận trách nhiệm chăn dắt đoàn chiên từ Giáo Hội, chứ không phải từ nơi nào khác hay tự ý chúng ta. Mọi người đều coi chúng ta là mục tử, nhưng thực tế như thế nào?

Chính Chúa Giêsu nói về Ngài: *“Tôi là cửa cho chiên ra vào. Mọi kẻ đến trước tôi đều là trộm cướp; nhưng chiên đã không nghe họ. Tôi là cửa, ai qua tôi mà vào thì sẽ được cứu. Người ấy sẽ ra vào và gặp được đồng cỏ. Kẻ trộm chỉ đến để ăn trộm, giết hại và phá huỷ. Phần tôi, tôi đến để cho chiên được sống và sống dồi dào. Tôi chính là Mục Tử nhân lành. Mục Tử nhân lành hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên... Tôi chính là Mục Tử nhân lành. Tôi biết chiên của tôi, và chiên của tôi biết tôi, như Chúa Cha biết tôi, và tôi biết Chúa Cha, và tôi hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên. Tôi còn có những chiên khác không thuộc ràn này. Tôi cũng phải đưa chúng về. Chúng sẽ nghe tiếng tôi. Và sẽ chỉ có*

*một đoàn chiên và một mục tử... Tôi ban cho chúng sự sống đời đời; không bao giờ chúng phải diệt vong và không ai cướp được chúng khỏi tay tôi*³⁸.

Còn chúng ta? Là linh mục, chúng ta không lên thiên đàng hay xuống hỏa ngục một mình, mà còn kéo theo những người được giao phó cho chúng ta trách nhiệm chăn dắt. Trách nhiệm đó rất lớn, vì như thánh Augustinô nói, chúng ta vừa là tín hữu vừa là người đứng đầu đoàn chiên Chúa: nguyên là tín hữu thôi chúng ta đã phải trả lẽ với Thiên Chúa về đời sống mình rồi, huống chi là người đứng đầu thì còn phải trả lẽ về công việc chăn dắt của mình nữa³⁹. Ngài nói “cho anh em, tôi là Giám mục; với anh em, tôi là tín hữu. Danh hiệu đầu do chức vụ, danh hiệu sau là do ân sủng; danh hiệu đầu là một nguy cơ, danh hiệu sau dẫn đến ơn cứu độ”⁴⁰. Nhưng chúng ta chăn dắt đoàn chiên Chúa như thế nào? Cùng với Chúa Giêsu và qua Chúa Giêsu hay trèo qua lối khác? Thánh Gioan Tông đồ thánh sử mô tả: *“Ai không đi qua cửa mà vào ràn chiên, nhưng trèo qua lối khác mà vào, người ấy là kẻ trộm cướp. Còn ai đi qua cửa mà vào, người ấy là mục tử. Người giữ cửa mở cho anh ta vào, và chiên nghe tiếng của anh; anh gọi tên từng con, rồi dẫn chúng ra. Khi đã cho chiên ra hết, anh ta đi trước và chiên đi theo sau, vì chúng nhận biết tiếng của anh. Chúng sẽ không theo người lạ, nhưng sẽ chạy trốn, vì chúng không nhận biết tiếng người lạ...”*⁴¹

Là mục tử, chúng ta hết lòng phục vụ, quan tâm đến hoàn cảnh sống và sự an nguy của đàn chiên cả về đức tin lẫn cuộc sống đời thường của họ. Các linh hồn đáng cho linh mục chúng ta hy sinh cả cuộc đời cho họ, như Chúa Giêsu, *“Mục Tử nhân lành hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên”*⁴². Trái lại, *“người làm thuê, vì không phải là mục tử, và vì chiên không thuộc về anh, nên khi thấy sói đến, anh bỏ chiên mà chạy. Sói vồ lấy chiên và làm cho chiên tán loạn, vì anh ta là kẻ làm thuê, và không thiết gì đến chiên”*⁴³.

Không ai trong chúng ta muốn làm kẻ chăn thuê hay kẻ trộm cướp, thực thi sứ vụ linh mục như một dịch vụ nhằm chỉ tìm lợi ích cho bản thân, còn ai sống ai chết mặc ai. Những lời sau đây của ngôn sứ Giêrêmia và Edêkiel chất vấn và cảnh tỉnh chúng ta: *“Khốn thay những mục tử làm cho đàn chiên Ta thất lạc và tan tác... các người đã xua đuổi và chẳng lưu tâm đến chúng”*⁴⁴; *“Khốn cho các mục tử chỉ biết lo cho mình!... Sửa chiên thì các người uống, len của chúng thì các người mặc, con nào béo tốt thì các người giết, và chẳng thêm lo chăn dắt đàn chiên. Chiên đau yếu các người không làm cho mạnh; chiên bệnh tật các người không chữa cho lành; chiên bị thương các người không băng bó; chiên bị lạc các người không đưa về; chiên bị mất các người không chịu đi tìm. Các người thống trị chúng một cách tàn bạo và hà khắc. Chiên của Ta tán loạn vì thiếu mục tử và biến thành mồi cho mọi dã thú, khiến chúng bị tán loạn. Chiên của Ta tản mác trên các ngọn núi, trên mọi đỉnh đồi, trên khắp mặt đất, thế mà chẳng ai chăm sóc, chẳng ai kiếm tìm”*⁴⁵; *“Hỡi các mục tử chỉ biết lo cho mình mà không chăn dắt đàn chiên của Ta, đây Ta chống lại các người. Ta sẽ đòi lại chiên của Ta, Ta sẽ không để các người chăn dắt chiên Ta nữa... để chiên của Ta sẽ không còn làm mồi cho chúng nữa”*⁴⁶.

38 Ga 10, 7-16.28.

39 x. Mở đầu bài giảng của thánh Augustinô về các mục tử, trong Bài đọc 2 Kinh Sách CN 24 TN.

40 Trích bài giảng của thánh Augustinô Giám Mục – Bài đọc 2 Kinh Sách Lễ thánh Januariô từ đạo.

41 Ga 10, 1-5.

42 Ga 10,11.

43 Ga 10, 12-13.

44 Gr 23,1-2.

45 Ed 34,2-6.

46 Ed 34,8b-10.

Một cách phân biệt mục tử hay kẻ chăn thuê khác có lẽ rất thời sự với hoàn cảnh xã hội thiếu vắng Thiên Chúa và muốn loại bỏ Thiên Chúa mà Thánh Grêgôriô Cả Giáo Hoàng biện giải: “*Khi thinh lặng, người lãnh đạo phải khôn ngoan; khi nói năng phải liệu sao cho hữu ích, để khỏi nói ra điều cần giữ kín, hay không làm thinh khi cần lên tiếng. Một lời nói thiếu thận trọng lôi kéo người ta vào con đường lầm lạc; cũng vậy sự thinh lặng thiếu khôn ngoan khiến người ta tiếp tục sống trong lầm lạc đang khi lẽ ra họ có thể được soi sáng. Thật thế, nhiều khi các vị lãnh đạo không biết lo xa, sợ không được lòng người đời nên ngại không dám thẳng thắn nói ra sự thật. Họ không nhiệt thành chăm sóc đoàn chiên theo lời Đáng là sự thật, cho đúng với nhiệm vụ mục tử, mà chỉ chần dốt như người làm thuê, vì khi ẩn mình làm thinh thì chẳng khác gì họ xa chạy cao bay khi chó sói đến... Quả vậy, đối với người mục tử, làm thinh không dám nói sự thật vì sợ hãi lại chẳng phải là quay lưng chạy trốn hay sao?*”⁴⁷

ĐGH Grêgôriô Cả cũng than phiền: “*Thế giới này đầy dẫy linh mục, nhưng họa lắm mới có người hoạt động trong cánh đồng của Thiên Chúa, vì lãnh nhận chức vụ linh mục nhưng lại không chu toàn trách nhiệm của chức vụ ấy*”. Rồi Ngài nói tiếp với các linh mục: “*Anh em thân mến, còn một điều khác làm tôi hết sức đau buồn về đời sống của các mục tử. Nhưng để lời khẳng định của tôi khỏi xúc phạm đến ai đó, tôi cũng xin tự tố cáo mình, mặc dầu do thời buổi man di đưa đẩy thúc ép tôi phải miễn cưỡng làm như thế: Chúng tôi bị lôi cuốn vào những công việc bên ngoài. Chức vụ chúng tôi đã nhận thì khác, và công việc chúng tôi làm lại khác. Chúng tôi bỏ tác vụ rao giảng, và như thế chúng tôi được gọi làm giám mục là để bị phạt vì chúng tôi chỉ hữu danh vô thực. Quả thế, những người được giao phó cho chúng tôi từ bỏ Chúa mà chúng tôi lại cứ làm thinh. Họ nằm vùi trong tội lỗi mà chúng tôi không đưa tay nâng dậy. Bao giờ chúng tôi mới sửa được lỗi của người ta, nếu chúng tôi sao lãng đời sống của mình? Khi để tâm lo các việc đời, và càng hăng say làm những việc bên ngoài, thì thật sự chúng tôi càng dừng dưng với những việc bên trong... càng vướng mắc những việc bên ngoài càng sao lãng tác vụ phải hoàn tất*”⁴⁸.

Vì thế, thánh Augustinô dạy: “*Cho dù chúng tôi có là mục tử thì người mục tử không phải chỉ run sợ khi nghe điều Chúa nói với các mục tử, mà có khi nghe điều Chúa nói với chiên nữa. Nếu người mục tử nghe điều Chúa nói với chiên mà vẫn thản nhiên thì quả thật người ấy chẳng lo lắng gì đến chiên nữa. Như chúng tôi đã nói nhiều lần với anh em yêu quý, có hai điều khiến chúng tôi phải quan tâm: một mặt chúng tôi là kitô hữu, mặt khác chúng tôi là người lãnh đạo. Là người lãnh đạo, chúng tôi được kể vào hàng mục tử, nếu chúng tôi là người tốt. Là kitô hữu, cả chúng tôi nữa, chúng tôi cũng là chiên như anh em. Vậy dù Chúa nói với mục tử hay nói với chiên, thì chúng tôi cũng phải nghe tất cả với lòng run sợ và phải luôn để tâm lo lắng*”⁴⁹.

Và Ngài nói về nỗi lo lắng đó như sau: “*không những chúng ta phải lo sống tốt lành, mà còn phải lo cư xử tử tế trước mặt người đời nữa; cũng không phải chỉ lo cho có lương tâm ngay thẳng, nhưng còn phải tùy theo mức yếu đuối của mình và tùy theo khả năng làm chủ bản tính con người mỏng giòn, mà cố tránh đừng làm điều gì khiến người anh em yếu đuối nghĩ xấu về chúng ta, kẻo khi được ăn cỏ tươi và uống nước trong, chúng ta lại giẫm nát đồng cỏ của Thiên Chúa, khiến những con chiên yếu đuối phải ăn cỏ nát và uống nước đục*”⁵⁰.

47 Trích sách Quy Luật Mục Vụ của thánh Grêgôriô Cả GH – Bài đọc 2 Kinh Sách Chúa Nhật 27 TN.

48 Bài đọc 2 Kinh Sách Thứ Bảy CN 27 TN.

49 Trích bài giảng của thánh Augustinô Giám mục, bài đọc 2 Kinh Sách Thứ Hai Tuần XIII TN.

50 Trích bài giảng của thánh Augustinô Giám mục, bài đọc 2 Kinh Sách Thứ Ba Tuần XIII TN.

2. Chia sẻ tâm hồn mục tử với Chúa Giêsu

a) Linh mục chủ động đi bước trước, như người ta thường nói “lo trước cái lo của dân và vui sau cái vui của dân”. Phúc Âm Mathêô tường thuật: “Chiều đến, các môn đệ lại gần thưa với Chúa Giêsu: “Nơi đây hoang vắng, và đã muộn rồi, xin Thầy cho dân chúng về, để họ vào các làng mạc mua lấy thức ăn”. Đức Giê-su bảo: “Họ không cần phải đi đâu cả, chính anh em hãy cho họ ăn”⁵¹. Còn Marcô thì nói: “Vì bây giờ đã khá muộn, các môn đệ đến gần Chúa Giêsu và thưa: “Ở đây hoang vắng và bây giờ đã khá muộn. Xin Thầy cho dân chúng về, để họ vào thôn xóm và làng mạc chung quanh mà mua gì ăn”. Người đáp: “Thì chính anh em hãy cho họ ăn đi!”⁵². Và Luca: “Ngày đã bắt đầu tàn, nhóm Mười Hai đến bên Đức Giêsu thưa Người rằng ‘xin Thầy cho đám đông về, để họ vào các làng mạc nông trại quanh đây, tìm chỗ trọ và kiếm thức ăn, vì nơi chúng ta đang ở đây là nơi hoang vắng’. Đức Giê-su bảo: ‘Chính anh em hãy cho họ ăn’⁵³.

b) Chúa Giêsu chủ động trước

“Ra khỏi thuyền, Đức Giêsu thấy một đám người rất đông thì chạnh lòng thương, vì họ như bầy chiên không người chăn dắt. Và Người bắt đầu dạy dỗ họ nhiều điều. Người bảo các ông: ‘Anh em có mấy chiếc bánh? Đi coi xem!’⁵⁴. ‘Đem lại đây cho Thầy!’ Rồi sau đó, Người truyền cho dân chúng ngồi xuống cỏ⁵⁵, thành từng nhóm khoảng năm mươi người một’. Các môn đệ làm y như vậy, và bảo mọi người ngồi xuống⁵⁶. “Ngước mắt lên, Đức Giêsu nhìn thấy đông đảo dân chúng đến với mình. Người hỏi ông Philípphê: ‘Ta mua đâu ra bánh cho họ ăn đây?’ Người nói thế là để thử ông, chứ Người đã biết mình sắp làm gì rồi⁵⁷.

c) Sự hợp tác với Chúa Giêsu và Kết quả

Các ông đáp: ‘Ở đây, chúng con chỉ có vồn vện năm cái bánh và hai con cá’⁵⁸. ‘Chúng con phải đi mua tới hai trăm quan tiền bánh mà cho họ ăn sao?’⁵⁹. Ông Philípphê đáp: ‘có mua đến hai trăm quan tiền bánh cũng chẳng đủ cho mỗi người một chút’. Ông Anrê thưa với Người: ‘Ở đây có một em bé có năm chiếc bánh lúa mạch và hai con cá, nhưng với ngần ấy người thì thấm vào đâu!’⁶⁰. Nhưng Chúa Giêsu cầm lấy năm cái bánh và hai con cá, ngước mắt lên trời, dâng lời chúc tụng, và bẻ ra, trao cho môn đệ. Và môn đệ trao cho dân chúng⁶¹. Người cũng chia hai con cá cho mọi người⁶²... nguyên số đàn ông đã tới khoảng năm ngàn... ai muốn ăn bao nhiêu tùy ý⁶³. Và khi ai nấy đều được ăn no nê, những mẩu bánh còn thừa, người ta thu lại được mười hai giỏ đầy. Số người ăn có tới năm ngàn đàn ông, không kể đàn bà và trẻ con⁶⁴. Ai nấy đều ăn và được no nê. Người ta thu lại những mẩu bánh được mười hai thúng đầy, cùng với cá còn dư⁶⁵. Khi họ đã no nê rồi,

51 Mt 14, 15-16.

52 Mc 6, 35-37a.

53 Lc 9,12-13.

54 Mc 6, 34.

55 Mt 14, 18-19a.

56 Lc 9,14b-15.

57 Ga 6, 5-6.

58 Mt 14, 17.

59 Mc 6,37b.

60 Ga 6,7-9.

61 Mt 14, 19b.

62 Mc 6, 41.

63 Ga 6, 10-11.

64 Mt 14, 20-21.

65 Mc 6, 42-43.

Người bảo các môn đệ: ‘Anh em thu lại những miếng thừa kéo phí đi’ và họ thu được mười hai thúng⁶⁶.

Kết quả là dân chúng thấy dấu lạ Chúa Giêsu làm thì nói: ‘*Hắn ông này là vị ngôn sứ, Đấng phải đến thế gian!*’ Nhưng Ngài biết họ sắp đến bắt mình đem đi mà tôn làm vua, nên Ngài lại lánh mặt đi lên núi một mình⁶⁷. Đây là mẫu gương cho anh em linh mục chúng ta khi đối diện với những cơn cám dỗ của thành công, của vinh dự, giàu sang và quyền lực.

3. Cách Linh mục cư xử với đoàn chiên

a) Noi gương thánh Phaolô và làm theo những lời ngài khuyên bảo: “Chúng tôi đã quý mến anh em đến nỗi sẵn sàng hiến cho anh em, không những Tin Mừng của Thiên Chúa, mà cả mạng sống của chúng tôi nữa, vì anh em đã trở nên những người thân yêu của chúng tôi. *Hắn anh em còn nhớ nỗi khó nhọc vất vả của chúng tôi: đêm ngày chúng tôi đã làm việc để khỏi thành gánh nặng cho một người nào trong anh em, suốt thời gian chúng tôi loan báo Tin Mừng của Thiên Chúa cho anh em. Anh em làm chứng và Thiên Chúa cũng chứng giám rằng với anh em là những tín hữu, chúng tôi đã cư xử một cách thánh thiện, công minh, không chê trách được. Chúng tôi đã cư xử với mỗi người trong anh em như cha với con; chúng tôi đã khuyên nhủ, khích lệ, van nài anh em sống xứng đáng với Thiên Chúa, Đấng kêu gọi anh em vào Nước của Người và chia sẻ vinh quang với Người*⁶⁸.

“*Khi ở giữa anh em, chúng tôi đã không sống vô kỷ luật. Chúng tôi đã chẳng ăn bám ai, trái lại đêm ngày đã làm lụng khó nhọc vất vả, để khỏi nên gánh nặng cho người nào trong anh em. Không phải là vì chúng tôi không có quyền hưởng sự giúp đỡ, nhưng là để nêu gương cho anh em bắt chước*⁶⁹. “*Điều khiến chúng tôi tự hào là lương tâm chúng tôi làm chứng rằng chúng tôi lấy sự thánh thiện và chân thành Thiên Chúa ban mà cư xử với người ta ở đời, đặc biệt là với anh em. Chúng tôi không cư xử theo lẽ khôn ngoan người đời, nhưng theo ân sủng của Thiên Chúa*⁷⁰. “*Chớ gì đừng có ai coi thường anh vì anh còn trẻ. Trái lại, anh hãy nêu gương mẫu cho các tín hữu về lời ăn tiếng nói, về cách cư xử, về đức ái, đức tin và lòng trong sạch... Anh hãy thận trọng trong cách ăn nết ở và trong lời giảng dạy. Hãy kiên trì trong việc đó. Vì làm như vậy, anh sẽ cứu được chính mình, lại còn cứu được những người nghe anh giảng dạy*⁷¹.

“*Khi phục vụ Chúa, tôi đã hết lòng khiêm tốn, đã nhiều lần phải rơi lệ, đã gặp bao thử thách do những âm mưu của người Dothái. Anh em biết tôi đã không bỏ qua một điều gì có ích cho anh em; trái lại tôi đã giảng cho anh em và dạy anh em ở nơi công cộng cũng như tại chốn tư gia. Tôi đã khuyến cáo cả người Dothái lẫn người Hylạp phải trở về với Thiên Chúa, và tin vào Đức Giêsu, Chúa chúng ta. Giờ đây, bị Thần Khí trời buộc, tôi về Giêrusalem, mà không biết những gì sẽ xảy ra cho tôi ở đó, trừ ra điều này là tôi đến thành nào thì Thánh Thần cũng khuyến cáo tôi rằng xiềng xích và gian truân đang chờ đợi tôi. Nhưng mạng sống tôi, tôi coi thật chẳng đáng giá gì, miễn sao tôi chạy hết chặng đường, chu toàn chức vụ tôi đã nhận từ Chúa Giêsu là long trọng làm chứng cho Tin Mừng về ân sủng của Thiên Chúa. Anh em hãy ân cần lo cho chính mình và toàn thể đoàn chiên mà Thánh Thần đã đặt anh em làm người coi sóc, hãy chặn dắt Hội Thánh của Thiên Chúa,*

66 Ga 5,12 -13.

67 Ga 5,14 -15.

68 1 Tx 2, 8-12.

69 2 Tx 3,7-9.

70 2 Cr 1, 12.

71 1 Tm 4, 12. 16.

Hội Thánh Người đã mua bằng máu của chính mình”⁷². “Đừng nặng lời với cụ già, nhưng khi khuyên nhủ, hãy coi cụ như cha; hãy coi các thanh niên như anh em, các cụ bà như mẹ, các thiếu nữ như chị em, với tấm lòng hoàn toàn trong sạch. Anh hãy kính trọng các bà goá, những bà goá đích thực”⁷³.

b) Linh mục cư xử như thánh Phêrô khuyến cáo: “Cùng các bậc kỳ mục trong anh em, tôi xin có mấy lời khuyên nhủ, vì tôi cũng thuộc hàng kỳ mục, lại là chứng nhân những đau khổ của Đức Kitô và được dự phần vinh quang sắp tỏ hiện trong tương lai. Anh em hãy chấn dắt đoàn chiên mà Thiên Chúa đã giao phó cho anh em: lo lắng cho họ không phải vì miễn cưỡng, nhưng hoàn toàn tự nguyện như Thiên Chúa muốn, không phải vì ham hố lợi lộc thấp hèn, nhưng vì lòng nhiệt thành tận tụy. Đừng lấy quyền mà thống trị những người Thiên Chúa đã giao phó cho anh em, nhưng hãy nêu gương sáng cho đoàn chiên. Như thế, khi Vị Mục Tử tối cao xuất hiện, anh em sẽ được lãnh triều thiên vinh hiển không bao giờ hư nát”⁷⁴.

c) Linh mục sống như ĐTC Phanxicô mong muốn: “Các con đừng bao giờ mệt mỏi tỏ lòng xót thương, đừng xấu hổ khi phải ân cần với người cao tuổi. Hãy phân phát cho mọi người Lời Chúa mà chính các con đã vui mừng nhận lãnh”... “Hãy nhớ đến mẹ và bà của các con, nhớ đến giáo lý viên của các con, là những người đã thông truyền cho các con món quà đức tin ấy”... “Các con hãy chăm lo quy tụ các tín hữu trong một gia đình duy nhất... và luôn ghi nhớ mẫu gương của Người Mục tử Nhân lành, Người đến không phải để được phục vụ nhưng để phục vụ, đến tìm kiếm và cứu chữa những gì đã hư mất. Các con là mục tử, chứ không phải là công chức; là người trung gian, chứ không phải người môi giới”⁷⁵.

“Thật đau lòng khi cha nhìn thấy một linh mục hay một nữ tu lái các mẫu xe mới nhất, các con không thể làm điều này được. Một chiếc xe là cần thiết để làm rất nhiều công việc, nhưng xin vui lòng chọn một cái khiêm tốn hơn. Nếu các con thích một chiếc xe hào nhoáng, thì chỉ cần suy nghĩ đến bao nhiêu trẻ em đang chết đói trên thế giới”⁷⁶. Ngài cũng nói rằng những đồ dùng sang trọng và thời trang không phải là con đường đưa tới hạnh phúc. Chính ngài cũng chọn sống đơn giản trong nhà khách Matta của Vatican chứ không ở trong căn hộ sang trọng dành cho các vị Giáo Hoàng. Và chiếc xe ngài đang dùng để di chuyển tại Vatican là chiếc Ford Focus, loại xe bé, rẻ tiền và ít tốn hao xăng nhất do hãng Ford Hoa Kỳ chế tạo⁷⁷. Ngay trong chuyến viếng thăm Hoa Kỳ giàu có bậc nhất thế giới, ngài cũng chọn đi chiếc xe Fiat bé tí giá chỉ dưới 20 ngàn đô lột vỏ giữa dàn xe SUV của các đặc vụ hộ tống bên cạnh chiếc xe bọc thép chống bom trị giá 1 triệu USD của ông Obama.

Trong cuộc gặp các linh mục, tu sĩ và giáo dân dân thân tại nhà thờ chính tòa thánh Rufino của giáo phận Assisi, Ngài nói về khao khát của mình là các linh mục phải biết tên của toàn bộ anh chị em giáo dân trong cộng đoàn của mình, như Chúa Giêsu biết và gọi tên từng con chiên⁷⁸. Linh mục chứng tỏ tình yêu đối với đoàn chiên qua việc đi thăm các gia đình trong giáo xứ, biết rõ hoàn cảnh và nhu cầu của từng người, từng gia đình. Người tín

72 Cv 20, 19-25.28.

73 1 Tm5, 1-3.

74 1 Pr 5, 1-4.

75 Trích huấn dụ lễ truyền chức linh mục đầu tiên với tư cách Giáo Hoàng, ngày 21/4/2013 tại Roma.

76 Phát biểu khi gặp gỡ các linh mục và tu sĩ đang học tại Rôma ngày 6/7/2013.

77 Theo thông tấn xã Reuters và Ansa.

78 Ga 10,3.

hữu sẽ cảm nhận được tình thương của vị mục tử khi thấy ngài hiểu rõ gia cảnh của mình và ra tay giúp đỡ.

Ngài nhấn mạnh đến ba khía cạnh chính trong cuộc sống tâm linh của linh mục là lắng nghe Lời Chúa, đồng hành với nhau như một, và mang đức tin đến những vùng ngoại biên. Đọc Kinh Thánh thôi chưa đủ. Chúng ta cần phải lắng nghe tiếng Chúa Giêsu. Chúng ta cần phải là ăng-ten tiếp nhận đúng Lời Chúa, và cũng là ăng-ten để truyền đạt trung thực Lời Ngài. Phải quay về với cốt lõi Tin Mừng: lòng thương xót, thánh giá và lời mời gọi sống đức tin hằng ngày với niềm vui... Phải phục hồi hy vọng cho người trẻ, trợ giúp người già, cởi mở đối với tương lai, truyền bá yêu thương. Phải nghèo giữa người nghèo, bao gồm người bị loại bỏ và rao giảng hòa bình". Về ước muốn một Giáo Hội nghèo, một Giáo Hội của người nghèo và cho người nghèo, Ngài đã mạnh mẽ tỏ rõ lập trường với một Giám mục Đức xây dựng Toà Giám mục với một phức hợp văn phòng tốn đến 45 triệu Euros.

Đức Cha James D. Conley nhận xét về ĐTC Phanxicô rằng Ngài *"là một mục tử rất tốt. Ngài nhận ra tội lỗi của Kitô hữu và những thiếu sót của Giáo Hội. Ngài nhận ra tệ nạn và những cám dỗ của chúng ta. Ngài kêu gọi chúng ta làm cách tốt nhất cho nhân loại. Ngài kêu gọi chúng ta làm môn đệ của Chúa Giêsu Kitô và liên đới với anh chị em của chúng ta"*⁷⁹. Quả vậy, trong bài giảng Thánh Lễ Dầu, Ngài nói với các linh mục: *"Dân chúng cảm ơn chúng ta vì họ cảm thấy rằng chúng ta đã đưa vào lời cầu nguyện của mình những thực tại đời sống thường ngày của họ, những đau khổ và niềm vui, những lo âu và hy vọng của họ... họ được khích lệ để ký thác cho chúng ta tất cả những gì họ ước muốn dâng lên Thiên Chúa "Xin Cha cầu nguyện cho con, vì con có vấn đề này..." , "Xin chúc lành cho con", "Xin cầu nguyện cho con" "... Chớ gì dân chúng của chúng ta cảm nhận được chúng ta là những môn đệ của Chúa, cảm nhận được rằng chúng ta mang tên của họ như một tấm áo, rằng chúng ta không tìm kiếm một căn tính nào khác; và chớ gì, qua lời nói và việc làm của chúng ta, họ nhận được thứ dầu hoan lạc mà Đức Giêsu đã mang đến cho chúng ta"*⁸⁰.

Tổng Thống Mỹ Barack Obama cũng nói trực tiếp với ĐTC: *"Tôi tin rằng, niềm vui nồng nhiệt xung quanh chuyến viếng thăm của Ngài phải được ghi nhận, không chỉ do vai trò của Ngài trong tư cách là Giáo Hoàng, mà còn do những phẩm tính độc đáo của Ngài trong tư cách là một con người. Với lòng khiêm tốn của Ngài, Ngài mang lấy một sự đơn sơ, lịch thiệp trong lời nói và sự quảng đại trong tinh thần, chúng tôi nhìn thấy một mẫu gương sống động cho những lời giảng dạy của Chúa Giêsu, Đấng là vị lãnh đạo có thẩm quyền luân lý không chỉ trong lời nói mà còn trong hành động... Với sự thánh thiện trong lời nói và hành động của Ngài, Ngài là tấm gương đạo đức sâu sắc. Và với những lời nhắc nhẹ nhàng nhưng kiên quyết về bốn phận của chúng ta với Thiên Chúa và với nhau, Ngài đang lôi kéo chúng ta ra khỏi sự tự mãn. Tất cả chúng ta, nhiều lần, có thể kinh nghiệm sự khó chịu, khi chúng ta nhận thấy khoảng cách giữa cung cách sống hằng ngày với những gì chúng ta biết là thật là đúng. Nhưng tôi tin rằng, sự khó chịu ấy là một phúc lành, vì nó chỉ ra cho chúng ta điều gì đó tốt hơn. Ngài đánh thức lương tâm chúng ta khỏi giấc ngủ mơ; Ngài mời gọi chúng ta vui trong Tin Mừng, và trao tặng chúng ta sự tự tin để đến với nhau, trong khiêm tốn và phục vụ, và theo đuổi một thế giới yêu thương hơn, công bằng hơn, và tự do hơn"*⁸¹.

Tóm lại, người mục tử lý tưởng theo ĐTC Phanxicô là người gần gũi với dân chúng, là người cha, người anh em, với sự hiền dịu, kiên nhẫn và thương xót; là người yêu sự khó nghèo, khó nghèo nội tâm (như sự luôn sẵn sàng cho Chúa), khó nghèo bên ngoài (như sự

79 Trích bài Bình luận về các phân đối bản Tông Huấn Gaudium Evangelii của Trần Mạnh Trác 12/4/2013
<http://www.vietcatholic.net/News/Html/119420.htm>

80 Trích bài giảng thánh lễ Dầu đầu tiên đời Giáo hoàng của ngài ngày 28/3/2013.

81 Trích Bài phát biểu của Tổng Thống Obama trước Đức Thánh Cha Phanxicô tại Nhà Trắng.

giản dị trong cuộc sống); là người không tham vọng tìm địa vị cao; là người có khả năng tỉnh thức trên đoàn chiên, sẵn sàng canh giữ đoàn chiên hiệp nhất, chú ý các hiểm nguy có thể đe dọa đoàn chiên, làm cho niềm hy vọng của đoàn chiên lớn lên; là người có khả năng củng cố bước đi của Thiên Chúa nơi dân Người với tình yêu thương và lòng kiên nhẫn: ở hàng trước đoàn chiên để chỉ đường, ở giữa đoàn chiên để duy trì đoàn chiên hiệp nhất, ở hàng sau đoàn chiên để tránh cho ai đó khỏi phải ở lại phía sau, và để đoàn chiên đánh hơi tìm ra con đường mới”⁸².

4. Giáo Dân mong đợi gì ở linh mục?

Sắc lệnh *Chức Vụ và Đời Sống Linh Mục* của Công Đồng Vaticanô II dạy rằng mọi tín hữu đều phải cùng nhau làm việc cho Nước Chúa, trong đó linh mục phải nhìn nhận và thăng tiến phẩm giá cùng sứ vụ của giáo dân, sẵn sàng lắng nghe giáo dân, coi trọng những ước vọng của giáo dân, nhìn nhận kinh nghiệm và chuyên môn của giáo dân trong các lãnh vực khác nhau của hoạt động nhân loại, tin tưởng vào phận vụ của giáo dân trong việc phục vụ Giáo Hội và Xã Hội, để giáo dân có đủ tự do và lãnh vực hoạt động, cũng như cơ hội thích hợp gánh vác công việc theo sáng kiến của mình. Linh mục luôn cố gắng dẫn dắt giáo dân đi đến hiệp nhất, sự thật và công ích, hòa giải những khác biệt về tâm thức và trình độ, để không ai cảm thấy mình xa lạ ở trong cộng đồng Giáo Hội.

Giáo dân Việt Nam rất quý trọng linh mục và lòng quý trọng này vừa là một lợi điểm lại vừa là một nguy cơ: Là lợi điểm vì nó giúp chúng ta cảm thấy mình cần thiết và có ích, ít cảm thấy bị cô đơn; là nguy cơ, vì lòng quý trọng ấy có thể làm cơ cho chúng ta ỷ y mà tôn mình lên, coi thường thiên hạ, cho mình có quyền ăn trên ngồi trước, hách dịch, quan liêu. Chớ gì lòng quý trọng này được coi là một ơn riêng Chúa dành cho hàng ngũ linh mục Việt Nam, để nhờ đó chúng ta được an vui và phấn khởi trong chức vụ chứ không phải ngược lại.

Giáo dân mong đợi anh em linh mục chúng ta vừa là người của Chúa vừa là người cho con người: vui vẻ, cởi mở, dễ gần, thông cảm; tôn trọng phẩm giá và khả năng cộng tác như thợ bạn trong vườn nho Chúa; không làm tổn thương giáo dân, nhất là trên tòa giảng; không khó quá; không quá giáo sĩ trị, gia trưởng, phong kiến, hống hách..., vì được đề cao quá đáng là một Chúa Kitô khác, chúng ta dễ bị cám dỗ tôn mình lên mà trở thành khác Chúa Kitô; chúng ta phải là mục tử chứ không phải công chức, phải biến Giáo xứ thành gia đình yêu thương hợp nhất chứ không phải là công sở để cứng nhắc với thủ tục hành chánh và nghi thức.

Giáo dân muốn linh mục nên giống Chúa Giêsu về lòng nhân ái và tinh thần phục vụ: dễ gặp, dễ gần và dễ nhờ việc thiêng liêng. Nhiều linh mục ngày nay dành nhiều thời giờ cho mình mà ít cho giáo dân. Có linh mục làm lễ sáng xong là rút lui lên lầu, suốt ngày sống với máy vi tính và các thứ máy móc khác, hoặc đi vắng không mấy khi có mặt ở nhà, mọi việc giao cho thầy xứ, dì xứ hay Ban hành giáo, nhiều người cần gặp mà không gặp được; có vị tuy gặp được, nhưng giáo dân rất sợ tính lạnh lùng và hay bẳn gắt của cha.

Ở Việt Nam, cha sở có một vị trí xã hội tốt, nói thì dân dễ nghe và người ta cũng hay nhờ thế cha sở để làm công gia việc nọ. Vì thế, cha sở cũng dễ bị cám dỗ trở thành một nhân vật ngoài đời để có thể ăn nói với người ta. Điều này có thể đưa linh mục đi ra khỏi phạm vi chức vụ chính thức của mình. Linh mục phải coi chừng với tính thích làm quan tự nhiên của mình mà quên đi rằng linh mục chính yếu là người của Chúa, phục vụ Chúa và Tin Mừng của Người. Phải theo bậc thang giá trị mà dành ưu tiên cho những việc thuộc bản phận linh mục: làm lễ, giải tội, giảng thuyết, đi kẻ liệt, thăm viếng người nghèo khổ, ốm đau bệnh tật.

82 Viết theo Nguyễn Minh Triệu sj từ Radio Vaticano - <http://vietcatholic.org/News/Html/119253.htm>

Một linh mục làm đầy đủ bổn phận của mình thì chẳng còn thời giờ rảnh rỗi bao nhiêu; mà nếu có rảnh rỗi thì cũng nên dành thời giờ để học hành, dọn giảng, soạn bài giáo lý, đọc sách vở thêm. Làm linh mục rồi nhưng vẫn còn phải học, phải viết bài giảng và giảng thế nào cho người ta nghe được: *giáo dân muốn thấy một bài giảng chứ không muốn nghe một bài giảng*. Thường sau khi làm linh mục rồi, ít vị còn thích tiếp tục làm việc tri thức. Vì vậy, giáo dân mong linh mục dành giờ làm việc tinh thần mỗi ngày: soạn bài giảng không dài quá, không chạy theo thời sự nhưng chú trọng vào sứ điệp lời Chúa, không khuyên lơn hời hợt nhưng mở lối cho những áp dụng đức tin thiết thực vào cuộc sống, không chiều theo thị hiếu người nghe mà chú tâm vào việc giáo dục đức tin và đem lại cho người ta một cái gì có chất lượng.

Giáo dân muốn linh mục có tác phong thích đáng trong cách ăn mặc, nói năng, cư xử. Ăn mặc như người ta có cái lợi là dễ hoà đồng, thoải mái, nhưng có cái bất lợi là có thể làm cho linh mục quên căn tính của mình mà không còn giữ gìn hay ít giữ gìn trong lời ăn tiếng nói và cư xử với người ta nữa. Vì vậy, tuy ăn mặc như người đời, nhưng linh mục vẫn phải giữ cho mình cái cốt cách linh mục: đơn sơ xứng đáng với con người được học hành, có chữ nghĩa và có văn hoá, không chải chuốt quá đáng mà cũng không lồi thối, áo quần luộm thuộm, đầu tóc bù xù, nói năng bừa bãi. Bộ Giáo Sĩ dành cả một số để nói về tầm quan trọng và bổn phận mặc y phục giáo sĩ⁸³.

Giáo dân muốn linh mục thận trọng trong vấn đề vật chất: tiền bạc, của cải, đất đai, nhà ở, đồ dùng cá nhân. Giáo dân rất dễ ý, họ thích những linh mục không lo làm giàu hay tìm kiếm của cải vật chất cho mình hoặc bà con họ hàng; họ nể trọng những linh mục sống đơn sơ giản dị, không xa hoa và biết sử dụng tiền bạc cách chính đáng.

Giáo dân mong muốn thấy cha sở và cha phó sống gắn bó thân tình, đồng tâm nhất trí với nhau trong công tác mục vụ và hướng dẫn cộng đoàn. Gương sống hiệp thông thân mật, kính trọng, yêu thương và nhường nhịn nhau giữa các vị mục tử là yếu tố có sức thuyết phục nhất đối với cộng đoàn dân Chúa.

Giáo dân mong linh mục bén nhạy với mọi diễn biến đổi thay của tình hình xã hội để có những kế sách và phương án uyển chuyển, thích nghi năng động và cảm thông sâu sắc những khó khăn trong việc sống đạo của người tín hữu giữa những biến động phức tạp của xã hội hôm nay.

Về những mong đợi này, ĐGH Grêgôriô Cả nói với giáo dân: *“Xin anh chị em cầu nguyện cho chúng tôi để chúng tôi có khả năng phục vụ anh chị em cho xứng đáng, để chúng tôi biết dùng miệng lưỡi mà khuyên bảo, kéo sau khi lãnh nhận nhiệm vụ rao giảng, chúng tôi bị đưa ra trước vị Thẩm Phán Công Minh vì đã thình lạng. Thật thế, nhiều khi vì tội lỗi của người rao giảng khiến lưỡi người ấy bị tê liệt không dám sửa dạy lỗi lầm của người dưới... Sự thình lạng của người mục tử đôi khi làm hại cho người ấy, nhưng luôn luôn làm hại cho kẻ dưới, đó là điều rất chắc chắn”*⁸⁴.

5. Linh mục phải luôn thông cảm và cầu bầu cho giáo dân ngộ nghịch:

Công Đồng Vaticanô II mời gọi giáo dân nhận biết bổn phận đối với linh mục của mình, và bằng chia sẻ ân cần, tinh thần lẫn vật chất, kính trọng và dè dặt giữ gìn bảo vệ, giáo dân giúp các linh mục bằng lời cầu nguyện, tình thương yêu và tận tâm cộng tác, ngõ hầu các ngài vượt qua được những khó khăn, giới hạn và yếu đuối nhân loại của mình để chu toàn sứ vụ giảng dạy, thánh hóa và điều khiển Dân Chúa một cách hiệu quả hơn. ĐTC Phanxicô cũng khuyên giáo dân: *“Anh chị em tín hữu thân mến, anh chị em hãy ở gần bên*

83 Kim Chi Nam 2013, số 61.

84 Trích Bài đọc 2 Kinh Sách Thứ Bảy CN 27 TN.

các linh mục của mình với lòng triu mến và kinh nguyện, để các ngài luôn luôn là những Mục tử như lòng Chúa ước mong"⁸⁵.

Nhưng bên cạnh những chiến ngoan thì cũng có những chiến ngỗ nghịch, những sói đội lốt chiên làm cho chúng ta lắm khi cũng phải khóc⁸⁶. Tuy vậy, chúng ta luôn phải thông cảm tha thứ và cầu bầu cho những giáo dân ấy theo gương của Mosê khi dân đòi ăn thịt: *"Ông Môsê nghe thấy dân tụm năm tụm bảy theo thị tộc mà kêu khóc tại cửa lều của mình. Còn Đức Chúa thì bưng bưng nổi giận. Ông lấy làm khổ tâm và thưa với Đức Chúa: 'Sao Ngài lại làm khổ tôi tớ Ngài? Tại sao con lại không đẹp lòng Ngài, khiến Ngài đặt gánh nặng tất cả dân này lên con? Có phải con đã cưu mang tất cả dân này không? Có phải con đã sinh ra nó không mà Ngài lại bảo con: 'Hãy bồng nó vào lòng, như vú nuôi bồng trẻ thơ, mà đem vào miền đất Ta đã thề hứa với cha ông chúng? Con lấy đâu ra thịt cho cả dân này ăn, khi chúng khóc lóc đòi con 'cho chúng tôi thịt để chúng tôi ăn? Một mình con không thể gánh cả dân này được nữa, vì nó nặng quá sức con. Nếu Ngài xử với con như vậy, thì tha giết con đi còn hơn -ấy là nếu con đẹp lòng Ngài! Đừng để con thấy mình phải khổ nữa!'*"⁸⁷.

Khi không có nước uống, dân cũng nổi loạn chống lại, ông Mosê lại can thiệp cầu bầu cho họ⁸⁸: *"Ông Môsê và ông Aharon rời đại hội đến cửa Lều Hội Ngộ, các ông sấp mặt xuống đất. Bấy giờ vinh quang Đức Chúa hiện ra với các ông và phán với ông Môsê: 'Hãy cầm lấy cây gậy, và cùng với Aharon, anh ngươi, triệu tập cộng đồng lại. Trước mặt chúng, ngươi sẽ nói với tảng đá và từ tảng đá, ngươi sẽ làm cho nước chảy ra cho chúng, và ngươi sẽ cho cộng đồng và súc vật của chúng uống'*"⁸⁹.

6. Linh mục mong đợi gì nơi giáo dân?

Đời sống và sứ vụ linh mục phần lớn diễn ra giữa giáo dân và với giáo dân, cho giáo dân. Ai trong chúng ta cũng có những mong đợi ở giáo dân của mình: Mong có sự cộng tác tích cực từ phía Ban Hành Giáo, cùng bàn hỏi và tìm ra phương hướng chung hiệu quả trong việc phát triển giáo xứ và các hội đoàn cùng hiệp nhất phát triển đức tin.

Mong được giáo dân cầu nguyện và nâng đỡ về tinh thần cũng như vật chất; yêu thương, tôn trọng như người cha tinh thần mà Chúa gửi đến cho giáo xứ và giúp thi hành tác vụ cách tốt nhất.

Mong được giáo dân tha thứ những yếu kém, thiếu sót, lỗi lầm... và góp ý về những gì mình không chuyên môn, những mặt trái mà mình không biết...

Mong giáo dân cộng tác trong những công việc chung, trong việc lãnh đạo cộng đoàn, xây dựng đoàn hội, cơ sở vật chất của giáo xứ; đoàn kết một lòng, luôn chung tay xây dựng và thăng tiến giáo xứ về mọi mặt.

Mong giáo dân không lỗi đức bác ái: chửi bới, nói xấu, nói hành, vu cáo, kiện tụng, bôi nhọ; coi như người xa lạ, rồi ác cảm, tránh mặt, không gặp, không đối thoại, không cộng tác.

Mong giáo dân không tìm cách ảnh hưởng lên cha xứ, cố gắng làm được một chức gì đó trong xứ rồi ỷ thế làm càn, mang tiếng cho cha xứ, gây gương mù cho cộng đoàn; không vay mượn tiền bạc, vì vay mượn thì dễ mà trả thì khó, sinh ra nhiều phiền phức mất lòng nhau, xa nhau và xa cả việc giữ Đạo; cũng đừng lừa dối cha xứ về tình, về tiền, về quyền.

85 Trích bài giảng Lễ Dầu ngày 28/3/2013.

86 x. trường hợp thánh Phaolô ở Cv 20,31.

87 Ds 11, 10-15.

88 Ds 20, 2-5.

89 Ds 20, 6-8.

Mong giáo dân không bè phái, cực đoan dòng họ, làm việc thì ít mà bàn mưu tính kế hại nhau, làm mất mặt, mất thể diện nhau thì nhiều, v.v...và v.v...

Tóm lại, tất cả chúng ta đều nhận lãnh sứ vụ mục tử từ Chúa Giêsu Kitô, Vị Mục Tử Tối Cao và Duy Nhất, nên dù việc thực thi và hoàn cảnh có đa dạng thế nào đi nữa, thì chúng ta cũng đều phải quy hướng về Ngài. Thánh Augustinô kết thúc bài giảng về các mục tử với lời khuyên như sau: *“Vậy tất cả các mục tử hãy ở trong Vị Mục Tử Duy Nhất, hãy nói lên một tiếng nói duy nhất của Vị Mục Tử đó, để đàn chiên nghe và đi theo Vị Mục Tử của mình, không phải theo người này hay kẻ kia, mà theo Một Vị Duy Nhất. Ước gì nơi Vị Mục Tử Duy Nhất này, mọi người chỉ nói một tiếng nói, chứ không nói những tiếng nói khác nhau: Thưa anh em, tôi khuyên tất cả anh em hãy nhất trí với nhau trong lời ăn tiếng nói, và đừng có sự chia rẽ giữa anh em. Ước gì tiếng nói này, một khi đã được gạn lọc khỏi mọi chia rẽ và tẩy sạch khỏi mọi tà thuyết, thì được các chiên nghe và đi theo Vị Mục Tử của mình, như Người nói ‘chiên của tôi thì nghe tiếng tôi và theo tôi’⁹⁰. Ước gì được như vậy.*

Ame

90 Trích bài giảng của thánh Augustinô về các mục tử, bài đọc 2 Kinh Sách thứ sáu tuần XXV TN.

BÀI GIẢNG CỦA ĐTC KẾT THÚC ĐẠI HỘI THẾ GIỚI CÁC GIA ĐÌNH LẦN THỨ VIII TẠI PHILADELPHIA

Theo CNN, trong thánh lễ do ĐTC Phanxicô chủ sự ngày 27/9/2015, trên một triệu tín hữu đã tham dự tại Philadelphia.

Trong bài giảng, ĐTC cho biết ông Môisê và Chúa Giêsu trách cứ những cộng tác viên có tinh thần khép kín và cảm thấy bị vấp phạm vì tự do của Thiên Chúa.

ĐTC cũng cho biết những cử chỉ gia đình rất bé nhỏ nhưng dịu dàng, thương mến, cảm thông... làm cho cuộc sống luôn có hương vị của mái ấm gia đình. Các gia đình là những Giáo Hội tại gia đích thực!

ĐTC nhấn nhủ: vào cuối Đại Lễ này, thách đố cấp thiết phải bảo vệ căn nhà chung của chúng ta đòi phải cố gắng liên kết toàn thể nhân loại trong sự tìm kiếm một sự phát triển lâu dài và toàn diện.

Đức Thánh Cha Phanxicô đã đưa dẫn những người tham dự Cuộc Gặp Gỡ Các Gia Đình Thế Giới và toàn thể thế giới Công Giáo hướng về Thượng Hội Đồng Giám Mục Thế Giới thứ XIV vào tháng Mười ở Vatican, bàn về gia đình.

Ban Biên Tập

Bài giảng của Đức Thánh Cha

Trong bài giảng Thánh Lễ, ĐTC đã đi từ sự tích trong hai bài đọc: Ông Môisê không khiển trách hai người trong dân nói tiên tri mà không được ủy nhiệm, và sự kiện Chúa Giêsu dạy các môn đệ đừng cấm cản một người trừ quỷ nhân danh Ngài. Môisê và Chúa Giêsu trách cứ những cộng tác viên có tinh thần khép kín. Các môn đệ phản ứng vì lòng ngay, nhưng cũng có cảm dỗ cần cảnh giác là cảm thấy bị vấp phạm vì tự do của Thiên Chúa, Đáng cho mưa rơi xuống trên những người công chính cũng như những kẻ bất chính.

ĐTC cũng bình luận về lời Chúa Giêsu: **“*Ai cho các con một ly nước nhân danh Thầy, họ sẽ không bị mất phần thưởng*”** (Mc 9, 41).

Ngài nói:

“*Đó là những cử chỉ rất bé nhỏ mà ta học ở nhà; những cử chỉ trong gia đình bị mất hút trong sự vô danh của đời sống thường nhật, nhưng nó làm cho ngày này khác với ngày kia. Đó*

là những cử chỉ của bà mẹ, bà nội ngoại, của người cha, người ông, người con, của anh em. Đó là những cử chỉ dịu dàng, thương mến, cảm thông. Những cử chỉ như một đĩa đồ ăn nóng cho người đang chờ bữa ăn tối, như bữa điểm tâm sáng sớm của người biết tháp tùng trong việc thức dậy sớm.

“Đó là những cử chỉ gia đình. Như sự chúc lành trước khi đi ngủ, hay một vòng tay ôm khi trở về nhà sau một ngày làm việc. Tình yêu được biểu lộ qua những điều bé nhỏ, trong sự quan tâm đến những chi tiết mỗi ngày làm cho cuộc sống luôn có hương vị của mái ấm gia đình. Niềm tin được tăng trưởng khi được sống và được tình yêu nhào nặn. Vì thế, các gia đình, gia cư của chúng ta là những Giáo Hội tại gia đích thực: đó là nơi thích hợp trong đó đức tin trở thành sự sống và sự sống tăng trưởng trong đức tin”.

ĐTC cũng khẳng định rằng:

“Chúa Giêsu mời gọi chúng ta đừng cản trở những cử chỉ bé nhỏ lạ lùng như thế, đúng ra Chúa muốn chúng ta khơi dậy những cử chỉ như vậy, làm cho chúng tăng trưởng.

“Thái độ mà chúng ta được mời gọi thực thi như thế, làm cho chúng ta tự hỏi vào cuối đại lễ này: chúng ta đang làm thế nào để sống tiêu chuẩn ấy trong gia đình và xã hội chúng ta? Đây là loại thế giới mà chúng ta muốn để lại cho con cháu chúng ta? Chúng ta không một mình trả lời những câu hỏi ấy. Chính Chúa Thánh Linh kêu gọi chúng ta và thách thức chúng ta trả lời những câu hỏi ấy với đại gia đình nhân loại. Căn nhà chung của chúng ta không thể chấp nhận những chia rẽ vô bổ.

“Thách đố cấp thiết phải bảo vệ căn nhà chung của chúng ta đòi phải cố gắng liên kết toàn thể nhân loại trong sự tìm kiếm một sự phát triển lâu dài và toàn diện, vì chúng ta biết rằng sự việc có thể thay đổi được (Laudato si 13).

“Ước gì con cái chúng ta tìm được nơi chúng ta những điểm tham chiếu để hiệp thông chứ không phải để chia rẽ”.

Và ĐTC kết luận:

“Mỗi người mong ước thành lập trong thế giới này một gia đình, hãy dạy cho con cái vui mừng vì mỗi hành động nhằm chiến thắng sự ác – một gia đình biết chứng tỏ Chúa Thánh Linh hằng sống và đang hoạt động – họ sẽ tìm được lòng biết ơn và sự quý chuộng đối với bất kỳ dân tộc, tôn giáo hoặc miền địa lý mà họ thuộc về”.

“Xin Thiên Chúa ban cho tất cả chúng ta trở thành những ngôn sứ loan báo Niềm Vui Phúc Âm về gia đình, về tình yêu gia đình, trở thành những ngôn sứ như môn đệ của Chúa, và xin Chúa ban cho chúng ta ơn được xứng đáng với con tim thanh khiết, không cảm thấy bị vấp phạm vì Tin Mừng”

Trong phần lời nguyện giáo dân, các ý nguyện được xướng lên bằng tiếng Anh, Tây Ban Nha và tiếng Việt.

Cám ơn và thông báo

Cuối thánh lễ, Đức TGM Vincenzo Paglia, Chủ Tịch Hội Đồng Tòa Thánh về Giáo Dân loan báo ***địa điểm cử hành Đại Hội kỳ IX các Gia Đình Công Giáo Thế Giới*** sẽ được cử hành trong vòng 3 năm tới đây *tại Dublin, thủ đô Cộng Hòa Ailen vào năm 2018.*

Theo lời thỉnh cầu của Đức TGM Paglia, ĐTC trao sách Tin Mừng Luca cho 5 đại diện các gia đình ở mỗi đại lục: *Hà Nội* được đại diện cho Á Châu, *Kinshasa* thủ đô Congo đại diện cho Phi châu, *La Habana* Cuba cho Mỹ châu, *Sydney* đại diện cho Australia và *Marseille* đại diện cho Âu Châu.

Và có thêm một gia đình đến từ *Damasco*, thủ đô Siria. Gia đình này đến đây để lại đằng sau bom đạn, nhưng họ không ở lại đây, họ sẽ trở về Damasco để mang Tin Mừng về đó, hầu chữa lành những vết thương, an ủi trong đau thương và mang lại hy vọng. Tòa Thánh dự kiến sẽ phổ biến hàng trăm ngàn cuốn Tin Mừng theo thánh Luca cho các gia đình tại nhiều nước.

Thánh lễ kết thúc lúc gần 6 giờ rưỡi chiều. ĐTC đã đi thẳng ra phi trường quốc tế của thành phố Philadelphia cách đó 10 cây số. Tại một căn nhà lớn để máy bay, vào lúc 7 giờ tối, ĐTC đã gặp gỡ và cám ơn Ban Tổ Chức, những người thiện nguyện và ân nhân, tổng cộng khoảng 500 người, đã góp phần tổ chức Đại Hội các Gia Đình Công Giáo Quốc Tế tại Philadelphia.

Phó Tổng thống Joe Binden đã cùng với các GM tiễn biệt ĐTC. Sau 8 giờ bay, ngài đã về đến Roma bằng an khoảng 10 giờ sáng ngày 28-9-2015. Và trên đường về Vatican, ngài đã ghé lại Đền Thờ Đức Bà Cả để tạ ơn Đức Mẹ.

GHI CHÚ

Phỏng theo “*Bài giảng của Đức Thánh Cha Phanxicô*” của Lm. G. Trần Đức Anh OP

NGUỒN

XUÂN GIA ĐÌNH

Tết Bính Thân 2016

Giáo Xứ Thánh Giuse

Vancouver BC Canada

VỀ MỤC LỤC

KHOAI LANG VÀ BỆNH TIỂU ĐƯỜNG

Hỏi

Thưa bác sĩ ăn khoai lang có tác dụng gì nhiều lên bệnh tiểu đường hay không?

Đáp

Khoai lang là món rất quen thuộc với người Việt Nam, một món ăn bình dân, rẻ tiền, rất dễ kiếm, nhưng cũng là một món ăn rất bổ dưỡng và có tác dụng trị bệnh. Khoai lang (sweet potato) còn có tên gọi khác như cam thự, hồng thự hoặc phan thự.

Nguồn gốc của khoai là từ Peru rồi được trồng ở Âu châu vào thế kỷ thứ 16, sau đó lan sang Á châu. Các quốc gia trồng nhiều khoai là Trung Hoa, Nam Dương, Việt Nam, Nhật, Ấn Độ. Khoai thích hợp với vùng nhiệt đới.

Giá trị dinh dưỡng:

Khoai lang không có chất béo và cholesterol, nhưng chứa một lượng lớn beta carotene, sinh tố A và C, sinh tố B5 hay pantothenic acid, khoáng chất kali và chất xơ.

Một củ khoai lang nướng có 117 calori, 2gr chất đạm, 28 gr carbohydrat, 32 mg calci, 63 mg phospho, 0.5 mg sắt, 400 mg kali, 3 g chất xơ, 750mg sinh tố A, 30 mg sinh tố C, 8 mg sinh tố B 1.

Công dụng y học:

Khoai lang có nhiều sinh tố B5 và beta-caroten, nên được coi như có nhiều tác dụng y học tốt.

Sinh tố B5 giúp cơ thể chống mệt mỏi vì những căng thẳng (stress), cho nên còn được gọi là “sinh tố chống stress” qua việc thúc đẩy các quá trình chuyển hóa carbohydrat, chất đạm và chất béo.

Vitamin này kích thích nang thượng thận, làm tăng sự biến hóa căn bản, tạo ra năng lượng từ chất béo, chất carbohydrat; làm da bớt nhăn và làm chậm sự lão hóa; làm hệ thần kinh khỏe mạnh; làm giảm độc tính của thuốc kháng sinh và tia phóng xạ; làm bớt dị ứng, nhức đầu, đau khớp xương, chống mất ngủ, hen suyễn.

Một củ khoai lang có khoảng 14 mg beta-carotene. Beta- carotene là một chất có khả năng chống ung thư nhất là ung thư phổi ngay cả ở người nghiện thuốc lá.

Khoai còn làm tăng tính miễn dịch, làm giảm nguy cơ bị cườm mắt (catarracts), làm giảm nguy cơ tai biến động mạch não, chứng kích tim, và làm giảm cholesterol trong máu.

Các cụ ta tin là khoai lang có thể chữa được bệnh phong nhức khớp xương và chứng đau bụng.

Nhiều người còn cho là khoai lang có thể làm giảm chứng ói buồn nôn ở phụ nữ có thai, làm kinh nguyệt điều hòa, lợi tiểu tiện, ngăn ngừa sảy thai, làm giảm cơn hen suyễn...

Theo giáo sư Đỗ Tất Lợi, khoai lang có tác dụng nhuận tràng và trong dây khoai lang có một chất giống như insulin, rất tốt cho bệnh nhân tiểu đường.

Khoai lang có chứa oxalate nên người bị sạn thận cần giới hạn tiêu thụ.

Các loại khoai:

Có hai loại khoai lang chính:

- Loại vỏ màu nâu vàng, ruột màu cam, sau khi nấu, cho nhiều vị ngọt, mềm và có nhiều nước.
- Loại có vỏ màu hồng lợt, thịt vàng và khô, ít ngọt, ít hương vị hơn.

Lựa và cất giữ khoai:

Khi mua khoai, ta nên chọn củ còn chắc nịch, cầm thấy nặng tay, vỏ trơn tru, không trầy xước; tránh mua khoai bị nứt, hà rỉ vỏ hoặc bị cắt mất đầu mất đuôi.

Mang về nhà, nên cất khoai trong bóng tối, không để trong tủ lạnh và nên dùng trong vòng hai tuần lễ để hưởng thụ được tất cả chất bổ dưỡng của khoai.

Khoai cũng được đóng hộp sau khi nấu chín với đường hoặc được phơi sấy khô.

Món ăn với khoai lang

Khoai lang thường được dùng để nấu chè hay luộc hoặc nướng.

Nên rửa sạch củ khoai bằng bàn chải trước khi luộc. Giữ nguyên vỏ khi luộc để khoai khỏi đổi màu và cũng dễ bóc hơn. Vỏ khoai có nhiều chất xơ pectin ăn được.

Khoai lang cũng được nấu với mật ong, mật mía, đường hoặc mật ngô. Khoai chín nghiền nát được dùng làm bánh, kẹo.

Ngọn non của dây khoai lang (đọt lang) được dùng như một loại rau ăn phổ biến, còn dây khoai lang được dùng trong chăn nuôi gia súc. Ngọn khoai lang luộc chấm với nước mắm cáy đặc là món ăn rất ngon và lành mạnh.

Nhưng có lẽ khoai lang vui đông lửa rơm, ăn vào mùa lạnh vẫn là ngon hơn cả. Vừa có tính cách mộc mạc dân dã, vừa tinh khiết, vừa ăn vừa thổi vào những ngày Đông giá lạnh miền Bắc Việt Nam.

Khoai lang luộc ăn không hoặc chấm với mật cũng rất hấp dẫn. Sáng ra, các bác nông phu, trước khi ra đồng làm việc, điểm tâm với vài củ khoai luộc, uống bát nước chè tươi, thì cũng đủ sức để làm việc tới trưa.

Trở lại câu hỏi khoai lang có tác dụng gì cho bệnh nhân tiểu đường không thì xin thưa rằng đây là một loại thực phẩm có nhiều tinh bột. Mà tinh bột lại chuyển thành đường trong máu. Nếu ta tiêu thụ vừa phải thì không sao chứ nếu dùng nhiều thì e rằng đường huyết sẽ lên cao.

Ngoài ra, bệnh nhân tiểu đường cũng nên lưu ý rằng khoai lang có chỉ số đường huyết (glycemic index) trung bình nhưng chỉ số sẽ thay đổi tùy theo khoai luộc hoặc nướng. Khi luộc chỉ số đường huyết là 45, khi nướng chỉ số đường huyết lên tới 94.

Nhắc lại chỉ số đường huyết là khả năng tăng đường huyết nhanh hoặc chậm của một loại thực phẩm chất tinh bột. Chỉ số đường huyết càng cao thì lượng đường trong máu sau khi ta tiêu thụ món ăn này càng lên cao mau.

Khi luộc tinh bột trở thành một loại chất dẻo như thạch, làm chậm sự chuyển tinh bột ra đường ở trong máu và như vậy tốt hơn cho người bệnh.

BỮA ĂN SÁNG

Hỏi

Từ hơn 2 năm nay, tôi bỏ thói quen ăn sáng, để khỏi bị lên cân. Tôi năm nay đã hơn 70 tuổi, lại bị cao huyết áp và tiểu đường nữa. Tuy nhiên hiện bây giờ tôi đang uống thuốc của bác sĩ cho, nên cũng ổn định. Máy ông bạn của tôi lại nói ăn sáng rất cần. Vậy thì theo bác sĩ, có nên ăn sáng hay không, và nên ăn gì.

- Kent Lê (OKC)

Đáp

Thưa ông Lê,

Cám ơn ông đã nêu ra câu hỏi này vì đây là một đề tài mà nhiều người cũng thắc mắc. Có nhiều người viện lý do “tôi không thấy đói vào sáng sớm thì cần gì ăn!” Nhiều người vì công việc bận rộn, nại có: “Sáng dậy bận trang điểm sửa soạn đi làm, thì giờ đâu mà làm món ăn, nói chi đến việc mất nửa giờ ngồi ăn sáng”

Cũng có người không ăn sáng vì thói quen, vì sợ lên ký hoặc vì không có thì giờ. Họ chỉ chiêu một cốc cà phê rồi đi làm.

Sau đây, chúng tôi xin gửi tới ông cũng như độc giả mấy hiểu biết về việc điểm tâm này.

Bữa ăn sáng rất quan trọng:

Theo ý kiến chung của các nhà dinh dưỡng cũng như y học, bữa ăn sáng là bữa ăn rất quan trọng và mang lại nhiều lợi ích cho sức khỏe.

Theo các quan điểm này, điểm tâm phải được coi như một trong ba bữa ăn chính để cung cấp năng lượng cho cơ thể trong suốt ngày, đồng thời cũng cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng, sinh tố, khoáng chất, phytochemical để suốt đời có sức khỏe tốt.

Sau một đêm ngủ nghỉ, bụng trống, cơ thể cần bổ sung một số năng lượng để khởi động các sinh hoạt trong ngày. Đi làm, đi học mà không ăn sáng thì chẳng khác chi dùng một cái khoan không dây mà bình điện không được tái nạp điện. Nếu không tái cung cấp năng lượng vào buổi sáng, cơ thể sẽ tận dụng kho dự trữ cho tới bữa ăn trưa. Các hormon cần để cung cấp năng lượng dự trữ sẽ làm ta cảm thấy mệt mỏi, khó chịu và không đủ bình tâm để làm việc.

Chúng ta đều nhớ rằng, để điều khiển các chức năng của cơ thể, não bộ cần có các hóa chất dẫn truyền thần kinh. Thực phẩm có ảnh hưởng tới sự tác động của các hóa chất này. Do đó, với bữa ăn sáng cân bằng, não bộ sẽ hoạt động hữu hiệu. Chẳng hạn chất đạm tyroxine cần thiết cho chất dẫn truyền hưng phấn dopamine, norepinephrine, chất đạm tryptophan lại làm dịu thần kinh.

Theo nghiên cứu tại Đại Học Iowa, dù ăn một chút nhẹ vào buổi sáng cũng khiến cho tinh thần sáng khoái, đáp ứng mau lẹ, làm việc hoặc học hành có hiệu năng hơn.

Nghiên cứu tại Đại Học California, Los Angeles kết luận ăn điểm tâm đều đặn giúp con người sống lâu hơn. Bác sĩ Raymond Pearl, thuộc Đại Học John Hopkins cho hay những người sống lâu tới 80-90 tuổi đều nói là họ ăn no nê vào mỗi buổi sáng.

Tại Hội thảo về Dịch tễ và Phòng tránh bệnh Tim mạch do American Heart Association tổ chức ngày 6 tháng 3 năm 2003, tiến sĩ Mark A. Pereira, giáo sư tại Đại học Y khoa Harvard, nói là “Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho rằng bữa ăn sáng là bữa ăn quan trọng nhất, vì ăn sáng dường như có vai trò lớn để giảm rủi ro của bệnh tiểu đường loại 2 và bệnh tim mạch”

Theo ông, ăn sáng có thể giúp kiểm soát cảm giác đói trong ngày, cho nên sẽ ăn ít hơn vào bữa trưa.

Kết quả nghiên cứu đăng trên báo cáo Obesity Research số tháng 2 năm 2002 cho thấy 78% phụ nữ ăn sáng đều đặn duy trì được sự giảm 15 kg trong suốt một năm.

Trong khi đó, nghiên cứu của Đại học Massachusetts đăng trong số tháng 6 năm 2003 của American Journal of Epidemiology cho hay có sự liên hệ giữa không ăn sáng với lện cân.

Bất lợi khi không ăn sáng:

Không ăn sáng có thể đưa tới bệnh tim và lện cân. Đó là kết luận nghiên cứu được công bố trong tạp chí American Journal of Clinical Nutrition, số tháng 2 năm 2005.

Theo các nhà nghiên cứu, phụ nữ không ăn sáng trong hai tuần lễ sẽ ăn nhiều hơn trong ngày, sẽ có lượng cholesterol LDL cao hơn và kém đáp ứng với insulin hơn là phụ nữ ăn sáng mỗi ngày. Cholesterol cao và giảm mẫn cảm với insulin là rủi ro đưa tới bệnh tim và lên cân.

Trong những năm vừa qua, nhiều người đã bỏ ăn sáng vì sợ lên cân và không có thì giờ để ăn. Và trong thời gian đó số người bị mập phì hoặc quá ký đều gia tăng.

Nhịn ăn sáng có thể gây ra một số phản ứng bất lợi như cơ thể run rẩy, chóng mặt, kém tập trung, tính tình bất thường, mệt mỏi trong khi làm việc. Lý do là cơ thể phải đợi tới trưa mới có thực phẩm, mà vẫn cần năng lượng cho mọi sinh hoạt.

Kết quả quan sát của các nhà nghiên cứu tại Memorial University ở St John, Newfoundland cho hay tử vong vì tai biến não, cơn suy tim rất cao từ 8 giờ sáng tới 10 giờ sáng. Lý do là vì tiểu cầu hay tụ dính với cholesterol ở thành động mạch, tạo ra máu cục, làm tắc nghẽn mạch máu. Theo các nhà nghiên cứu, ăn sáng, dù rất nhẹ, tránh được tình trạng kết tụ tiểu cầu này.

Coi vậy thì giữ thói quen “Ăn ngày ba bữa, tắm rửa ba lần” là điều cần làm.

Ăn sáng như thế nào:

Nhưng ăn sáng như thế nào để không đưa đến những khó khăn cho cơ thể lại cũng là điều nên cân nhắc.

Ngày xưa, khi còn ở Việt Nam, chúng ta có thói quen ăn sáng với món ăn có nhiều đạm động vật, đường tinh chế hoặc các món ăn nhiều cholesterol.

Mỗi buổi sáng là phải rửa nhau qua tiệm phở làm một tô xe lửa nạm gầu giòn nước béo hoặc gà da đùi kèm hai quả trứng non để dần bụng. Chán phở thì hủ tiếu thập cẩm với đủ thứ từ tôm, gan heo, thịt heo thái mỏng có chút mỡ trắng trắng.

Thói quen kế tiếp là một đĩa thịt nguội, hai quả trứng ốp la, một miếng pa tê gan béo ngậy và ly cà phê đen đường.

Sang đến Mỹ thì lại có thói quen là cà phê với bánh cam vòng (doughnut & coffee). Ghé qua tiệm, mua vội một ly cà phê và dăm chiếc doughnut.

Nhưng xin thưa, những thói quen đó đều không tốt lắm, vì tuổi cao rồi, ăn như vậy e rằng hơi nhiều. Cho nên cũng cần ăn sáng khác đi.

Chúng ta nên đưa rau, trái cây, ngũ cốc còn một phần vỏ (whole grain) vào giữa đĩa ăn điểm tâm và đầy đạm động vật sang cạnh đĩa. Rau trái cây cũng có nhiều chất đạm thực vật để tiêu hóa và nhiều chất xơ. Ăn như vậy giúp ta ăn bữa cơm tối ngon hơn.

Ta có thể mua sẵn mấy hộp hạt ngũ cốc khô, một bình sữa ít cholesterol, dăm lọ yogurt ít béo để dành dùng dần mỗi sáng. Chỉ việc rót sữa vào cereals rồi ăn.

Hoặc nấu sắn nôi xôi, chia làm nhiều phần cất trong tủ lạnh. Sáng ra, bỏ vào hâm nóng trong microwave, rắc thìa muối vừng, ít thịt chà bông. Vừa lành mạnh, vừa ngon, vừa tiết kiệm thời gian và tiền bạc.

Hoặc một cốc mì ăn liền, cho thêm vài nhánh rau cải luộc sẵn, chỉ việc châm nước sôi vào là có bát mì nóng hổi, vừa ăn vừa thổi.

Một bát cháo nóng, đập thêm quả trứng gà cũng là món điểm tâm lý tưởng. Nhưng chỉ nên trứng gà tuần vài lần thôi, kéo cholesterol có thể lên cao.

Hoặc tối hôm trước còn dư vài miếng cá kho, thịt rim, ta làm bát cơm nguội với món ăn còn lại này hoặc cơm nguội muối vừng, vừa thơm vừa lành mạnh.

Đây chỉ là những gợi ý. Xin ông và quý vị đọc giả “du di chiến thuật”, thay đổi để có bữa ăn sáng thích hợp với tình trạng sức khỏe mỗi người.

Chúc ông và gia đình mọi sự bình an.

BỆNH CHÂN - TAY - MIỆNG

Hỏi

Chào bác sĩ Nguyễn Ý Đức

Tôi có người nhà mới từ Việt Nam về kể lại rằng bên đó đang có bệnh tay chân miệng gì đó, thấy nói nguy hiểm lắm. Tôi cứ sợ là người này mang bệnh về bên đây. Bác sĩ vui lòng cho tôi biết bệnh này là bệnh gì mà lạ vậy, ngày xưa khi còn quốc gia, tôi chưa từng nghe nói. Và bệnh có hay lây không. Bên Mỹ có bệnh này hay không. Cảm ơn bác sĩ nhé.

- Trần H (Plano)

Đáp

Thưa Ông,

Đúng như người nhà ông nói, hiện nay bệnh gọi là Chân Tay Miệng đang xuất hiện tại Việt Nam, đặc biệt là ở các tỉnh phía Nam như Sài Gòn, Kiên Giang, Đồng Tháp, Bình Dương, Ninh Thuận, Quy Nhơn, Đà Nẵng và sẽ xảy ra ở các tỉnh phía Bắc khi thời tiết ấm nắng. Bệnh này rất hay lây ông ạ. Nếu người nhà của ông mà đến thăm các địa phương kể trên thì cũng có thể bị lây bệnh, nhưng theo các nhà chuyên môn thì bệnh thường thấy ở trẻ em hơn là người lớn. Hơn nữa nếu người nhà ông về bên đây cả mấy tuần rồi mà không có dấu hiệu bệnh, thì tôi nghĩ là không bị lây.

Sau đây, tôi xin gửi ông cũng như đọc mấy hiểu biết về bệnh này, để bà con nếu có về Việt Nam hoặc mấy quốc gia lân cận, biết đề phòng.

Bệnh Chân Tay Miệng tiếng Mỹ gọi là Foot-Hand- Mouth disease vì các triệu chứng chính của bệnh xuất hiện ở các nơi này của cơ thể. Bệnh do virus, gây ra.

Bệnh xảy ra ở khắp mọi nơi trên thế giới, theo mùa tại vùng có khí hậu ôn hòa nhiều nhất vào cuối Hè đầu Thu. Vùng nhiệt đới bệnh có quanh năm. Ngay tại Hoa Kỳ cũng có bệnh nhưng hiếm lắm. Tại các quốc gia yếu kém về kinh tế, trẻ đã bị nhiễm bệnh ngay từ tấm bé trong khi đó tại nơi có nền kinh tế khá hơn thì bệnh xuất hiện trễ, ở tuổi trung niên.

Tác nhân Enterovirus tập trung trong đường ruột người bệnh và tồn tại trong phân từ 1-18 tuần lễ sau khi lành bệnh, trong miệng từ 1- 4 tuần lễ. Virus cũng tìm thấy trong đất cát, nước, rau, tôm cua và là nguồn lây lan bệnh qua ăn uống với thực phẩm nhiễm virus.

Triệu chứng:

Tay Chân Miệng có các dấu hiệu đặc biệt ở miệng và chân tay.

Bệnh bắt đầu với cơn sốt nhẹ, người bệnh thấy mệt mỏi, chán ăn uống. Vài ngày sau, trên da nổi lên những chấm ban đỏ rất nhỏ, chừng vài mm. Các chấm này sẽ lớn lên thành mụn nước hoặc mụn mủ màu trắng đục, hình bầu dục với viền màu đỏ. Dấu hiệu trên da tập trung ở:

- Trong lòng bàn tay, ngón tay
- Gan bàn chân, ngón chân
- Hai bên miệng, lưỡi, nướu răng, cuống họng có những vết loét lở.
- Bóng nước đôi khi có ở hai bên mông hoặc các vùng khác của cơ thể.

Các vết trên da không gây ngứa nhưng hơi đau khi dè ngón tay lên.

Loét trong miệng và cuống họng gây đau, khiến cho bệnh nhân từ chối ăn, uống và có thể đưa tới thiếu nước cơ thể.

Nói chung bệnh Chân Tay Miệng không trầm trọng và hầu hết bình phục sau một tuần lễ.

Lây lan bệnh

Bệnh lây lan vừa phải từ người qua người, do tiếp xúc trực tiếp với nước mũi, nước miếng, nước từ các bóng nước, khi bệnh nhân hắt hơi, nhảy mũi và trong phân người bệnh.

Những ngày đầu của bệnh là thời gian lây lan mạnh nhất. Là bệnh nhiễm nhưng không phải ai nhiễm virus cũng bị bệnh. Trẻ em dưới 10 tuổi thường hay bị bệnh hơn cả vì các em chưa có hệ thống miễn dịch hoàn hảo.

Trẻ em sinh hoạt chung với nhau ở nhà giữ trẻ, mầm non, trường học cũng là môi trường tốt cho bệnh lan truyền từ em này sang em khác.

Chẩn đoán:

Chẩn đoán căn cứ trên tuổi tác của bệnh nhân, các dấu hiệu của bệnh, khám miệng và quan sát các mụn nước trên da.

Đôi khi, bác sĩ cũng làm thử nghiệm kiểm tác nhân gây bệnh với mẫu phết cuồng họng và phân người bệnh. Trên thực tế, vì cần nhiều ngày mới có kết quả nên thử nghiệm ít khi được áp dụng.

Điều trị:

Bệnh Tay Chân Miệng thường không cần điều trị vì đa số tự lành trong thời gian từ 7-10 ngày.

Bệnh không điều trị bằng kháng sinh vì kháng sinh không công hiệu với virus.

Bệnh có thể chữa và chăm sóc tại nhà với:

- Trẻ tham dự mẫu giáo, mầm non bị bệnh nên để ở nhà để tránh lan bệnh cho trẻ khác
- Cho trẻ uống nhiều nước lạnh để tránh khô nước. Có thể cho trẻ ăn kem, que nước đá có hương vị (popsicles).
- Để tránh đau thêm cho các vết lở ở miệng, không cho uống nước có chất chua hoặc cay, như nước cam hoặc thức ăn cứng.
- Cho trẻ ăn uống đầy đủ chất dinh dưỡng lỏng, tránh thực phẩm còn quá nóng.
- Giảm sốt và đau cơ thể với thuốc chống đau acetaminophen (Tylenol, paracetamol) hoặc ibuprofen (Advil).
- Không cho bé uống aspirin vì thuốc này có thể gây ra hội chứng Reyes rất trầm trọng với tổn thương hệ thần kinh.
- Nếu trẻ súc miệng được, súc miệng với dung dịch nước muối (một thìa muối pha trong một ly nước ấm) để giảm đau lở loét trong miệng.
- Thoa kem gây tê trên vết thương ngoài da.
- Không làm vỡ bóng nước để tránh nhiễm độc với các vi khuẩn khác. Bình thường, bóng nước tự khô lành trong mười ngày.
- Tránh tiếp xúc với chất lỏng của mụn nước, có rất nhiều virus.

Phòng tránh

Hiện nay chưa có thuốc chủng ngừa bệnh Chân Tay Miệng.

Ý kiến chung là bệnh Chân, Tay, Miệng cũng hơi trở ngại trong việc phòng tránh vì đa số nguồn gây bệnh không có triệu chứng rõ rệt. Tuy nhiên, nếu giữ gìn được vệ sinh cá nhân thì nguy cơ lây nhiễm bệnh giảm rất nhiều.

Sau đây là các điều cần làm:

- Hướng dẫn mọi người trong nhà nên rửa tay thường xuyên, đặc biệt là sau khi thay tã cho trẻ bị bệnh vì virus có thể còn sống trong phân cả nhiều tuần lễ sau khi bệnh lành.
- Đừng để trẻ em chơi chung đồ chơi với trẻ khác
- Không ôm hôn khi trẻ đang bị bệnh.
- Hướng dẫn trẻ che mũi miệng khi ho hoặc hắt hơi bằng giấy lau rồi vứt riêng.
- Mang bao tay cao su khi thoa phấn, kem, chăm sóc thay tã cho trẻ.
- Tẩy rửa bàn ghế, sàn nhà, vật dụng nhiễm virus với dung dịch nước pha với chất tẩy chlorine.
- Không dùng chung chén bát, thìa thìa, khăn mặt với người bệnh.
- Trẻ em bị bệnh nên giữ ở nhà. Gia đình nên thông báo với trường học, lớp mẫu giáo, mầm non về tình trạng bệnh của con em.
- Trẻ bị bệnh chỉ nên trở lại trường sau 2 tuần lễ hết dấu hiệu, triệu chứng.

Hy vọng là các dữ kiện kể trên giúp ông và quý vị đọc giả hiểu rõ về bệnh Chân-Tay-Miệng này.

Trở lại với trường hợp của người nhà của ông, nếu cho tới hôm nay mà không thấy dấu hiệu trên da như kể trên, thì tôi nghĩ là an toàn.

Chúc ông và gia đình vui vẻ khỏe mạnh.

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức

www.bsnguyenyduc.com

Tuyển tập Videos Sống Vui Sống Khỏe

Vài hàng giới thiệu : Xin trân trọng giới thiệu tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" của BS Nguyễn Ý Đức. Tuyển tập này là những bài nói chuyện hữu ích về y tế, dinh dưỡng và sức khỏe của BS Nguyễn Ý Đức trên các đài truyền hình được đưa lên Internet. Cùng với bộ sách "[Câu Chuyện Thầy Lang](#)" và những ấn phẩm đã được xuất bản, những bài viết trên Internet, tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" này sẽ cung cấp nhiều thông tin hữu ích, đóng góp vào việc cải thiện vấn đề sức khỏe cho cộng đồng người Việt Nam khắp nơi.

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA